

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

KIẾN TẠO VỮNG BƯỚC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

Bước qua chặng đường 30 năm hình thành và phát triển, năm 2025 mang ý nghĩa đặc biệt đối với Vicem Hoàng Mai – không chỉ là dấu mốc lịch sử mà còn là thời điểm khẳng định sự chuyển mình mạnh mẽ của doanh nghiệp sau giai đoạn nhiều thách thức của ngành xi măng. Từ nền tảng được gầy dựng qua ba thập kỷ, Công ty từng bước củng cố nội lực, tái cấu trúc bộ máy và nâng cao hiệu quả vận hành, qua đó ghi nhận sự cải thiện tích cực trong kết quả kinh doanh.

Với chủ đề **“KIẾN TẠO – VỮNG BƯỚC”**, Báo cáo Thường niên 2025 phản ánh hành trình bền bỉ xây dựng giá trị của Vicem Hoàng Mai, đồng thời thể hiện quyết tâm tiếp tục đổi mới để thích ứng với bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Kiến tạo là quá trình liên tục hoàn thiện mô hình quản trị, tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu suất thiết bị, triển khai các dự án tận dụng nhiệt khí thải phát điện và hệ thống xử lý rác thải theo định hướng sản xuất xanh hơn, hiệu quả hơn. Đó không chỉ là kiến tạo về cơ sở vật chất, mà còn là kiến tạo nền tảng quản trị và văn hóa doanh nghiệp phù hợp với giai đoạn phát triển mới.

Vững bước thể hiện bản lĩnh của một doanh nghiệp 30 năm tuổi – kiên định trước áp lực thị trường, chủ động thích ứng với biến động chi phí đầu vào và từng bước cải thiện hiệu quả tài chính. Từ nền tảng đã được củng cố, Vicem Hoàng Mai hướng tới mục tiêu phát triển ổn định, bền vững và gia tăng giá trị lâu dài cho cổ đông, đối tác và cộng đồng.

Chủ đề “Kiến tạo – Vững bước” vì vậy không chỉ là thông điệp của năm 2025, mà còn là định hướng xuyên suốt cho chặng đường phát triển tiếp theo của Vicem Hoàng Mai.

MỤC LỤC

THÔNGIỆP TỔNG GIÁM ĐỐC 06

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT 08

01 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin khái quát về Công ty	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	20
Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	24
Định hướng phát triển	26
Quản trị rủi ro	32
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	46
Tổ chức và nhân sự	52
Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án	64
Tình hình tài chính	68
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu	70
Báo cáo đánh giá trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	72
Đánh giá của Ban điều hành về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025	84
Hiệu quả sử dụng tài sản	88
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	90
Báo cáo đánh giá của Ban điều hành liên quan đến trách nhiệm môi trường, xã hội	92

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	96
Báo cáo giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành Công ty	100
Kế hoạch, định hướng của HĐQT năm 2026	102
Hội đồng quản trị	108
Ban kiểm soát	116
Giao dịch và thù lao	120
Thực hiện các quy định về quản trị công ty	122
Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	134
Báo cáo kiểm toán độc lập	136
Bảng cân đối kế toán	138
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	140
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	142
Thuyết minh Báo cáo tài chính	144

THÔNG điệp CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Kính gửi: Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác cùng toàn thể cán bộ, người lao động Vicem Hoàng Mai

Năm 2025 đánh dấu cột mốc 30 năm hình thành và phát triển của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai. Ba thập kỷ qua là hành trình bền bỉ xây dựng nền tảng sản xuất, khẳng định thương hiệu và duy trì vị thế trong một ngành công nghiệp nhiều biến động. Những thành quả hôm nay được tạo nên từ sự kế thừa, tinh thần kỷ luật và nỗ lực không ngừng của các thể hệ cán bộ công nhân viên Công ty.

Năm 2025 tiếp tục diễn ra trong bối cảnh ngành xi măng đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt, tình trạng cung vượt cầu kéo dài và chi phí đầu vào còn tiềm ẩn nhiều biến động. Trước thực tế đó, Ban Điều hành xác định nhiệm vụ trọng tâm là củng cố nội lực, nâng cao hiệu quả quản trị và từng bước tái thiết nền tảng tài chính theo hướng an toàn và bền vững hơn.

Trong năm, Vicem Hoàng Mai đã triển khai đồng bộ các giải pháp tái cấu trúc bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao trách nhiệm và hiệu suất công việc; tăng cường kiểm soát chi phí; rà soát định mức tiêu hao nguyên, nhiên liệu; tối ưu vận hành dây chuyền sản xuất và nâng cao kỷ luật lao động. Những chuyển biến này đã góp phần cải thiện rõ nét hiệu quả hoạt động, đưa Công ty trở lại trạng thái kinh doanh có lợi nhuận và củng cố niềm tin vào định hướng điều hành đã lựa chọn.

Song song với các giải pháp quản trị, Công ty tiếp tục đẩy mạnh đầu tư theo định hướng phát triển bền vững. Hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện với công suất thiết kế 6,5 MW đã được đưa vào vận hành từ Quý III/2025, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm chi phí điện năng và giảm phát thải khí nhà kính. Bên cạnh đó, các giải pháp sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế và hoàn thiện hệ thống xử lý, đồng xử lý chất thải tiếp tục được triển khai nghiêm túc, phù hợp với yêu cầu pháp lý và xu thế chuyển đổi xanh của ngành vật liệu xây dựng.

“Trên nền tảng hơn 30 năm xây dựng và phát triển, Vicem Hoàng Mai tiếp tục duy trì sự ổn định, với những nỗ lực không ngừng trong củng cố nội lực và nâng cao hiệu quả hoạt động theo định hướng phát triển bền vững.”

Chủ đề “**Kiến tạo – Vững bước**” của Báo cáo Thường niên năm nay phản ánh đúng tinh thần hành động của Vicem Hoàng Mai trong giai đoạn hiện tại. Kiến tạo là quá trình củng cố nội lực, hoàn thiện mô hình quản trị và xây dựng nền tảng tài chính ổn định hơn. Vững bước là sự kiên định trước những biến động của thị trường, là bản lĩnh của một doanh nghiệp 30 năm tuổi luôn chủ động thích ứng để phát triển.

Chúng tôi nhận thức rằng phía trước vẫn còn nhiều thách thức. Tuy nhiên, với nền tảng đã được gầy dựng qua ba thập kỷ, cùng quyết tâm tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, Vicem Hoàng Mai sẽ từng bước cải thiện năng lực cạnh tranh, gia tăng giá trị doanh nghiệp và phát triển theo hướng ổn định, bền vững hơn trong những năm tới.

Trong năm 2025 – dấu mốc 30 năm hình thành và phát triển, thay mặt Ban Lãnh đạo Công ty, tôi xin trân trọng cảm ơn Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác, Tổng Công ty Xi măng Việt Nam cùng các cơ quan quản lý Nhà nước đã luôn tin tưởng và đồng hành cùng Vicem Hoàng Mai. Đặc biệt, tôi ghi nhận và tri ân sự tận tâm, trách nhiệm và tinh thần đoàn kết của các thể hệ cán bộ, người lao động qua các thời kỳ – những người đã và đang kiến tạo nên giá trị của Công ty hôm nay.

Với nền tảng vững chắc đã được xây dựng và chiến lược phát triển rõ ràng, Vicem Hoàng Mai sẽ tiếp tục vững bước trên hành trình phía trước, hướng tới mục tiêu nâng cao hiệu quả, phát triển bền vững và đóng góp tích cực cho ngành xi măng cũng như sự phát triển chung của đất nước.

Kính chúc Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác cùng toàn thể cán bộ, người lao động Vicem Hoàng Mai mạnh khỏe và thành công!

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Dũng

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Vicem Hoàng Mai	CTCP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI	SP	SẢN PHẨM
VICEM	TỔNG CÔNG TY XI MĂNG VIỆT NAM	KCN	KHU CÔNG NGHIỆP
BCTC	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	ROA	TỈ SUẤT SINH LỢI TRÊN TÀI SẢN
BĐH	BAN ĐIỀU HÀNH	ROE	TỈ SUẤT SINH LỢI TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU
BKS	BAN KIỂM SOÁT	P/E	TỈ SỐ GIÁ TRÊN THU NHẬP CỦA CỔ PHIẾU
HĐQT	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	TGD	TỔNG GIÁM ĐỐC
CBTT	CÔNG BỐ THÔNG TIN	TTCKVN	THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
CPI	CHỈ SỐ GIÁ TIỂU DÙNG	HNX	SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
XN	XÍ NGHIỆP	GDP	TỔNG SẢN PHẨM NỘI ĐỊA
VSDC	TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỦ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM	ĐTXD	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
ĐHĐCĐ	ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	SXKD	SẢN XUẤT KINH DOANH
EBIT	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ VÀ LÃI VAY	CP	CỔ PHIẾU
EU	LIÊN MINH CHÂU ÂU	PTGD	PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
EBITDA	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY VÀ KHẤU HAO	CBCNV	CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN
QTHT	QUẢN TRỊ HỆ THỐNG	CLTG	CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ
CNTT	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	NPP	NHÀ PHÂN PHỐI
UBND	ỦY BAN NHÂN DÂN	NCLQ	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN
PCCC	PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY	PCCN	PHÒNG CHỐNG CHÁY NỔ
GTNT	GIAO THÔNG NÔNG THÔN	DN	DOANH NGHIỆP
TP	TRƯỞNG PHÒNG	XNTT	XÍ NGHIỆP TIÊU THỤ



01

THÔNG TIN CHUNG VỀ VICEM HOÀNG MAI

THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, BỘ MÁY QUẢN LÝ

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

QUẢN TRỊ RỦI RO





THÔNG TIN KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Được thành lập từ năm 1997, VICEM Hoàng Mai là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành xi măng Việt Nam. Với bề dày kinh nghiệm và năng lực sản xuất hiện đại, công ty đã khẳng định vị thế của mình trên thị trường xi măng quốc gia và khu vực. Công ty luôn chú trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường và bảo vệ môi trường.

Trong những năm qua, VICEM Hoàng Mai đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, từ việc mở rộng quy mô sản xuất đến việc đầu tư vào công nghệ tiên tiến. Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường, thể hiện trách nhiệm của một doanh nghiệp hiện đại. Với tầm nhìn chiến lược và sự nỗ lực không ngừng, VICEM Hoàng Mai tin tưởng rằng sẽ tiếp tục phát triển bền vững và đóng góp vào sự phát triển của đất nước.

Đến nay, VICEM Hoàng Mai đã trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất xi măng hàng đầu tại Việt Nam. Công ty sở hữu các nhà máy sản xuất hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến để đảm bảo chất lượng sản phẩm và giảm thiểu tác động môi trường. Với đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp và giàu kinh nghiệm, công ty luôn sẵn sàng phục vụ khách hàng và đối tác.

VICEM Hoàng Mai không ngừng đổi mới, sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, đa dạng hóa sản phẩm, đảm bảo cung ứng xi măng và clinker ra thị trường trên cơ sở tối ưu hóa hiệu quả hoạt động nhưng giảm thiểu tác động đến môi trường. Đầu tư cho tương lai theo định hướng tiên phong của VICEM nhằm đóng vai trò dẫn dắt trong chuyển đổi công nghệ ngành xi măng bằng những giải pháp thúc đẩy sản xuất bền vững, phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường và hòa nhập cùng thị trường thế giới.

Trở thành đơn vị dẫn đầu trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM); là doanh nghiệp hàng đầu ngành xi măng quốc gia, có năng lực sản xuất hiện đại, thị phần tiêu thụ mạnh, uy tín bền vững và được cộng đồng tin tưởng.

Trở thành doanh nghiệp sản xuất xi măng theo mô hình “Nhà máy xanh – Nhà máy thông minh – Nhà máy không phát thải” vào năm 2030, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển ngành công nghiệp xi măng Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững và thân thiện với môi trường.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chất lượng sản phẩm: Luôn là ưu tiên hàng đầu, đảm bảo sản phẩm đạt và vượt các tiêu chuẩn kỹ thuật, mang lại độ bền vững cho các công trình.

Uy tín và tin cậy: Xây dựng mối quan hệ tin cậy với khách hàng, đối tác và cộng đồng thông qua việc giữ lời hứa, minh bạch trong kinh doanh.

Đổi mới và sáng tạo: Không ngừng nghiên cứu, cải tiến công nghệ sản xuất, phát triển sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu thị trường và tối ưu hóa hiệu quả.

Hiệu quả và trách nhiệm: Hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, đồng thời có trách nhiệm với người lao động, cổ đông và xã hội, đặc biệt là về môi trường.

Đoàn kết và hợp tác: Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, khuyến khích sự hợp tác, chia sẻ trong nội bộ và với các đối tác bên ngoài.

CÔNG TY CP XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Tên Tiếng Anh Vicem Hoangmai Cement Joint Stock Company

Tên viết tắt HOM

Mã chứng khoán HOM
(niêm yết tại Sở GDCK HÀ NỘI- HNX)

Mã số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp 2900329295

Vốn điều lệ 747.691.310.000 đồng
(tại ngày 31/12/2025)

Vốn chủ sở hữu 882.533.155.336 đồng
(tại ngày 31/12/2025)

Trụ sở chính Khối Tân Tiến, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc Xí nghiệp Tiêu thụ
Ban Đầu tư xây dựng

Điện thoại 02388 3866 170

Email sales@ximanghoangmai.vn

Website www.ximanghoangmai.vn

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1995

07/10/1995: Thành lập Công ty Xi măng Nghệ An, tiền thân của Công ty Xi măng Hoàng Mai (nay là Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai), trực thuộc UBND tỉnh Nghệ An.

1996

07/4/1996: Công ty tổ chức Lễ động thổ xây dựng Nhà máy Xi măng Hoàng Mai.



2000 - 2001

- 30/12/2000:** Bàn giao Công ty Xi măng Nghệ An là doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND tỉnh Nghệ An về làm doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của VICEM kể từ ngày 01/01/2001.
- 05/3/2001:** VICEM quyết định đổi tên Công ty Xi măng Nghệ An thành Công ty Xi măng Hoàng Mai.



2025



- 30/10/2025:** Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vì đã có nhiều thành tích trong công tác ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, đổi mới công nghệ sản xuất, góp phần thực hiện chiến lược phát triển bền vững ngành Xi măng.
- 08/9/2025:** Khánh thành, Dự án Tận dụng Nhiệt khí thải để phát điện.
- 29/8/2025:** Được tặng Trưởng của UBND tỉnh Nghệ An.
- 22/5/2025:** Bằng khen của Chủ tịch UBND Tỉnh đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2024, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Nghệ An.

2002



- 06/3/2002:** Nhà máy sản xuất thành công những tấn clinker đầu tiên đạt chất lượng tốt.
- 01/7/2002:** Công ty chính thức bước sang giai đoạn sản xuất, kinh doanh.

2008-2010

- 01/4/2008:** Công ty chuyển đổi sang mô hình Công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai.
- 09/7/2009:** Công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu HOM.
- 07/10/2010:** Công ty kỷ niệm 15 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Ba.

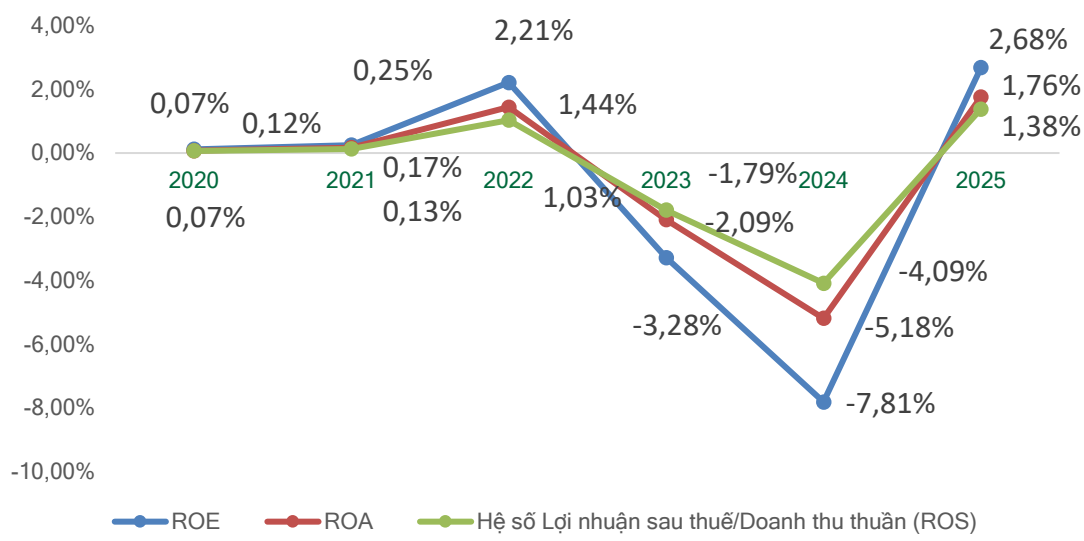


2020-2023

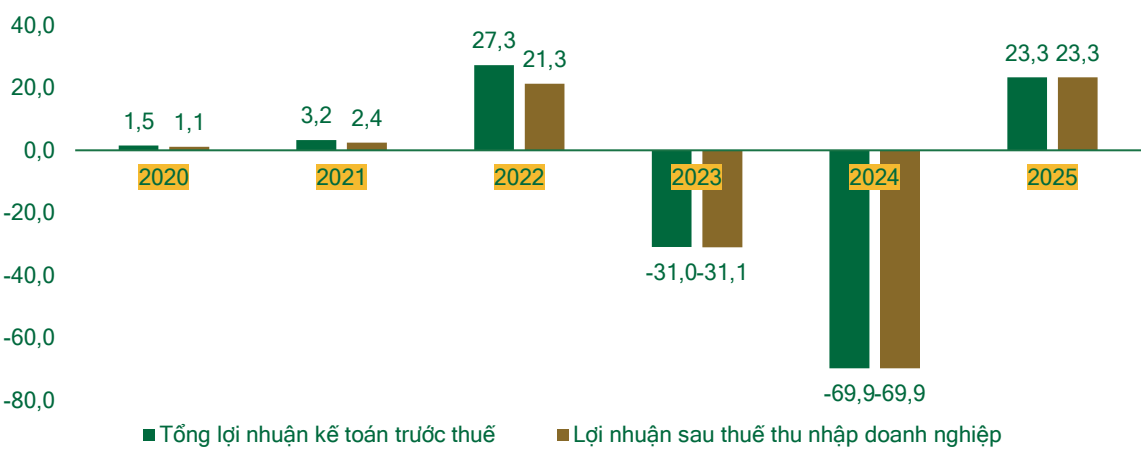
- 18/8/2011:** Công ty đổi tên thành Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai cho đến ngày nay.
- 07/10/2015:** Công ty kỷ niệm 20 năm thành lập và đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.
- 4/2021:** Công ty đưa Hệ thống Xuất hàng tự động vào hoạt động.
- 3/2022:** Công ty sửa chữa cải tạo chiều sâu, xử lý nút thắt công nghệ nâng công suất lò nung lên 4.500 tấn clinker/ngày.
- 12/2023:** Công ty khởi công Dự án "Sử dụng chất thải làm nguyên, nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker".

MỘT SỐ CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

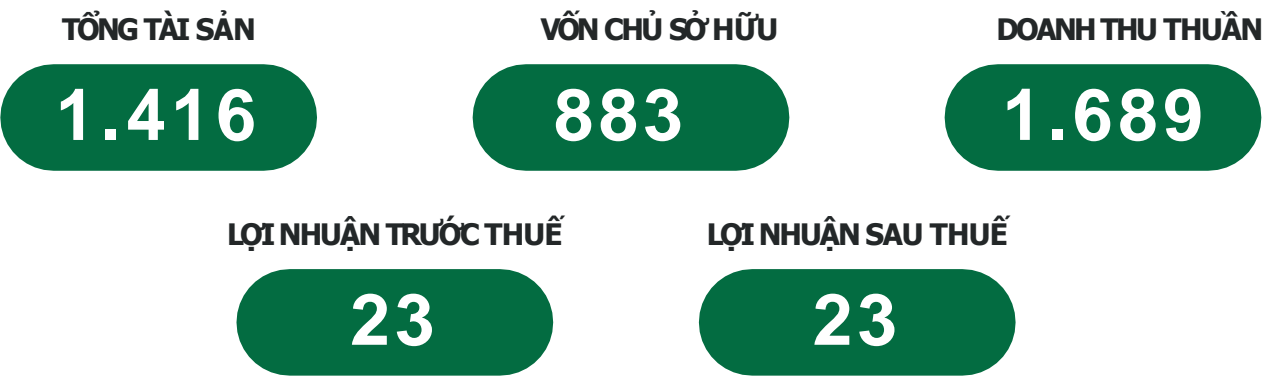
CÁC CHỈ SỐ SINH LỜI



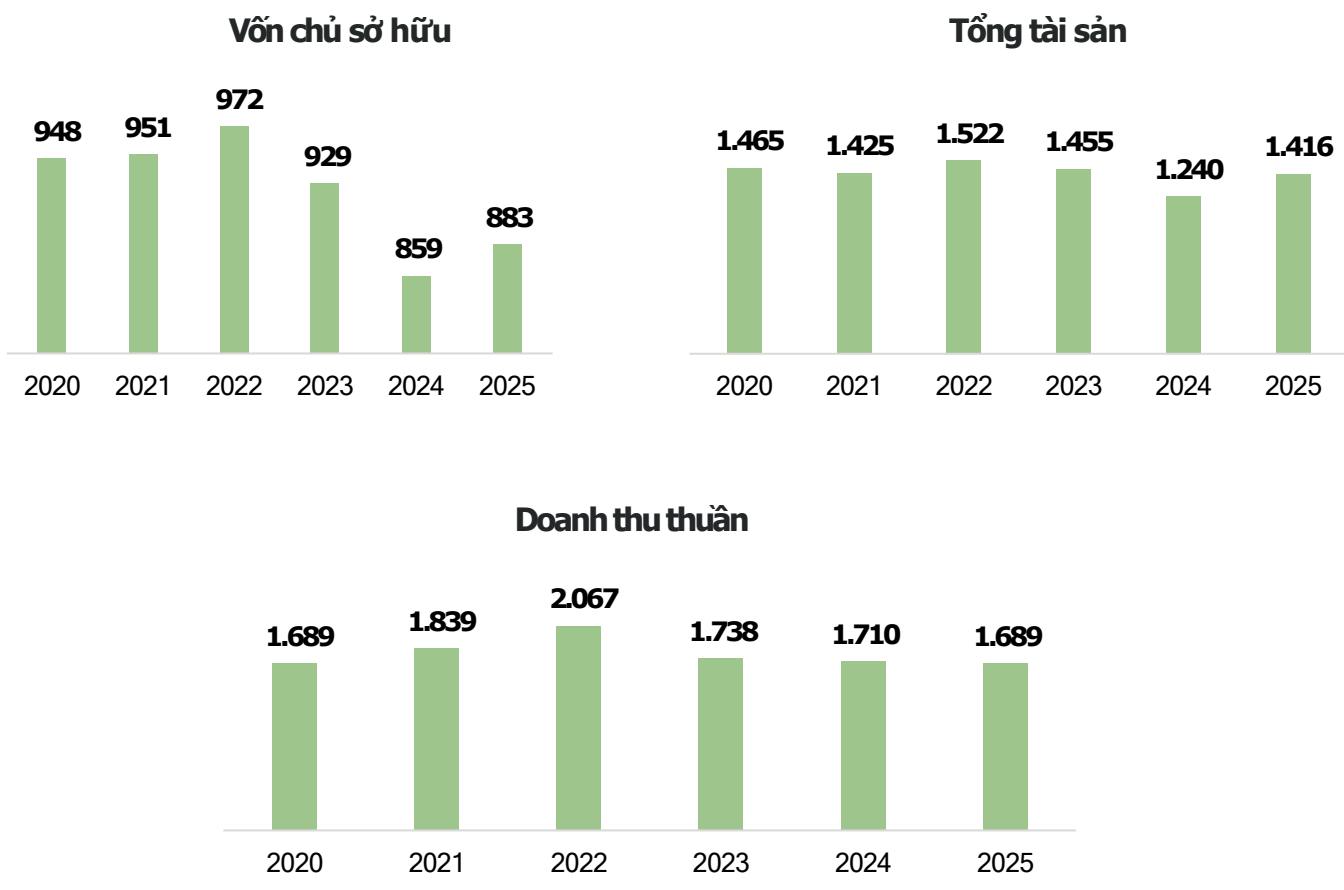
LỢI NHUẬN THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)



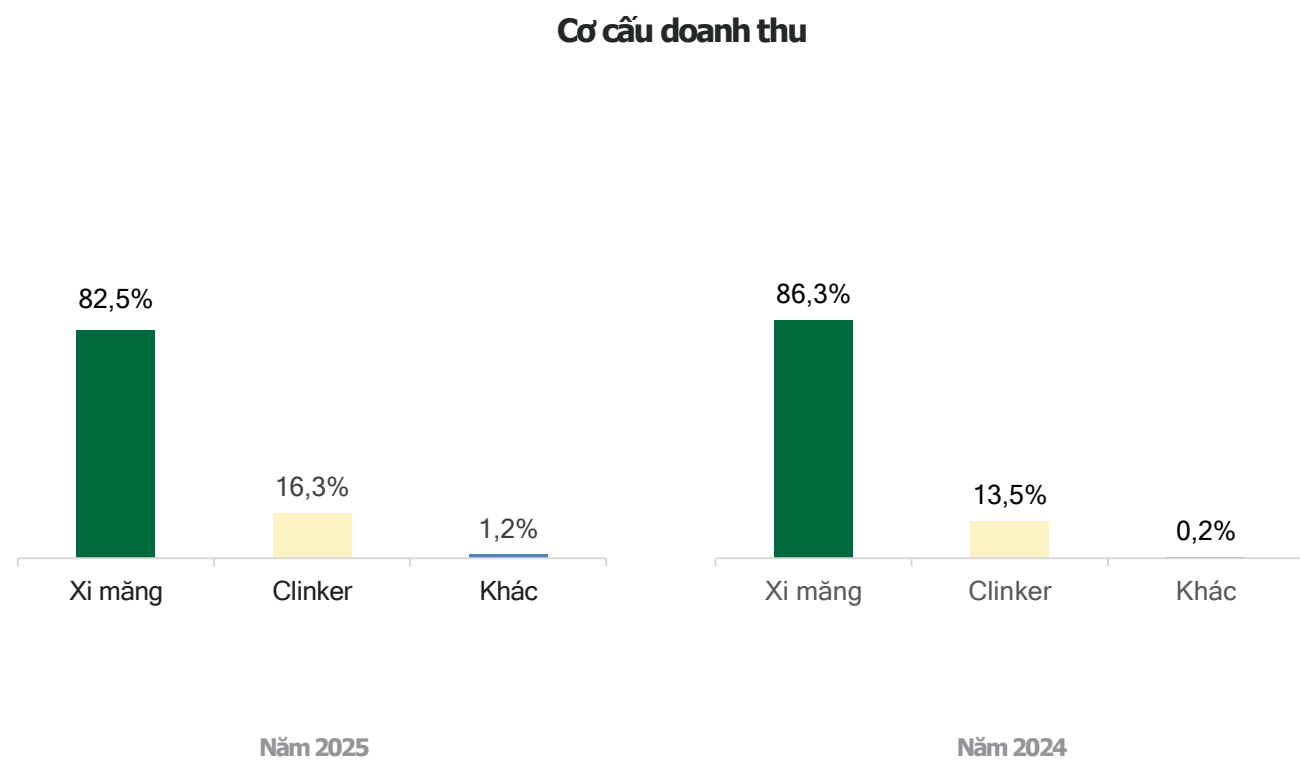
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH (TỶ ĐỒNG)



VỐN CHỦ SỞ HỮU, TỔNG TÀI SẢN VÀ DOANH THU THUẦN QUA CÁC NĂM (TỶ ĐỒNG)



CƠ CẤU DOANH THU, THEO LĨNH VỰC KINH DOANH



CÁC BẰNG KHEN, GIẤY KHEN, GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU 2025

BẰNG KHEN THỦ TƯỚNG

TẶNG VICEM HOÀNG MAI

ĐÃ CÓ NHIỀU THÀNH TÍCH TRONG CÔNG
TÁC ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KHOA HỌC, KỸ
THUẬT, ĐỔI MỚI CÔNG NGHỆ SẢN XUẤT,
GÓP PHẦN THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT
TRIỂN BỀN VỮNG NGÀNH XI MĂNG



BẰNG KHEN CHỦ TỊCH UBND TỈNH

TẶNG VICEM HOÀNG MAI

ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG TRÀO THI
ĐUA YÊU NƯỚC NĂM 2024, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH NGHỆ AN

GIẤY KHEN BCH ĐTNCSHCM VICEM

TẶNG ĐTN VICEM HOÀNG MAI

ĐÃ HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC ĐOÀN VÀ
PTTN NĂM 2025.



TỈNH ỦY – HĐND – UBND – ỦY BAN MTTQ TỈNH NGHỆ AN

VINH DANH TẤM LÒNG VÀNG VÌ CỘNG ĐỒNG.

GIẤY KHEN BCH CĐ VICEM

TẶNG CÔNG ĐOÀN VICEM HOÀNG MAI

ĐÃ CÓ THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG PHONG
TRÀO CÔNG NHÂN VIÊN CHỨC LAO ĐỘNG VÀ
HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN NĂM 2025



GIẢI THƯỞNG CỦA VIỆN NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN

DOANH NGHIỆP PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH BỀN VỮNG NĂM 2025



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

SẢN PHẨM VÀ DỊCH VỤ

VICEM HOÀNG MAI sản xuất và bán các sản phẩm, dịch vụ thông qua hệ thống các nhà phân phối.



Hoạt động SXKD chính của Công ty là sản xuất clinker và xi măng. Sản phẩm chủ lực là xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB40, được thị trường tin dùng nhiều năm qua nhờ chất lượng vượt trội, phù hợp cho cả công trình dân dụng và công nghiệp. Tất cả sản phẩm của Công ty đều được quản lý chất lượng chặt chẽ theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, đảm bảo tính thân thiện với môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015 và đáp ứng nghiêm ngặt các yêu cầu về an toàn con người và thiết bị theo tiêu chuẩn ISO 45001:2018. Nhà máy Xi măng Vicem Hoàng Mai có công suất thiết kế đạt 1,26 triệu tấn clinker/năm, tương đương 1,4 triệu tấn xi măng/năm, áp dụng công nghệ sản xuất xi măng lò quay theo phương pháp khô tiên tiến, được chuyển giao đồng bộ bởi hãng FCB (Cộng hòa Pháp).



CÁC SẢN PHẨM CHỦ ĐẠO TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

01 PCB 40

Sản phẩm PCB 40 có ưu điểm đáp ứng được yêu cầu xây dựng cho hầu hết các loại công trình như: cầu đường, dân dụng, nhà cao tầng, công trình thủy điện và các công trình đặc biệt, v.v. Loại xi măng này có khả năng chống xâm thực trong nhiều môi trường, sở hữu cường độ nén cao, độ uốn tốt, độ bền hóa học vượt trội và đặc biệt phù hợp với điều kiện khí hậu Việt Nam.

02 PCB 30

Sản phẩm PCB 30 có ưu điểm đáp ứng được yêu cầu xây dựng cho nhiều loại công trình như: nhà ở dân dụng, lót nền cầu, đường, thủy điện, và gia trát các công trình, v.v. Loại xi măng này có các tính năng như khả năng chống xâm thực trong môi trường, độ bền cao, độ dư mác lớn, tính dẻo tốt và đặc biệt phù hợp với khí hậu Việt Nam.

03 PC 40 và Sản phẩm tương đương

PC40 và sản phẩm tương đương có ưu điểm đáp ứng được cho Xây dựng mọi công trình như cầu đường, dân dụng, nhà cao tầng, xây dựng thủy điện, và các công trình đặc biệt, v.v. Chống xâm thực trong các môi trường, có cường độ nén cao, cường độ uốn và độ bền hóa học cao, phù hợp với khí hậu Việt Nam.

04 Max Pro

Ngoài các ưu điểm giống các sản phẩm xi măng truyền thống, xi măng Max Pro được sản xuất và kiểm soát nghiêm ngặt theo hệ thống tiêu chuẩn Châu Âu EN 197-1:2011 nên có thêm các đặc tính nổi trội như độ dẻo cao, dễ bám dính, đặc biệt hạn chế nứt bề mặt, chống thấm tốt. Chúng tôi tin tưởng bê tông và vữa xây, trát sử dụng xi măng Max Pro sẽ bảo vệ tốt hơn và tiết kiệm hơn cho người sử dụng.

05 Bền Sulfat và sản phẩm tương đương

Bền Sulfat và các sản phẩm tương đương có khả năng giảm thiểu ăn mòn kết cấu thép. Đảm bảo tính chất bê tông và bảo vệ an toàn cho kết cấu thép trong môi trường xâm thực bởi sunfat và môi trường nhiễm phen, axit. Tăng tính công tác và khả năng bơm cho bê tông. Cải thiện cường độ về sau cho bê tông. Thích hợp để thi công các hạng mục cầu tàu, bến du thuyền, tường chắn biển, đập nước, hồ chứa nước, đường cấp thoát nước hoặc trạm xử lý nước, công trình móng ngoài biển, cầu và các công trình ngập mặn trong vùng ảnh hưởng của thủy triều.



06 Clinker

Với nguyên liệu chất lượng, ổn định, sản phẩm Clinker xi măng có chất lượng tốt, đáp ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7024:2013 và các yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Với công nghệ hiện đại do hãng FCB - Cộng hòa Pháp cung cấp, sản phẩm Clinker xi măng Poóc lăng Vicem Hoàng Mai có những tính năng nổi trội như:

- Hoạt tính cao, dễ nghiền, màu sắc xám xanh phù hợp thị hiếu của khách hàng, đáp ứng để sản xuất các sản phẩm xi măng chất lượng cao theo tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn quốc tế.
- Hàm lượng C3A thấp nên sản phẩm xi măng sử dụng Clinker Hoàng Mai có hệ số tỏa nhiệt thấp, thích hợp đổ bê tông khối lớn, bền trong môi trường nước nhiễm mặn, môi trường xâm thực.
- Thành phần hóa học ổn định, các thành phần có hại như clo, kiềm... thấp giúp sản phẩm xi măng sử dụng Clinker Hoàng Mai có chất lượng ổn định, không gây ra ăn mòn cốt thép, phản ứng kiềm cốt liệu làm trương nở, nứt bê tông, ảnh hưởng đến độ bền lâu của công trình.

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

ĐỊA BÀN KINH DOANH VÀ HỆ THỐNG NHÀ PHÂN PHỐI

Công ty có mạng lưới nhà phân phối rộng khắp, trải dài dọc các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên. Đặc biệt, Nghệ An, Hà Tĩnh và Thanh Hóa là những thị trường tiêu thụ chính của Công ty. Sản phẩm xi măng Vicem Hoàng Mai cũng đã được xuất khẩu sang Lào, Philippines và nhiều quốc gia khác trong khu vực.

Công ty TNHH Thành Luân – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Trường An – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Miền Trung – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công Ty TNHH Thương Mại VLXD Kỳ Trường – NPP chính
Tỉnh Nghệ An

Cty TNHH TM và DV Phúc Khang Quảng Trị–NPP chính
tỉnh Quảng Trị

Công ty TNHH MTVDV & TM Dũng Trâm – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Thương mại vận tải Hải Oanh – NPP chính
tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH XNK & TM Hưng Thắng– NPP chính
Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Trường Tam – NPP chính
Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH TM Sơn Thanh– NPP dự án
Tỉnh Nghệ An

Công ty TNHH Hoa Thường– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty cổ phần VT&TM Anh Quân– NPP dự án
tỉnh Nghệ An

Công ty cổ phần bê tông Phú Quý– NPP dự án
Tỉnh Nghệ AN

Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Toàn Huân – NPP chính
tỉnh Thanh Hóa

Công ty TNHH Thanh Bình - NPP chính
tỉnh Thanh Hoá

Công ty TNHH TM & DV vận tải Việt Hải– NPP chính
Tỉnh Hà Tĩnh

Công ty TNHH thương mại Đại Khôi – NPP chính
Tỉnh Hà Tĩnh

Công ty TNHH Thương mại dịch vụ vận tải Tý Hân - NPP chính
Tỉnh Hà Tĩnh

Công Ty CP Vật Liệu Xây Dựng Bắc Trung Nam– NPP chính
tỉnh Hà Tĩnh

Công Ty TNHH Kim Khí Bắc Miền Trung– NPP chính
Tỉnh Hà Tĩnh

Công ty TNHH Thương Mại Tổng Hợp Minh Châu– NPP Chính
Tỉnh Quảng Trị

Công ty TNHH Thành Hưng– NPP chính
tỉnh Quảng Trị

Công ty TNHH thương mại - vận tải Giang Đình
Tỉnh Khánh Hòa

Công Ty TNHH Chấn Hưng Chu Lai– NPP chính
Thành phố Đà Nẵng

Công ty TNHH MTV Tây Trường– NPP chính
Tỉnh Quảng Trị

Cty TNHH Thương mại và dịch vụ Phương Lộc Phát– NPP Xuất khẩu
Thành phố Đà Nẵng

Công ty TNHH TM&DV Thư Lê – NPP Chính
Thành Phố Đà Nẵng

Công ty TNHH TM&DV VT Hải Anh – NPP dự án
Tỉnh Quảng Trị

Công ty CP Đầu tư Hạ tầng và Xây dựng Việt Phát – NPP Dự án
TP Hồ Chí Minh

Công ty TNHH TM Bảo Gia–NPP chính
Tỉnh Đắk Lắk

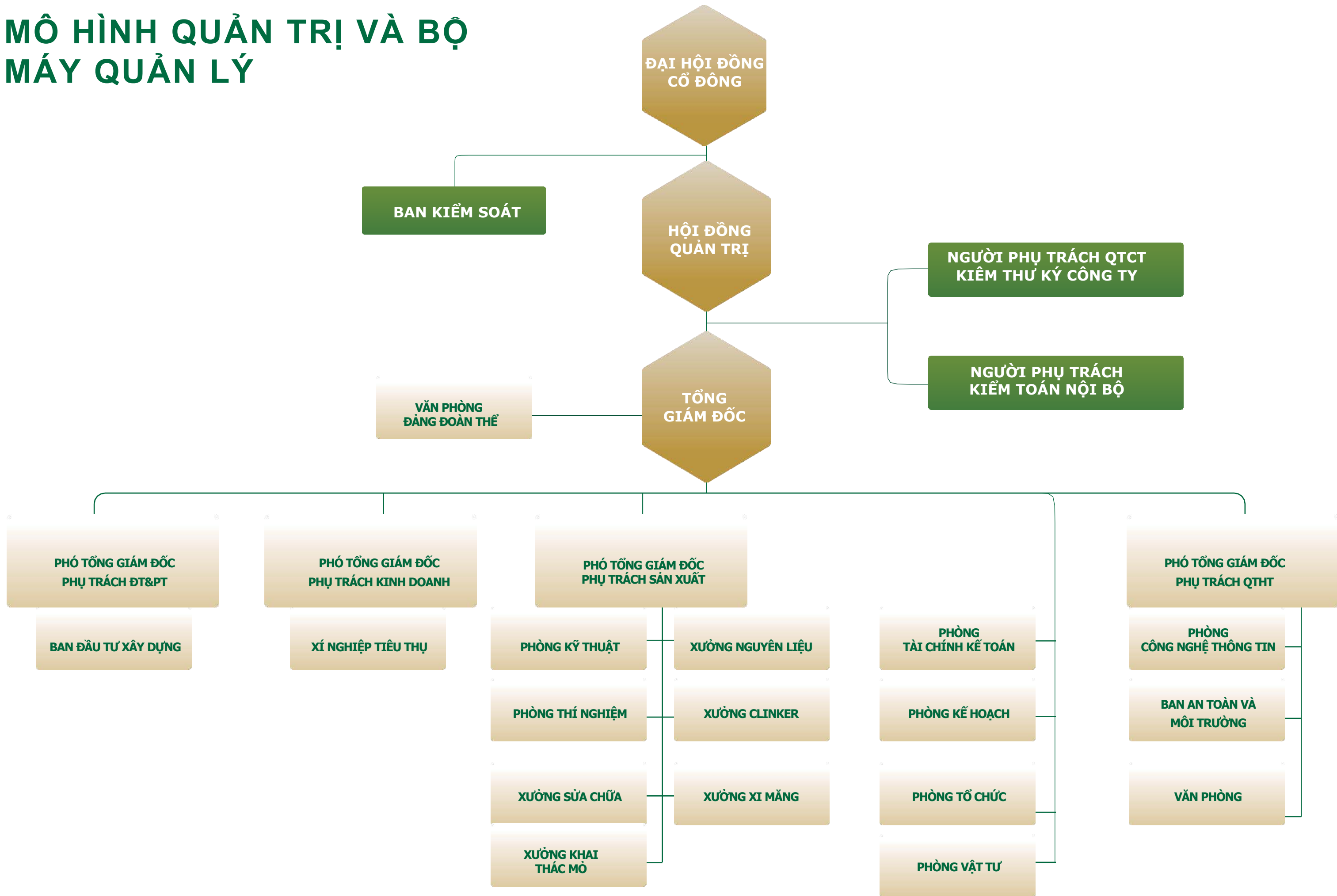
Công ty TNHH XNK và DVTM Việt Nam– NPP Xuất khẩu
Thành phố Hà Nội

Công ty TNHH Lê Trương Phát
Tỉnh Đắk Lắk

Công ty TNHH Thương mại tổng hợp Duy Linh– NPP chính
tỉnh Gia Lai

Công ty TNHH Xi măng Quảng Ngãi – NPP chính
tỉnh Quảng Ngãi

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

VICEM HOÀNG MAI TIÊN PHONG KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH TRONG NGÀNH XI MĂNG VIỆT NAM

Không chỉ là một trong những doanh nghiệp trụ cột trong Ngành xi măng Việt Nam, Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai còn là tấm gương điển hình về việc gắn kết phát triển kinh tế với trách nhiệm bảo vệ môi trường và phát triển cộng đồng. Với tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới và tinh thần trách nhiệm xã hội sâu sắc, Vicem Hoàng Mai đã và đang khẳng định vai trò tiên phong trong việc kiến tạo tương lai xanh cho ngành xi măng Việt Nam.

TẦM NHÌN CHIẾN LƯỢC

Trở thành đơn vị dẫn đầu trong Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM); là doanh nghiệp năng động, hiện đại, có năng lực sản xuất hiện đại, thị phần tiêu thụ mạnh, uy tín bền vững và được cộng đồng tin tưởng.

Trở thành doanh nghiệp sản xuất xi măng theo mô hình “Nhà máy xanh – Nhà máy thông minh – Nhà máy không phát thải” vào năm 2030, phù hợp với định hướng chiến lược phát triển ngành công nghiệp xi măng Việt Nam theo hướng hiện đại, bền vững và thân thiện với môi trường.



MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

THỊ PHẦN

Trở thành doanh nghiệp đứng đầu về sản lượng và thị phần trong hệ thống VICEM.

Duy trì và nâng cao vai trò dẫn dắt thị trường trong khu vực bằng chất lượng sản phẩm, chính sách bán hàng và dịch vụ chăm sóc khách hàng.

Đảm bảo thị phần tại thị trường cốt lõi đạt trên 35%.

Đạt mức tăng trưởng doanh số hàng năm trên 10%.

SẢN XUẤT & VẬN HÀNH

Tập Hoàn thành chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động của doanh nghiệp.

Tối ưu hóa dây chuyền sản xuất để nâng cao hiệu lực và hiệu quả.

Xây dựng Vicem Hoàng Mai thành trung tâm sản xuất sản phẩm xanh của VICEM trong khu vực.

NHÂN SỰ & MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tiếp tục tinh gọn bộ máy tổ chức để tăng năng suất lao động.

Tăng thu nhập tiền lương cho người lao động từ 8 – 10% mỗi năm.

GIẢI PHÁP VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Công ty tiếp tục triển khai chiến lược phát triển bền vững và gia tăng giá trị cho các cổ đông trong trung và dài hạn thông qua các giải pháp và nhiệm vụ trọng tâm sau:

TỐI ƯU HÓA NĂNG LỰC SẢN XUẤT – HOÀN THIỆN CHUỖI GIÁ TRỊ

Vận hành hiệu quả Dây chuyền 2, Trạm nghiền xi măng tại Đồng Hới nhằm nâng tổng công suất và gia tăng nguồn cung xi măng;

Đầu tư nâng cấp toàn bộ hệ thống vận hành, lưu trữ, đóng bao, vận tải, tiến tới sản xuất khép kín – tự động hóa.

CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ THÔNG MINH

Áp dụng AI và IoT trong quản lý sản xuất, giám sát chất lượng và tối ưu hóa vận hành dây chuyền; Vicem Hoàng Mai phấn đấu trở thành doanh nghiệp với hệ sinh thái số vào năm 2030;

Xây dựng đội ngũ cán bộ, người lao động trong toàn Vicem Hoàng Mai có năng lực, kỹ năng đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số theo tiêu chuẩn quốc tế.

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC – NỀN TẢNG THÀNH CÔNG BỀN VỮNG

Tuyển chọn, đào tạo và phát triển đội ngũ kỹ sư, chuyên gia có tư duy toàn cầu, am hiểu công nghệ mới;

Áp dụng các chương trình gắn kết và phát triển con người: quản trị theo năng lực, lộ trình nghề nghiệp rõ ràng, thu nhập gắn với hiệu quả và sáng tạo.

CỦNG CỐ THỊ PHẦN VÀ THƯƠNG HIỆU TRÊN THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA & QUỐC TẾ

Tái định vị thương hiệu Vicem Hoàng Mai: “Chất lượng – Bền vững – Niềm tin”; Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt là thị trường ASEAN và châu Á;

Phát triển nền tảng bán hàng điện tử, phân phối số hóa, tăng hiệu quả thương mại và chăm sóc khách hàng.

TĂNG TRƯỞNG ĐỒNG HÀNH VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Năng suất và hiệu quả sản xuất tăng kéo theo thu nhập bình quân người lao động tăng trưởng ổn định;

Chính sách phúc lợi, đào tạo và giữ chân người giỏi được chú trọng, tạo môi trường làm việc bền vững, nhân văn, đổi mới.

THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI – PHÁT TRIỂN HÀI HÒA VỚI CỘNG ĐỒNG

Gắn sản xuất với bảo vệ môi trường, nâng cao chỉ số ESG (Môi trường – Xã hội – Quản trị);

Thực hiện các chương trình phúc lợi cộng đồng, an sinh, giáo dục và môi trường tại địa phương.





ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM

Vicem Hoàng Mai đã và đang đầu tư nhiều dự án mang tính chiến lược, đặt nền móng vững chắc cho giai đoạn phát triển tiếp theo, cụ thể:



DỰ ÁN DÂY CHUYỀN 2 NHÀ MÁY XI MĂNG HOÀNG MAI

Dây chuyền 2 Nhà máy Xi măng Hoàng Mai sau khi chính thức đi vào hoạt động với năng suất 6.000 tấn clinker/ngày sẽ nâng tổng năng lực sản xuất của Vicem Hoàng Mai lên 2,5 lần, mở ra một chương mới trong quá trình phát triển của Công ty.

DỰ ÁN BẾN CẢNG TỔNG HỢP VICEM HOÀNG MAI TẠI ĐÔNG HỒI – NGHỆ AN

Dự án dự kiến khởi công vào năm 2026 với mục đích xây dựng bến cảng có khả năng tiếp nhận tàu có trọng tải đến 70.000 DWT cùng cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu cung cấp xi măng cho khu vực miền Trung, Tây Nguyên, còn hướng tới xuất khẩu ra nước ngoài; đồng thời cung cấp bến cảng cho hàng hóa tổng hợp khác của KCN Đông Hồi - Hoàng Mai, các vùng phụ cận khi có nhu cầu xuất, nhập hàng đường biển.

DỰ ÁN TRẠM NGHIÊN XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI TẠI ĐÔNG HỒI – NGHỆ AN

Dự án dự kiến khởi công năm 2028 với công suất 1,2 triệu tấn/năm nhằm mục tiêu: nghiền hết lượng clinker dư thừa, đa dạng hóa sản phẩm và tăng nguồn cung xi măng cho thị trường nội địa và xuất khẩu, giúp VICEM giữ được vai trò trụ cột, điều tiết và bình ổn thị trường xi măng của cả nước, đáp ứng chiến lược phát triển của VICEM đã được Thủ tướng Chính phủ thông qua.

DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI LỘC BỤI TỈNH ĐIỆN 123EP1 SANG LỘC BỤI TỬ

Dự án dự kiến hoàn thành vào Quý I năm 2026 với mục tiêu: Thu hồi bụi làm nguyên liệu cho sản xuất clinker, góp phần tiết kiệm tài nguyên, giảm ô nhiễm môi trường; Tuân thủ yêu cầu của Giấy phép môi trường và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ Việt Nam số 1266/QĐ-TTg ngày 18/08/2020 về Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 và mô hình kinh tế tuần hoàn.

DỰ ÁN TÂN DUNG NHIỆT KHÍ THẢI ĐỂ PHÁT ĐIỆN – NHÀ MÁY XI MĂNG VICEM HOÀNG MAI

Dự án đã khởi công vào ngày 03/02/2025 và đã khánh thành vào tháng 9/2025 với mục tiêu tự chủ khoảng 25% lượng điện tiêu thụ, góp phần giảm chi phí sản xuất và đảm bảo an ninh năng lượng cho đất nước.





QUẢN TRỊ RỦI RO

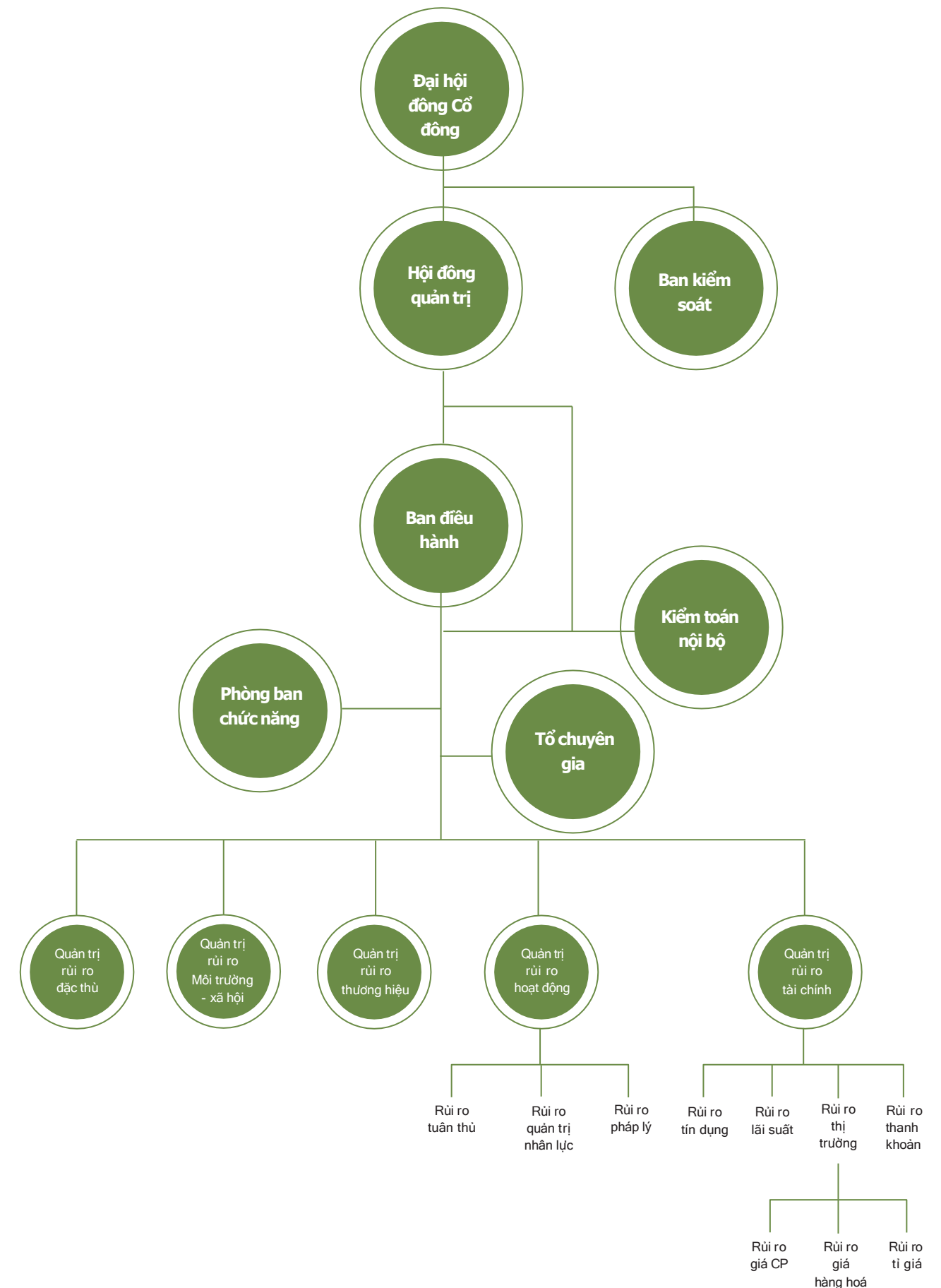
CƠ CẤU SỞ HỮU

Vicem Hoàng Mai xác định quản trị rủi ro là một trong những nguyên tắc quản trị doanh nghiệp được ưu tiên hàng đầu. Ban lãnh đạo đã chủ động đề xuất và triển khai nhiều biện pháp quản trị nhằm hạn chế tối đa các tác động tiêu cực từ rủi ro đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty. Hoạt động quản trị rủi ro tại Vicem Hoàng Mai hướng đến các mục tiêu cụ thể sau:

- Thứ nhất, kịp thời nhận diện rủi ro và nắm bắt cơ hội nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của Công ty.
- Thứ hai, nâng cao năng lực ra quyết định và lập kế hoạch chiến lược trên cơ sở hiểu biết toàn diện về hoạt động, môi trường kinh doanh, các cơ hội và thách thức hiện hữu.
- Thứ ba, bảo vệ và nâng cao tài sản, uy tín và thương hiệu của Công ty.
- Thứ tư, phân định rõ ràng trách nhiệm sở hữu và quản trị rủi ro; xây dựng cơ chế giám sát và báo cáo rủi ro liên tục trong toàn hệ thống.



HỆ THỐNG QUẢN TRỊ RỦI RO CỦA CÔNG TY



Rủi ro đặc thù

01

Rủi ro trong hoạt động sản xuất vận hành trong nhà máy

Nhà máy Xi măng Hoàng Mai đã vận hành gần 30 năm, đóng vai trò quan trọng trong việc cung ứng xi măng cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Mặc dù được bảo dưỡng định kỳ và áp dụng công nghệ quản lý hiện đại, hệ thống máy móc thiết bị vẫn suy giảm tuổi thọ, tiềm ẩn nguy cơ sự cố kỹ thuật, ảnh hưởng đến sản lượng, tiêu thụ, doanh thu và lợi nhuận. Sự cố trong vận hành còn có thể gây tác động tiêu cực đến môi trường và an toàn lao động, như phát thải bụi, khí vượt ngưỡng cho phép hoặc gia tăng rủi ro tai nạn trong quá trình bảo trì, sửa chữa. Bên cạnh đó, chi phí duy tu - bảo dưỡng lớn làm gia tăng giá thành sản xuất, ảnh hưởng đến năng lực cạnh tranh. Do nhà máy sử dụng nhiều thiết bị công suất lớn, việc kiểm soát an toàn cháy nổ cần được đặc biệt chú trọng nhằm đảm bảo vận hành ổn định và hạn chế tối đa rủi ro.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm bảo đảm sản xuất ổn định và hạn chế sự cố kỹ thuật. Hệ thống giám sát, điều khiển trung tâm được nâng cấp từ năm 2021, giúp theo dõi liên tục tình trạng vận hành, phát hiện sớm lỗi kỹ thuật, giảm thời gian dừng máy ngoài kế hoạch. Công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ được thực hiện nghiêm ngặt; đồng thời Công ty phối hợp với chuyên gia trong và ngoài nước để đánh giá hiện trạng thiết bị, đề xuất giải pháp cải tiến, tối ưu vận hành. Bên cạnh đó, Công ty mua bảo hiểm máy móc, thiết bị theo quy định và tăng cường công tác an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy nhằm hạn chế tối đa rủi ro trong sản xuất.

Rủi ro về nguyên liệu đầu vào

Nguyên liệu chính trong sản xuất xi măng bao gồm: đá vôi, đá sét, đất giàu sắt, đất giàu silic; nhiên liệu chính gồm than, dầu, điện; kết hợp với các phụ gia như bazan, thạch cao... trong quá trình sản xuất để tạo thành phẩm. Về nhiên liệu, để sản xuất mỗi tấn xi măng cần tiêu thụ trung bình 80 kWh điện, chi phí điện chiếm khoảng 15% trong cơ cấu giá thành sản xuất. Giá xăng dầu, khí gas thường xuyên biến động theo thị trường thế giới, kéo theo biến động của các chỉ số giá trong các nhóm ngành giao thông, nhà ở và vật liệu xây dựng, từ đó tác động đến nhu cầu đầu tư và xây dựng cơ bản. Điều này khiến sản lượng tiêu thụ xi măng cũng thay đổi liên tục. Do đó, giá nhiên liệu luôn là một trong những yếu tố được quan tâm hàng đầu của ngành sản xuất xi măng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng công tác rà soát, hoàn thiện và chuẩn hóa các bộ định mức tiêu hao nguyên vật liệu và nhiên liệu trong sản xuất nhằm tiết giảm chi phí và hạ giá thành sản phẩm. Đồng thời, Công ty xây dựng kế hoạch bảo dưỡng tổng thể nhà máy định kỳ nhằm duy trì hoạt động an toàn - hiệu quả và kéo dài tuổi thọ thiết bị. Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai mô hình kinh tế tuần hoàn, tăng cường sử dụng chất thải từ các ngành công nghiệp khác (bùn thải, rác thải), tro bay, xỉ hạt lò cao, thạch cao nhân tạo... nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên không tái tạo (đá vôi, sét, than...), góp phần giảm giá thành sản xuất và giải quyết các vấn đề môi trường cấp bách.

CHƯƠNG 1

THÔNG TIN CHUNG CÔNG TY



Rủi ro về nhu cầu thị trường và sức ép cạnh tranh

Ngành xi măng hiện đang đối mặt với tình trạng cung vượt cầu, khiến mức độ cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt. Trong bối cảnh tiêu thụ nội địa gặp nhiều khó khăn, các doanh nghiệp buộc phải đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu. Đây được coi là giai đoạn khó khăn nhất trong suốt hơn 100 năm hình thành và phát triển của ngành, khi năng lực hấp thụ của nền kinh tế trong nước suy giảm, trong khi chi phí đầu vào lại gia tăng đáng kể.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc hệ thống thị trường tiêu thụ; phối hợp chặt chẽ với từng cửa hàng, nhà phân phối để triển khai chính sách phù hợp, kèm theo cam kết tiêu thụ sản lượng. Thực hiện điều hành và kiểm soát chính sách bán hàng một cách chuyên nghiệp, dựa trên nguyên tắc: tuân thủ nghiêm ngặt về khung giá, địa bàn tiêu thụ, đồng thời gắn liền với việc tăng trưởng sản lượng. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác triển khai và giám sát. Qua đó, tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và nâng cao thị phần của Vicem Hoàng Mai.

Rủi ro môi trường - xã hội

02

Rủi ro do thời tiết và biến đổi khí hậu

Những diễn biến thời tiết bất lợi trong những năm gần đây đã trở thành một rủi ro quan trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các ảnh hưởng tiêu cực bao gồm: suy giảm năng suất lao động, sụt giảm doanh thu, gián đoạn hệ thống vận chuyển, gia tăng chi phí sản xuất; đồng thời làm đình trệ mạng lưới phân phối, giảm chất lượng sản phẩm, gây thiệt hại cơ sở vật chất, thiếu hụt nhân lực và nguyên vật liệu đầu vào. Điển hình là tình trạng mưa bão xảy ra thường xuyên hàng năm tại miền Trung - nơi đặt cơ sở sản xuất và cũng là thị trường tiêu thụ chính của Công ty.





Rủi ro về lao động và việc làm

Với đặc thù là ngành sử dụng nhiều lao động thủ công, vấn đề đảm bảo số lượng và chất lượng nguồn nhân lực luôn là yếu tố then chốt để Công ty duy trì hoạt động sản xuất ổn định. Sự thiếu hụt nhân sự do nhu cầu tăng cao hoặc do người lao động nghỉ việc có thể gây xáo trộn trong vận hành, phát sinh chi phí tuyển dụng và đào tạo lại. Bên cạnh đó, các sự cố trong quản lý nhân sự như xung đột nội bộ, khiếu nại, đình công cũng tiềm ẩn nguy cơ làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động. Nguyên nhân dẫn đến các rủi ro lao động có thể đến từ nhiều phía: kỳ vọng của người lao động, chính sách đãi ngộ của công ty, môi trường làm việc, hay biến động chung của thị trường lao động. Trong bối cảnh nền kinh tế tiềm ẩn nguy cơ suy thoái, sức mua giảm khiến đơn hàng sụt giảm, dẫn đến tình trạng thiếu việc làm, giảm thu nhập - các rủi ro về lao động và việc làm càng trở nên đáng lo ngại.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty chủ trương xây dựng một chính sách nhân sự toàn diện, cam kết không sử dụng lao động trẻ em, lao động bất hợp pháp; đảm bảo quyền con người, quyền của phụ nữ và bình đẳng trong công việc; ngăn ngừa mọi hành vi lạm dụng, phân biệt đối xử hay ngược đãi trong nội bộ.

Các chính sách cụ thể đã được ban hành phù hợp với thực tiễn, tập trung vào các yếu tố được người lao động quan tâm như: thu nhập, thưởng, trợ cấp. Đồng thời, Công ty triển khai các cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài như: thưởng thâm niên, hỗ trợ ăn ở, ưu đãi đặc biệt dành cho lao động là người dân tộc thiểu số. Song song với đó, Công ty tích cực thúc đẩy quá trình tự động hóa và hiện đại hóa sản xuất, sử dụng máy móc thay thế sức người nhằm tăng năng suất, giảm phụ thuộc vào nguồn nhân lực và loại bỏ các công việc nặng nhọc, độc hại. Nhờ các giải pháp tối ưu hóa và ứng dụng công nghệ, số lượng lao động của Công ty không tăng trong nhiều năm qua, trong khi sản lượng vẫn tiếp tục tăng trưởng. Công ty luôn nỗ lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tìm kiếm thêm đơn hàng để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận và duy trì công ăn việc làm ổn định cho người lao động.

Rủi ro an toàn, sức khỏe

Các sự cố về an toàn nếu xảy ra có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, thậm chí tính mạng của người lao động. Vì vậy, đây luôn là yếu tố được ưu tiên hàng đầu trong mọi doanh nghiệp, đặc biệt trong ngành công nghiệp nặng như sản xuất xi măng.

Ngoài tác động trực tiếp đến con người, các chi phí phát sinh và trách nhiệm pháp lý cũng có thể gây ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động của doanh nghiệp.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Tuân thủ quy định theo luật pháp để đảm bảo an toàn sức khỏe cho lao động, ví dụ như khám sức khỏe, trang bị bảo hộ lao động, tập huấn. Đầu tư dây chuyền sản xuất, công cụ thiết bị hiện đại để giảm tối đa rủi ro xảy ra sự cố, hạn chế công việc nguy hiểm và độc hại với người lao động. Lập và duy trì hoạt động tích cực của mạng lưới An toàn vệ sinh viên để giám sát vấn đề an toàn, sức khỏe theo các tiêu chuẩn ISO 45001:2018 và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Các vị trí có nguy cơ rủi ro mất an toàn cao đều được công ty cho đi đào tạo như sử dụng xe nâng, pa lăng, vận hành lò hơi, hàn, sử dụng hóa chất độc hại. Bố trí thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ như nhà ăn, sân thể thao, vị trí nghỉ ngơi cho người lao động.

Để thúc đẩy sự cải thiện, Công ty đã xây dựng và áp dụng Bộ tiêu chuẩn cơ sở theo 10 chủ đề về An toàn lao động nhằm cụ thể hóa các yêu cầu pháp luật, nâng cao nhận thức và trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho người lao động.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống thiên tai, có trách nhiệm thường xuyên theo dõi, cập nhật và dự báo các rủi ro thiên tai có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hàng năm, Công ty thực hiện báo cáo đánh giá tình hình thiên tai và tiến hành cải tiến các tồn tại, hạn chế phát sinh trong quá trình vận hành. Bên cạnh đó, toàn bộ máy móc, thiết bị trong nhà máy đều được đánh giá mức độ rủi ro và lựa chọn các gói bảo hiểm phù hợp, nhằm giảm thiểu thiệt hại khi rủi ro xảy ra.

Công ty cũng đã xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính (KNK), làm cơ sở triển khai các chương trình giảm phát thải. Một số giải pháp cụ thể đã được áp dụng bao gồm: sử dụng nhiên liệu thay thế than (như rác thải công nghiệp, chất thải thông thường), đầu tư dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện, và tăng cường phủ xanh thông qua việc trồng cây hàng năm tại khu vực nhà máy.

Rủi ro ô nhiễm và sự cố môi trường



RỦI RO Ô NHIỄM VÀ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Ô nhiễm môi trường là một trong những rủi ro tiềm ẩn, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất, đặc biệt trong ngành sản xuất xi măng. Các nguồn phát thải như chất thải rắn, nước thải, khí thải nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, làm gián đoạn hoạt động sản xuất và ảnh hưởng đến uy tín của Công ty trong cộng đồng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty đã thành lập Ban An toàn và Môi trường, có nhiệm vụ giám sát và quản lý liên tục các vấn đề liên quan đến môi trường trong suốt quá trình vận hành nhà máy. Trong hoạt động sản xuất, các loại chất thải được xử lý theo nguyên tắc 3R: Reduce - Reuse - Recycle (Cắt giảm - Tái sử dụng - Tái chế) nhằm hạn chế tối đa nguy cơ gây ô nhiễm.

Hệ thống lò nung được thiết kế đảm bảo khí thải đầu ra tuân thủ các quy chuẩn Việt Nam về môi trường. Nước thải cũng được xử lý đạt chuẩn trước khi xả ra ngoài. Hệ thống theo dõi chất lượng khí thải được kết nối và truyền dữ liệu trực tuyến về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh và Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

Đối với các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm liên quan đến hóa chất, Công ty đã xây dựng và được phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bởi cơ quan quản lý nhà nước.

Tất cả các loại chất thải rắn, lỏng và khí do nhà máy phát sinh đều được kiểm tra, đảm bảo đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN). Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước và quy trình nội bộ trong kiểm soát ô nhiễm, ví dụ như thu gom - tái chế bao bì, xử lý chất thải đúng quy trình...



VICEM HOÀNG MẠI

Rủi ro dịch bệnh

Mặc dù tình hình dịch bệnh hiện đã cơ bản được kiểm soát, nguy cơ phát sinh hoặc tái bùng phát các dịch bệnh truyền nhiễm vẫn hiện hữu, có thể ảnh hưởng đến lực lượng lao động, hoạt động sản xuất, chuỗi cung ứng nguyên vật liệu, lưu thông hàng hóa và tiêu thụ sản phẩm của Công ty. Trong trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp, hoạt động điều hành, tổ chức sản xuất và phối hợp với đối tác, khách hàng cũng có thể bị tác động ở các mức độ khác nhau.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty duy trì các biện pháp phòng dịch cần thiết; chăm sóc sức khỏe người lao động; đồng thời xây dựng và cập nhật các phương án ứng phó nhằm bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh không bị gián đoạn. Công ty cũng tăng cường ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và duy trì kết nối với khách hàng, nhà cung cấp.

Rủi ro sự cố chất lượng, trách nhiệm cộng đồng

Rủi ro chất lượng có thể phát sinh từ nhiều yếu tố như nguyên vật liệu đầu vào, quá trình sản xuất, bảo quản hoặc phân phối. Nếu không được kiểm soát chặt chẽ, các sự cố này có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, uy tín thương hiệu và trách nhiệm pháp lý của Công ty. Đối với sản phẩm xi măng, việc kiểm soát chất lượng càng được chú trọng nhằm bảo đảm an toàn cho khách hàng và cộng đồng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng nghiêm ngặt, ứng dụng công nghệ hiện đại, kiểm soát toàn bộ quá trình sản xuất; sử dụng thiết bị, dây chuyền tiên tiến và tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

Rủi ro thương hiệu

03

Rủi ro thương hiệu là những thiệt hại có thể phát sinh khi Công ty gặp sự cố về chất lượng sản phẩm, thông tin sai lệch hoặc truyền thông tiêu cực, từ đó ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh, niềm tin của khách hàng, đối tác và nhà đầu tư. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng cao và yêu cầu minh bạch thông tin ngày càng lớn, rủi ro thương hiệu có thể tác động trực tiếp đến hoạt động tiêu thụ, vị thế thị trường và hiệu quả hoạt động của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty chú trọng quản trị thương hiệu gắn với quản trị rủi ro, tuân thủ quy định pháp luật, minh bạch thông tin và nâng cao trách nhiệm đối với cổ đông, nhà đầu tư và cộng đồng; đồng thời tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm củng cố niềm tin thị trường và bảo vệ uy tín thương hiệu.

Rủi ro hoạt động

04

Rủi ro hoạt động là rủi ro gây ra tổn thất do sự không đầy đủ hoặc vận hành không tốt của các quy trình, con người, hệ thống hoặc do tác động của các sự kiện bên ngoài. Với hệ thống Vicem Hoàng Mai gồm Công ty và nhiều chi nhánh hạch toán phụ thuộc và các đơn vị phụ trách nhiều lĩnh vực khác nhau, rủi ro hoạt động luôn hiện hữu. Vicem Hoàng Mai xác định rủi ro hoạt động bao gồm: Rủi ro tuân thủ, Rủi ro quản trị nhân lực, Rủi ro pháp lý.

Rủi ro tuân thủ

Rủi ro tuân thủ là nguy cơ phát sinh thiệt hại cho Vicem Hoàng Mai do Công ty hoặc người lao động vi phạm hoặc không tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, cũng như các quy định, quy chế nội bộ và quy trình hoạt động đã ban hành.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty đã giao nhiệm vụ cụ thể cho Tổ pháp chế, phối hợp cùng Phòng Tổ chức và Phòng Tài chính - Kế toán, làm đầu mối triển khai công tác nhận diện và kiểm soát rủi ro tuân thủ. Các đơn vị này thường xuyên phối hợp với tư vấn pháp lý, kiểm toán độc lập để xây dựng hệ thống giám sát tuân thủ hiệu quả. Hoạt động kiểm tra, giám sát được thực hiện định kỳ và đột xuất, đặc biệt tập trung tại những bộ phận có nguy cơ vi phạm cao. Kết quả kiểm tra được báo cáo trực tiếp tới Hội đồng quản trị và Ban Điều hành, làm cơ sở để rà soát, điều chỉnh quy trình nghiệp vụ nội bộ cho phù hợp. Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với các đơn vị tư vấn độc lập thực hiện đánh giá tuân thủ định kỳ nhằm kịp thời nhận diện các vấn đề tiềm ẩn và đưa ra phương án xử lý hiệu quả.

Rủi ro quản trị nhân lực

Rủi ro quản trị nhân lực là nguy cơ phát sinh do việc tổ chức, quản lý nguồn nhân lực không hiệu quả, dẫn đến tình trạng thiếu hụt, dư thừa lao động hoặc tuyển dụng không đúng người cho đúng vị trí, ảnh hưởng đến hiệu suất hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai chú trọng xây dựng chiến lược tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có đủ năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và đạo đức công vụ. Đồng thời, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống chính sách đãi ngộ, quy chế thi đua - khen thưởng, và quy định xử lý kỷ luật nhằm đảm bảo công bằng trong nội bộ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường lao động, tuân thủ pháp luật, và xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, ổn định. Bên cạnh đó, Công ty duy trì hợp tác với các đơn vị tư vấn nhân sự chuyên nghiệp để rà soát cơ cấu lao động, giải quyết tình trạng dư thừa và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực lao động.

Rủi ro pháp lý

Rủi ro pháp lý xảy ra cho Công ty trong quá trình chấp hành pháp luật do thay đổi quy định, không tuân thủ

đúng quy định hoặc khi phát sinh các tranh chấp pháp lý, từ các bên đối tác trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Vicem Hoàng Mai hiện nay đã niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, hoạt động kinh doanh được chi phối bởi Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật về chứng khoán, thương mại, thuế, ... Ngoài ra, hoạt động của Công ty cũng bị chi phối bởi các chính sách về môi trường cũng như các quy định về xuất nhập khẩu, cạnh tranh của Việt Nam và nước ngoài.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai xây dựng tại mỗi phòng ban đơn vị đều có các cán bộ chuyên viên phụ trách về Pháp luật liên quan đến các vấn đề liên quan đến các đơn vị đó, trước các vấn đề lớn cần có sự tham gia của các đơn vị với nhau thì thực hiện thành lập Tổ chuyên gia để cùng thảo luận và tham mưu cho Tổng giám đốc. Tiến hành ký các hợp đồng với các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về pháp luật liên quan để phục vụ các vấn đề liên quan đến pháp lý. Ngoài ra Tổng công ty Xi măng Việt Nam có Ban pháp chế luôn kịp thời tư vấn thông báo cho các đơn vị Thành viên cập nhật các văn bản pháp luật mới, tổ chức những buổi đào tạo nội bộ Toàn công ty về những thay đổi của pháp luật có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đồng thời, thường xuyên cho cán bộ công nhân viên đi tập huấn, bồi dưỡng, thi cấp chứng chỉ liên quan để phục vụ các công việc nhằm đảm bảo tuân thủ đúng pháp luật.



Rủi ro tài chính

05

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và tài chính của Vicem Hoàng Mai, đặc biệt liên quan đến các khoản phải thu từ khách hàng, tiền gửi tại ngân hàng, nghiệp vụ hối đoái và các công cụ tài chính khác.



Giải pháp hạn chế rủi ro: Để kiểm soát hiệu quả rủi ro tín dụng, Công ty thực hiện đánh giá định kỳ chất lượng tín dụng của các khoản phải thu khách hàng, căn cứ vào tình hình tài chính và khả năng thanh toán thực tế. Các khoản phải thu tồn đọng được theo dõi chặt chẽ bởi bộ phận chuyên trách, nhằm kịp thời xử lý và hạn chế tối đa rủi ro phát sinh. Đối với rủi ro tín dụng liên quan đến tiền gửi ngân hàng, Công ty áp dụng chính sách lựa chọn đối tác tài chính là các ngân hàng lớn, uy tín và có xếp hạng tín nhiệm cao. Việc phân bổ dòng tiền và duy trì tài khoản thanh toán được giám sát bởi cán bộ kế toán ngân hàng theo quy chế nội bộ. Ngoài ra, hệ thống cảnh báo và báo cáo rủi ro tín dụng được vận hành liên tục, giúp phát hiện sớm các vấn đề và hỗ trợ điều chỉnh kịp thời các quyết định tài chính quan trọng.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh từ việc biến động lãi suất thị trường ảnh hưởng đến các khoản vay ngắn hạn có lãi suất thả nổi và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty, từ đó có thể gây tổn thất tài chính nếu không được kiểm soát hiệu quả.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường tiền tệ và tình hình kinh tế trong nước cũng như quốc tế. Trên cơ sở đó, Phòng Tài chính Kế toán thực hiện phân tích độ nhạy với lãi suất, điều chỉnh mức đòn bẩy tài chính phù hợp, nhằm giữ rủi ro trong phạm vi kiểm soát được. Công ty cũng tăng cường kiểm soát công nợ, tối ưu hoá sử dụng vốn, đẩy nhanh vòng quay dòng tiền. Các khoản vay có lãi suất cao được ưu tiên thanh toán trước hạn hoặc tái cơ cấu sang mức lãi suất thấp hơn để giảm chi phí tài chính. Rủi ro lãi suất được giám sát liên tục bởi Phòng Tài chính Kế toán.

Ngoài ra, Công ty thực hiện lập báo cáo tài chính định kỳ hàng quý nhằm phục vụ công tác điều hành, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch tài chính tổng thể, bao gồm kế hoạch đầu tư, cân đối dòng tiền ngắn hạn và dài hạn phù hợp với chiến lược kinh doanh hàng năm.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là khả năng mà những biến động của các yếu tố như lãi suất, tỷ giá hối đoái, thanh khoản của thị trường, giá cổ phiếu, chi phí giá vốn và các rủi ro biến động giá thị trường khác gây ảnh hưởng tiêu cực đến kết quả kinh doanh của Vicem Hoàng Mai. Mục đích của quản lý rủi ro thị trường là kiểm soát các rủi ro này trong giới hạn có thể chấp nhận, đồng thời tối đa hóa lợi nhuận thu được. Các nội dung quản lý rủi ro thị trường được Công ty thực hiện bao gồm:

Rủi ro về giá hàng hóa

Do có nhu cầu lớn về nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, Vicem Hoàng Mai chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động giá hàng hóa. Các rủi ro này bao gồm: chi phí đầu vào tăng do lạm phát, hoặc sự sụt giảm đột ngột giá bán thành phẩm đầu ra, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả kinh doanh.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty theo dõi sát diễn biến thị trường trong nước và quốc tế để chủ động trong việc lựa chọn thời điểm mua hàng, điều chỉnh kế hoạch sản xuất và kiểm soát mức tồn kho hợp lý. Các rủi ro giá hàng hóa được giám sát bởi các bộ phận: thu mua, kế hoạch, tài chính kế toán, sản xuất... và được báo cáo định kỳ hằng tuần tới Phó Tổng Giám đốc Sản xuất và Tổng Giám đốc.

"Vicem Hoàng Mai đã và đang xây dựng đội ngũ nhân sự có đầy đủ năng lực, kỹ năng chuyên môn tốt, tuân thủ kỷ luật lao động và đáp ứng yêu cầu công việc theo quy mô ngày càng mở rộng của Công ty"

Rủi ro tỷ giá phát sinh khi giá trị của các dòng tiền trong tương lai (theo kế hoạch tài chính) bị ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá. Vicem Hoàng Mai có thể đối mặt với rủi ro này trong các hoạt động xuất nhập khẩu hoặc huy động vốn bằng ngoại tệ từ các tổ chức tín dụng.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Vicem Hoàng Mai chủ động dự báo rủi ro tỷ giá hối đoái thông qua việc theo dõi và cập nhật thường xuyên diễn biến tỷ giá trên thị trường. Công ty đã xây dựng cơ chế phòng ngừa chủ động, thông qua các chính sách điều chỉnh nguồn thu có yếu tố ngoại tệ, áp dụng các cơ chế xuất khẩu, tín dụng thương mại linh hoạt để giảm thiểu tác động tiêu cực của biến động tỷ giá. Đối với các kế hoạch nhập khẩu và xuất khẩu có liên quan đến đối tác nước ngoài, Công ty luôn tính toán kỹ lưỡng về thời điểm thực hiện và thời hạn thanh toán, nhằm hạn chế tối đa rủi ro tỷ giá trong từng giao dịch cụ thể.

Rủi ro thanh khoản

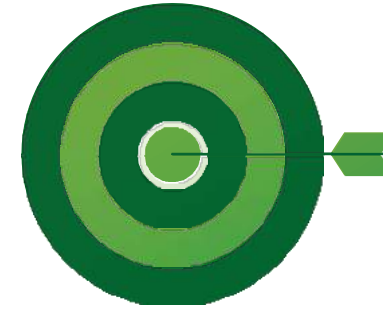
Rủi ro thanh khoản xảy ra khi thời điểm đáo hạn giữa tài sản tài chính và nợ phải trả không đồng khớp, ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty.

Giải pháp hạn chế rủi ro: Công ty thực hiện quản trị dòng tiền chặt chẽ, duy trì lượng tiền mặt và tiền gửi hợp lý, đồng thời sắp xếp các hợp đồng tín dụng ngắn hạn và dài hạn với ngân hàng. Vicem Hoàng Mai cũng chủ động thu xếp các nguồn vốn bổ sung, đảm bảo năng lực trả nợ sau khi triển khai kế hoạch tài chính, duy trì chỉ số thanh khoản ở mức an toàn và cân đối hợp lý giữa tài sản và công nợ.



KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ RỦI RO NĂM 2026

MỤC TIÊU



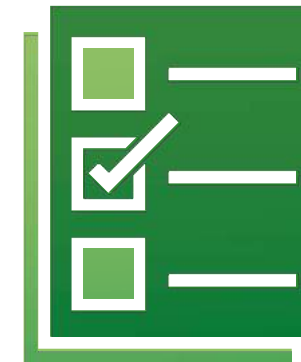
- Đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng bền vững trước những biến động của thị trường.
- Xây dựng hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả, giúp doanh nghiệp chủ động ứng phó với các tình huống bất lợi.
- Tăng cường khả năng thích ứng và đổi mới trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có nhiều bất ổn.

BỐI CẢNH VÀ THÁCH THỨC NĂM 2026



- Trong năm 2026, bối cảnh kinh tế vĩ mô toàn cầu và trong nước dự báo vẫn tiếp tục có nhiều biến động khó lường, chịu ảnh hưởng từ áp lực lạm phát, chi phí nguyên vật liệu tăng cao, cùng với các chính sách điều hành kinh tế có nhiều thay đổi. Ngành xi măng nói chung và Vicem Hoàng Mai nói riêng đang đối mặt với nhiều thách thức, đặc biệt là sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhu cầu thị trường chưa phục hồi mạnh và áp lực tối ưu chi phí sản xuất. Bên cạnh đó, yêu cầu về chuyển đổi số, phát triển bền vững và tuân thủ các quy định về môi trường ngày càng cao cũng đặt ra những yêu cầu mới trong công tác quản trị và vận hành. Vicem Hoàng Mai cần tiếp tục nâng cao năng lực dự báo, xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt nhằm kiểm soát rủi ro, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả và ổn định. Đồng thời, Công ty cần đẩy mạnh đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực và tăng cường khả năng thích ứng với những biến động của thị trường trong thời gian tới.

CÁC BƯỚC KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ



- Nâng cao hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro: Hoàn thiện chính sách, thủ tục, quy trình, hệ thống báo cáo và kiểm soát rủi ro trong từng hoạt động cụ thể tại Công ty và các đơn vị trực thuộc (bao gồm quản lý đầu tư, công bố thông tin, quản lý tài chính, quản trị nội bộ...).
- Cập nhật kịp thời các quy chế, quy trình kiểm soát nội bộ nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, cũng như thích ứng linh hoạt với biến động thực tế của thị trường và ngành.
- Tăng cường ứng dụng công nghệ và tự động hóa trong quản trị rủi ro, ưu tiên các công cụ, phần mềm có thể triển khai từng bước theo lộ trình, đảm bảo tính kết nối đồng bộ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc, phù hợp với hiện trạng hạ tầng công nghệ và nguồn lực của đơn vị.
- Tăng cường kiểm tra, đánh giá nội bộ và đào tạo nhận thức về rủi ro cho cán bộ quản lý và nhân sự tại các phòng ban, đơn vị – đặc biệt là các nhóm rủi ro trọng yếu như pháp lý, tài chính, thị trường tiêu thụ và an toàn lao động.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, Vicem Hoàng Mai đặt mục tiêu không chỉ giảm thiểu tác động bất lợi của các rủi ro tiềm ẩn mà còn củng cố năng lực quản trị, nâng cao giá trị doanh nghiệp, góp phần tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển ổn định và bền vững trong giai đoạn tới.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

Trong năm 2025, hoạt động sản xuất kinh doanh của Vicem Hoàng Mai diễn ra trong bối cảnh thị trường xi măng tiếp tục chịu tác động từ nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng phục hồi chậm, cạnh tranh trong ngành vẫn ở mức cao và chi phí đầu vào có nhiều biến động. Trong bối cảnh đó, Công ty duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và ghi nhận những thay đổi đáng chú ý về các chỉ tiêu tài chính so với năm trước.

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2025 đạt 1.688,6 tỷ đồng, giảm 1,2% so với mức 1.709,8 tỷ đồng của năm 2024. Mặc dù doanh thu giảm nhẹ, lợi nhuận gộp đạt 278,0 tỷ đồng, tăng 26,7% so với năm trước. Theo đó, biên lợi nhuận gộp đạt 16,5%, cao hơn so với mức 12,8% của năm 2024.

Trong năm 2025, EBITDA của Công ty đạt 70,9 tỷ đồng, trong khi năm 2024 ghi nhận mức -27,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, lợi nhuận trước thuế đạt 23,3 tỷ đồng, so với mức lỗ 69,9 tỷ đồng của năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 23,3 tỷ đồng, phản ánh sự thay đổi về kết quả kinh doanh so với năm 2024.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025 SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	% Hoàn thành kế hoạch năm
Tổng doanh thu	1.566,9	1.695,9	108,2%
Lợi nhuận trước thuế	20,1	23,3	
Lợi nhuận sau thuế	20,1	23,3	

*) Kế hoạch năm 2025 theo Văn bản số 1441/VICEM-HĐTV ngày 25/7/2025 của VICEM

Trong năm 2025, Vicem Hoàng Mai triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch năm 2025 đã được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt trên cơ sở văn bản chấp thuận của VICEM. Kết quả thực hiện cho thấy một số chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành và vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 1.695,9 tỷ đồng, bằng 108,2% kế hoạch năm (1.566,9 tỷ đồng). Lợi nhuận sau thuế đạt 23,3 tỷ đồng, cao hơn 3,2 tỷ đồng so với kế hoạch năm là 20,1 tỷ đồng.

Theo đó, biên lợi nhuận sau thuế (ROS) năm 2025 đạt 1,38%, trong khi năm 2024 ghi nhận mức -4,1%. Các chỉ tiêu tài chính chính của Công ty trong năm 2025 được trình bày chi tiết trong bảng dưới đây.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2024	2025	%o/o
Doanh thu thuần	1.709,8	1.688,6	-1,2%
Lợi nhuận gộp	219,4	278,0	26,7%
EBITDA	-27,2	70,88	
Lợi nhuận trước thuế	-69,9	23,3	
Lợi nhuận sau thuế	-69,9	23,3	
Biên lợi nhuận gộp	12,8%	16,5%	
Biên EBITDA	-1,6%	4,2%	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế (ROS)	-4,1%	1,38%	

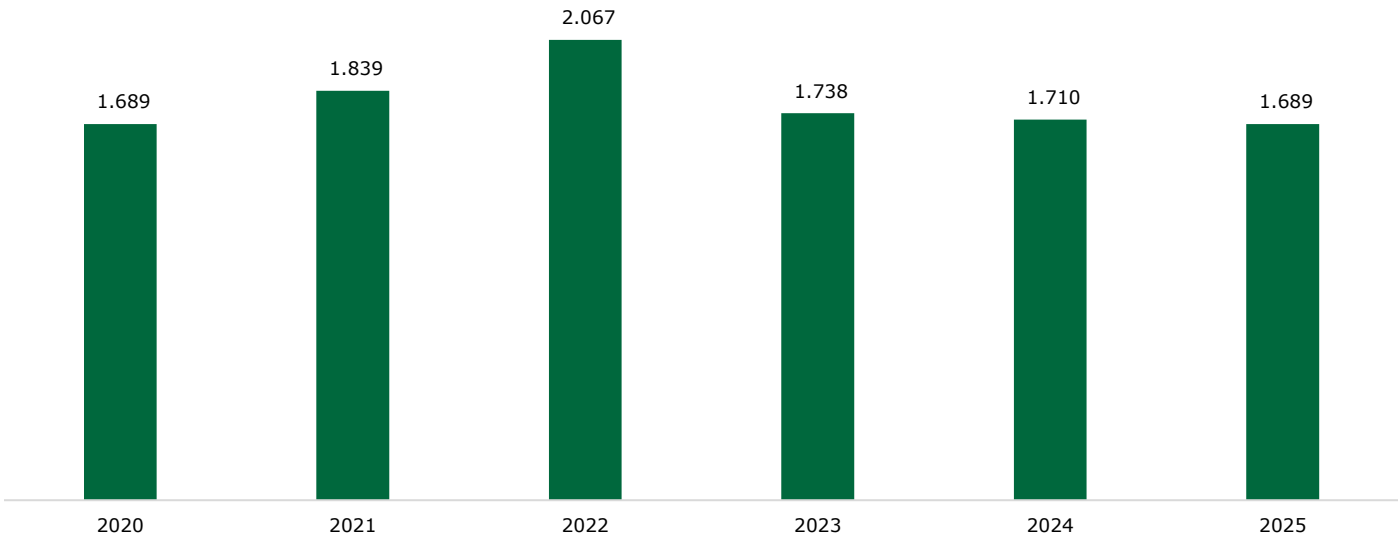
Nguồn: BCTC của Vicem Hoàng Mai năm 2025

Trong giai đoạn 2020 - 2025, doanh thu thuần của Vicem Hoàng Mai có sự biến động theo diễn biến chung của thị trường xi măng và nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng. Doanh thu đạt 1.689 tỷ đồng năm 2020, tăng lên 1.839 tỷ đồng năm 2021 và đạt mức cao nhất 2.067 tỷ đồng năm 2022. Từ năm 2023 đến năm 2025, doanh thu ghi nhận xu hướng giảm nhẹ, lần lượt đạt 1.738 tỷ đồng năm 2023, 1.710 tỷ đồng năm 2024 và 1.689 tỷ đồng năm 2025.

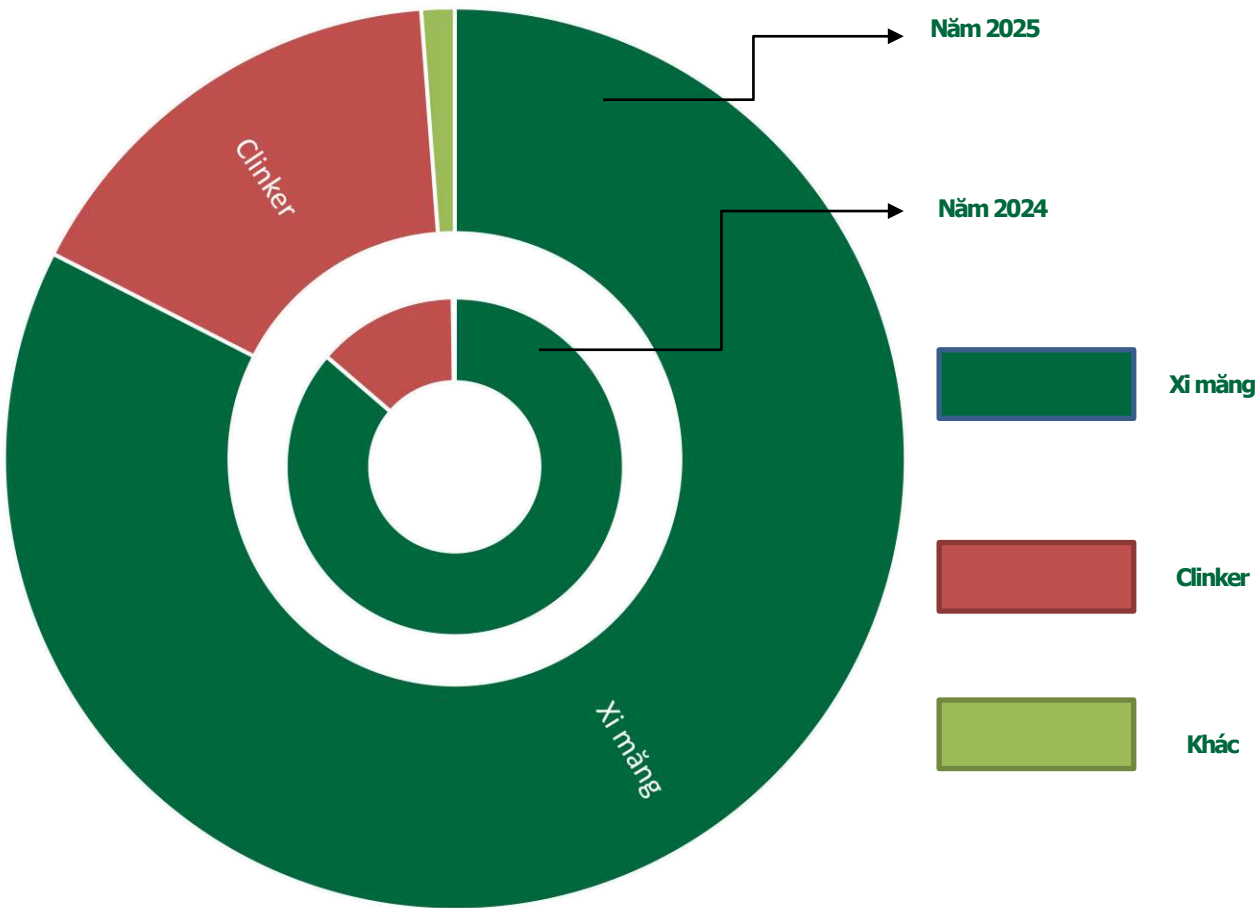
Doanh thu của Công ty chủ yếu đến từ hoạt động kinh doanh xi măng, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu. Năm 2025, doanh thu từ xi măng chiếm 82,5%, clinker chiếm 16,3% và các hoạt động khác chiếm 1,2%. So với năm 2024, tỷ trọng doanh thu từ xi măng có xu hướng giảm nhẹ, trong khi doanh thu từ clinker tăng lên. Cụ thể, năm 2024 xi măng chiếm 86,3%, clinker chiếm 13,5% và các hoạt động khác chiếm 0,2% trong tổng doanh thu.

1.2 Cơ cấu doanh thu và tăng trưởng doanh thu qua các năm

Doanh thu thuần qua các năm (tỷ đồng)



Cơ cấu doanh thu các mảng kinh doanh năm 2024 - 2025



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

LĨNH VỰC SẢN XUẤT

Ngay từ đầu năm 2025, Vicem Hoàng Mai đã chủ động triển khai nhiều giải pháp trong công tác sản xuất, nhằm tối ưu vận hành thiết bị, nâng cao chất lượng sản phẩm và giảm giá thành. Công ty luôn bám sát định hướng chỉ đạo của Tổng công ty Xi măng Việt Nam và kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được giao.

Đơn vị: tấn

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	%	
				TH 2025/TH2024	TH 2025/KH2025
CLINKER					
Sản lượng sản xuất	1.332.031	1.263.000	1.267.398	105,1%	105,5%
XI MĂNG					
Sản lượng sản xuất	1.522.495	1.575.000	1.474.846	103,2%	96,7%



SẢN XUẤT CLINKER

Sản lượng clinker sản xuất năm 2025 đạt 1.332,0 nghìn tấn, bằng 105,5% kế hoạch năm 2025 và bằng 105,1% so với thực hiện năm 2024, cho thấy công tác tổ chức sản xuất cơ bản đáp ứng tốt yêu cầu kế hoạch đề ra.

Năng suất lò nung năm 2025 đạt 4.132 tấn/ngày, bằng 98,3% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 97,4% so với thực hiện năm 2024, giảm chủ yếu do một số thời điểm thiết bị vận hành chưa ổn định, phải điều chỉnh giảm tải để đảm bảo an toàn, đồng thời thời gian dừng lò phục vụ sửa chữa cũng ảnh hưởng đến năng suất bình quân.

Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện hai đợt dừng lò nung để sửa chữa lớn và đấu nối hệ thống tận dụng nhiệt khí thải, với tổng thời gian dừng khoảng 23,6 ngày, góp phần nâng cao độ ổn định vận hành thiết bị cho các giai đoạn tiếp theo.

Tiêu hao nhiệt (than và nhiên liệu thay thế) thực hiện năm 2025 là 827,18 kcal/kg clinker, giảm 1,90 kcal/kg clinker so với kế hoạch năm 2025 nhưng tăng 9,83 kcal/kg clinker so với thực hiện năm 2024, chủ yếu do thay đổi cơ cấu sử dụng nhiên liệu khi Công ty đẩy mạnh sử dụng nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker.

Tiêu hao điện thực hiện năm 2025 là 32,02 kWh/tấn clinker, tăng 0,81 kWh/tấn so với kế hoạch năm 2025 và tăng 0,53 kWh/tấn so với thực hiện năm 2024, chủ yếu do ảnh hưởng của các sự cố phát sinh, thời gian dừng lò và việc giảm tải ở một số thời điểm.

Nhìn chung, công đoạn sản xuất clinker năm 2025 duy trì ổn định, vượt kế hoạch về sản lượng, tuy nhiên năng suất lò nung và một số chỉ tiêu tiêu hao vẫn cần tiếp tục được cải thiện.



SẢN XUẤT XI MĂNG

Năm 2025, sản lượng sản xuất xi măng của Công ty (bao gồm gia công) đạt 1.522 nghìn tấn. Trong đó, sản lượng sản xuất tại nhà máy đạt 1.518 nghìn tấn, bằng 96,7% kế hoạch năm 2025 và bằng 103,2% so với thực hiện năm 2024.

Trong năm, Công ty đã thực hiện sửa chữa lớn công đoạn nghiền xi măng vào tháng 3/2025, với tổng thời gian dừng máy 4,5 ngày. Các hạng mục sửa chữa, thay thế thiết bị được triển khai theo kế hoạch, góp phần nâng cao độ ổn định và hiệu quả vận hành của hệ thống nghiền.

Công ty tiếp tục sử dụng hiệu quả các nguồn phụ gia cho các chủng loại xi măng, đặc biệt là các phụ gia có hoạt tính cao và có nguồn gốc từ chất thải rắn thông thường của các ngành công nghiệp khác. Việc sử dụng linh hoạt các nguồn phụ gia này không chỉ bảo đảm chất lượng sản phẩm mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường.

Kết quả thực hiện cho thấy, tỷ lệ phụ gia của sản phẩm PCB40 dân dụng năm 2025 đạt 33,92%, tương đương kế hoạch năm 2025 và tăng 4,07% so với thực hiện năm 2024; tỷ lệ phụ gia của sản phẩm PCB40 công nghiệp đạt 20,76%, tương đương kế hoạch năm 2025 và tương đương mức thực hiện năm 2024.

Tiêu hao điện trong công đoạn nghiền xi măng tiếp tục được kiểm soát ở mức hợp lý. Cụ thể, đối với sản phẩm PCB40 dân dụng, tiêu hao điện đạt 32,96 kWh/tấn, giảm 0,13 kWh/tấn so với kế hoạch và giảm 0,13 kWh/tấn so với thực hiện năm 2024; đối với sản phẩm PCB40 công nghiệp, tiêu hao điện đạt 33,76 kWh/tấn, tương đương kế hoạch và giảm 0,24 kWh/tấn so với thực hiện năm 2024.

Nhìn chung, công đoạn sản xuất xi măng trong năm 2025 được duy trì tương đối ổn định, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ sản phẩm, đồng thời tiếp tục phát huy hiệu quả trong sử dụng phụ gia và kiểm soát tiêu hao điện, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

LĨNH VỰC TIÊU THỤ

Đơn vị: tấn

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	TH 2025/TH2024	% TH 2025/KH2025
CLINKER					
Sản lượng tiêu thụ	343.500	170.000	354.086	97,0%	202,1%
XI MĂNG					
Sản lượng tiêu thụ	1.519.531	1.565.000	1.501.136	101,2%	97,1%



Năm 2025, tổng sản lượng tiêu thụ sản phẩm của Công ty đạt 1.863.031 tấn, bằng 107,4% so với kế hoạch năm 2025 và tương đương 100,4% so với thực hiện năm 2024. Trong đó:

- ❑ Sản lượng clinker tiêu thụ đạt 343.500 tấn, bằng 202,1% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 97,0% so với thực hiện năm 2024.
- ❑ Sản lượng xi măng tiêu thụ đạt 1.519.531 tấn, bằng 97,1% so với kế hoạch năm 2025 và bằng 101,2% so với thực hiện năm 2024.

Trong cơ cấu tiêu thụ xi măng, sản lượng xi măng thương hiệu Vicem Hoàng Mai tiêu thụ trong nước năm 2025 đạt 1.236,2 nghìn tấn, giảm 10,7% so với kế hoạch năm 2025 và giảm 6,1% so với thực hiện năm 2024.

Trong đó:

- ❑ Xi măng bao đạt 842,4 nghìn tấn, giảm 11,8% so với kế hoạch và giảm 7,1% so với năm 2024.
- ❑ Xi măng rời đạt 393,8 nghìn tấn, giảm 8,4% so với kế hoạch và giảm 3,6% so với thực hiện năm 2024.

Đối với thị trường xuất khẩu, sản lượng xi măng xuất khẩu năm 2025 đạt 199,6 nghìn tấn, tăng 10,9% so với kế hoạch năm 2025 và tăng 7,7% so với thực hiện năm 2024, chủ yếu thông qua hình thức xuất khẩu thương mại.

Nhìn chung, trong năm 2025 hoạt động tiêu thụ sản phẩm của Công ty tiếp tục được duy trì ổn định trong bối cảnh thị trường vật liệu xây dựng còn nhiều khó khăn và cạnh tranh gay gắt. Sản lượng tiêu thụ xi măng tăng nhẹ so với năm 2024, tuy nhiên chưa đạt kế hoạch năm do nhu cầu thị trường tại một số khu vực còn chậm phục hồi.

Tiêu thụ Clinker năm 2025 đạt

202,1%

Kế hoạch

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG LÊ TRUNG KIÊN
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Lê Trung Kiên sinh năm 1975, có hơn 25 năm gắn bó với Vicem Hoàng Mai và giàu kinh nghiệm quản lý trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất và tiêu thụ. Từ tháng 4/2023, ông giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Vicem Hoàng Mai. Ông tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân, chuyên ngành Quản trị kinh doanh, và có trình độ Cao cấp lý luận chính trị.



ÔNG NGUYỄN NGỌC TÌNH

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Ngọc Tình sinh năm 1985, công tác tại Vicem Hoàng Mai từ tháng 10/2010. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kỹ thuật và sản xuất, ông đã đóng góp tích cực vào công tác quản lý, vận hành và tối ưu hóa hoạt động sản xuất của Công ty. Từ tháng 12/2021, ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách sản xuất; từ tháng 4/2023 là Thành viên Hội đồng quản trị. Ông tốt nghiệp Kỹ sư Hóa Silicat, Đại học Bách khoa Hà Nội.

ÔNG LÊ ĐÌNH THẮNG

Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

Ông Lê Đình Thắng sinh năm 1986, công tác tại Vicem Hoàng Mai từ năm 2009. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế hoạch và đầu tư, ông giữ vai trò quan trọng trong công tác quản trị, điều hành và tham mưu chiến lược của Công ty. Từ tháng 4/2023, ông giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc. Ông tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán, Học viện Tài chính.



ÔNG NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

Thành viên Hội đồng quản trị
kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đình Dũng, sinh năm 1976, gắn bó với Vicem Hoàng Mai từ năm 2004. Ông có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất xi măng và đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý chủ chốt tại Công ty. Ông tốt nghiệp Cử nhân Luật kinh tế và có trình độ Lý luận chính trị cao cấp. Với bề dày kinh nghiệm và hiểu biết sâu sắc về hoạt động của doanh nghiệp, ông đóng vai trò quan trọng trong công tác điều hành và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ tháng 4/2023, ông là Thành viên Hội đồng quản trị; từ tháng 3/2024, ông giữ chức vụ Tổng Giám đốc.



ÔNG ĐẬU ĐỨC SƠN

Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Đậu Đức Sơn sinh năm 1967, hiện là Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Sơn Thanh. Với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thương mại, thị trường và phân phối vật liệu xây dựng, từ tháng 4/2024, ông tham gia Hội đồng quản trị Vicem Hoàng Mai với vai trò Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

BAN ĐIỀU HÀNH



ÔNG NGUYỄN ĐÌNH DŨNG

Tổng Giám Đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,024%

(Chi tiết tại thông tin Hội đồng quản trị)

ÔNG NGUYỄN NGỌC BÌNH

Phó Tổng Giám đốc kiêm TP
Kỹ thuật

(Chi tiết tại thông tin Hội đồng quản trị)



ÔNG ĐẶNG NGỌC LONG

Phó Tổng Giám đốc

Ông Đặng Ngọc Long sinh năm 1963, hiện giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc Vicem Hoàng Mai. Trước khi tham gia Công ty, ông đã đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý quan trọng như Kế toán trưởng, Giám đốc Công ty Khoáng sản Nghệ An, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Nghệ An và Giám đốc Ban Quản lý dự án Đông Hồi. Ông có học vị Thạc sĩ Kinh tế và trình độ lý luận chính trị cao cấp.



ÔNG LÊ ĐÌNH THẮNG

Phó Tổng Giám đốc kiêm TP Kế hoạch

(Chi tiết tại thông tin Hội đồng quản trị)



BÀ ĐẬU THỊ NGÀ

Phó Tổng Giám đốc

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,007%

Bà Đậu Thị Nga sinh năm 1980, hiện giữ chức Phó Tổng Giám đốc tại Vicem Hoàng Mai từ tháng 10/2024. Bà có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán, từng giữ chức Kế toán trưởng giai đoạn 2016–2024. Bà tốt nghiệp Học viện Tài chính, có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và trình độ Cao cấp lý luận chính trị.



ÔNG TRẦN VĂN ĐỨC

Kế toán trưởng

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,014%

Ông Trần Văn Đức sinh năm 1991, được bổ nhiệm giữ chức Kế toán trưởng từ ngày 30/9/2025. Với hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính – kế toán, ông có vai trò quan trọng trong công tác quản lý tài chính và kiểm soát chi phí của Công ty.



THAY ĐỔI TRONG ĐỘI NGŨ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Ông Trần Văn Đức được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty từ ngày 30/9/2025.

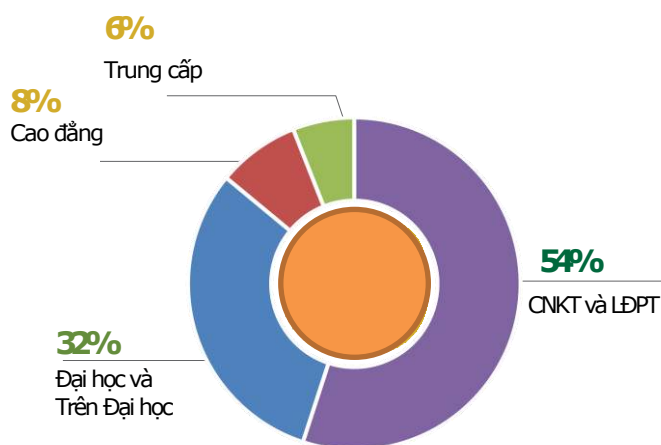
Ông Lê Đình Thắng được thôi nhiệm vụ Phó Tổng giám đốc - Phụ trách ĐTXD, kiêm TP Kế hoạch từ ngày 01/01/2026.

CẤU TRÚC NHÂN SỰ

LAO ĐỘNG NỮ
22%

LAO ĐỘNG NAM
78%

CƠ CẤU TRÌNH ĐỘ 2025



Trong năm 2025, Công ty tiếp tục duy trì ổn định nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển bền vững. Cơ cấu lao động của Công ty được phân bổ hợp lý theo giới tính, trình độ chuyên môn và độ tuổi, góp phần bảo đảm hiệu quả trong tổ chức sản xuất và quản lý.

Về cơ cấu giới tính, lao động nam chiếm 78% và lao động nữ chiếm 22% tổng số lao động toàn Công ty. Tỷ lệ này phản ánh đặc thù của ngành xi măng, trong đó phần lớn lao động trực tiếp sản xuất là nam giới.

Về trình độ chuyên môn, lực lượng lao động của Công ty có trình độ từ đại học và trên đại học chiếm 32%, cao đẳng chiếm 8%, trung cấp chiếm 6%, trong khi công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông chiếm 54%. Cơ cấu này cho thấy Công ty duy trì được đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn phù hợp với yêu cầu vận hành dây chuyền sản xuất công nghiệp hiện đại, đồng thời bảo đảm nguồn nhân lực trực tiếp phục vụ sản xuất.

Về cơ cấu độ tuổi, lực lượng lao động của Công ty tập trung chủ yếu ở nhóm 41-50 tuổi chiếm 62%, tiếp đến là nhóm trên 51 tuổi chiếm 19%, 31-40 tuổi chiếm 15% và dưới 31 tuổi chiếm 4%. Cơ cấu độ tuổi này cho thấy Công ty có đội ngũ lao động giàu kinh nghiệm, có nhiều năm gắn bó với doanh nghiệp, đóng vai trò quan trọng trong việc vận hành ổn định dây chuyền sản xuất và truyền đạt kinh nghiệm cho lực lượng lao động trẻ.

Bên cạnh việc duy trì đội ngũ nhân sự ổn định, Công ty tiếp tục chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Công tác đào tạo được triển khai theo nhiều hình thức, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

TUYỂN DỤNG VÀ CHIÊU MỘ NHÂN TÀI

Vicem Hoàng Mai xác định công tác tuyển dụng và chiêu mộ nhân tài là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm đáp ứng nhu cầu nhân sự phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty. Công tác tuyển dụng được triển khai theo định hướng bổ sung kịp thời nguồn nhân lực cần thiết, nâng cao chất lượng đội ngũ, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn và phù hợp với văn hóa doanh nghiệp.

Chiến lược tuyển dụng của Công ty tập trung thu hút các ứng viên có trình độ chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và vật liệu xây dựng; đồng thời mở rộng đối tượng tuyển dụng tới sinh viên tốt nghiệp loại khá, giỏi từ các trường đại học uy tín và đội ngũ công nhân kỹ thuật có tay nghề cao. Mỗi vị trí, chức danh công việc đều có tiêu chí và tiêu chuẩn rõ ràng, được mô tả công việc cụ thể và thực hiện theo đúng quy trình tuyển dụng của Công ty, bảo đảm tính minh bạch, công bằng và tuân thủ các quy định nội bộ.

**CON NGƯỜI
LÀ NỀN TẢNG
– NHÂN TÀI
LÀ ĐỘNG LỰC
PHÁT TRIỂN**



Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục cải tiến quy trình tuyển dụng, ứng dụng các phương pháp tuyển chọn linh hoạt nhằm nâng cao hiệu quả đánh giá ứng viên và lựa chọn được nhân sự phù hợp với yêu cầu thực tế. Việc kết hợp các hình thức phỏng vấn trực tiếp và trực tuyến, cùng với xây dựng khung năng lực tiêu chuẩn cho từng vị trí, góp phần giúp quá trình tuyển dụng diễn ra hiệu quả và thuận lợi hơn.

Song song với việc thu hút nguồn nhân lực từ bên ngoài, Vicem Hoàng Mai cũng chú trọng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nội bộ nhằm xây dựng đội ngũ kế cận, hạn chế rủi ro thiếu hụt nhân sự trong dài hạn. Công ty tiếp tục hoàn thiện chính sách tuyển dụng, đa dạng hóa các kênh tiếp cận ứng viên, đồng thời xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp nhằm thu hút và giữ chân nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển của Công ty.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN

Tại Vicem Hoàng Mai, đào tạo không chỉ là một hoạt động đầu tư vào nguồn vốn con người mà còn là giải pháp phát triển năng lực cá nhân và nâng cao hiệu suất làm việc cho đội ngũ cán bộ, nhân viên.

Công ty luôn coi công tác đào tạo là nền tảng quan trọng giúp nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý, tư duy đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và tăng cường năng lực cạnh tranh trong ngành.

Vicem Hoàng Mai xác định đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao năng lực đội ngũ, đáp ứng yêu cầu vận hành sản xuất và định hướng phát triển bền vững của Công ty. Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức 32 khóa đào tạo với tổng kinh phí 1,371 tỷ đồng, thu hút 1.401 lượt người tham dự.

Các chương trình đào tạo được triển khai cho nhiều nhóm đối tượng, bao gồm 23 lãnh đạo cấp cao, 184 cán bộ cấp trung, 478 cán bộ nhân viên nghiệp vụ, 134 nhân sự khối kỹ thuật, 516 công nhân sản xuất và 66 khách hàng của Công ty, qua đó góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng quản lý và năng lực vận hành sản xuất.

Đối với đội ngũ lãnh đạo và cán bộ quản lý, Công ty tổ chức các khóa đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản trị và tư duy chiến lược như: Trung cấp lý luận chính trị; Quản trị Công ty; Chiến lược tiếp cận tài chính bền vững cho doanh nghiệp; Kỹ năng quản lý công việc hiệu quả cho đội ngũ cán bộ cấp trung.

ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC – NỀN TẢNG CHO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ, PHÚC LỢI

Vicem Hoàng Mai luôn coi chính sách đãi ngộ và phúc lợi là một trong những yếu tố quan trọng giúp giữ chân nhân sự, nâng cao tinh thần làm việc và xây dựng môi trường làm việc gắn kết. Chính sách đãi ngộ của Công ty không chỉ bảo đảm thu nhập cạnh tranh mà còn hướng tới cải thiện chất lượng đời sống của người lao động, giúp họ yên tâm công tác, phát triển bản thân và gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Công ty duy trì và thực hiện các chế độ phúc lợi đa dạng, bảo đảm quyền lợi và chăm sóc đời sống nhân viên một cách toàn diện. Người lao động được tham gia các chương trình khám sức khỏe định kỳ, bảo hiểm và các chế độ hỗ trợ theo quy định. Bên cạnh đó, Công ty còn triển khai nhiều chính sách quan tâm tới đời sống người lao động như thăm hỏi khi ốm đau, hỗ trợ trong các trường hợp khó khăn và các hoạt động chăm lo phúc lợi khác. Những chính sách này góp phần nâng cao mức độ hài lòng của nhân viên, tăng cường sự gắn kết giữa người lao động và doanh nghiệp.

Đối với khối cán bộ, nhân viên nghiệp vụ, các chương trình đào tạo tập trung cập nhật kiến thức chuyên môn, chính sách pháp luật và nâng cao kỹ năng nghiệp vụ, tiêu biểu như: cập nhật chính sách pháp luật về thuế và hóa đơn điện tử; tập huấn pháp luật đấu thầu và Luật Xây dựng; bồi dưỡng nghiệp vụ lập hồ sơ công trình và hồ sơ kiểm toán; đào tạo ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong doanh nghiệp; tập huấn văn thư lưu trữ điện tử và bảo vệ bí mật nhà nước; đào tạo kỹ năng cho đội ngũ nhân viên thị trường và kinh doanh; tập huấn công tác thanh quyết toán thuế; huấn luyện phòng cháy chữa cháy, dân quân tự vệ và an toàn vệ sinh lao động.

Đối với khối kỹ thuật và công nhân sản xuất, các khóa đào tạo được triển khai nhằm nâng cao trình độ chuyên môn và bảo đảm an toàn trong quá trình vận hành thiết bị, bao gồm: đào tạo người quản lý năng lượng; nâng cao chất lượng nung luyện clinker; đào tạo lắp đặt, vận hành và bảo trì hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện (WHR); đào tạo sơ cấp nghề và huấn luyện an toàn vận hành nồi hơi; huấn luyện an toàn vệ sinh lao động.

Thông qua các chương trình đào tạo, Vicem Hoàng Mai tiếp tục củng cố đội ngũ nhân sự có chuyên môn vững vàng, đáp ứng yêu cầu vận hành dây chuyền sản xuất hiện đại, đồng thời nâng cao năng lực quản lý, tăng cường khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường kinh doanh. Hoạt động đào tạo cũng góp phần chuẩn bị nguồn nhân lực kế cận và tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh các chế độ phúc lợi về tài chính, Vicem Hoàng Mai cũng chú trọng tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao nhằm xây dựng môi trường làm việc năng động và tích cực. Các hoạt động giao lưu thể thao như bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn cùng các chương trình văn hóa, văn nghệ được tổ chức thường xuyên, tạo điều kiện để cán bộ, công nhân viên rèn luyện sức khỏe, tăng cường giao lưu và gắn kết tập thể.

Công ty đồng thời tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, ứng dụng công nghệ trong quản lý và điều hành nhằm nâng cao hiệu quả vận hành và tạo thuận lợi cho người lao động trong quá trình làm việc. Việc cải thiện cơ sở vật chất và môi trường làm việc không chỉ góp phần nâng cao năng suất lao động mà còn thể hiện sự quan tâm của Công ty đối với đời sống và điều kiện làm việc của cán bộ, công nhân viên.

Vicem Hoàng Mai xác định nguồn nhân lực là tài sản quan trọng của doanh nghiệp. Do đó, Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện, tạo điều kiện để người lao động phát triển lâu dài và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của Công ty.



CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

"CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG LÀ ĐÒN BẨY NÂNG CAO HIỆU SUẤT, THU HÚT VÀ GIỮ CHÂN NHÂN TÀI"

Chính sách tiền lương tại Vicem Hoàng Mai được xây dựng và thực hiện theo nguyên tắc công bằng - hợp lý - cạnh tranh, nhằm tạo động lực làm việc cho người lao động, đồng thời góp phần ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân nguồn nhân lực chất lượng cao. Hệ thống tiền lương của Công ty được thiết kế minh bạch, phù hợp với cơ cấu tổ chức và đặc thù sản xuất kinh doanh, gắn với vị trí công việc, trình độ chuyên môn, năng lực và mức độ đóng góp của người lao động. Các chế độ thang lương, bảng lương, mức lương và phụ cấp được áp dụng theo đúng quy định, được cụ thể hóa trong Quy chế tiền lương của Công ty.

Bên cạnh đó, chính sách thi đua - khen thưởng được triển khai nhằm ghi nhận và tôn vinh các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác. Người lao động được đánh giá theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ, với các danh hiệu thi đua như: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

Hình thức khen thưởng được thực hiện đa dạng, bảo đảm công khai, minh bạch và gắn với kết quả công việc, bao gồm: Giấy khen của VICEM; Bảng khen cấp Bộ, cấp Tỉnh; Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Xây dựng"; Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huân chương Lao động. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các chế độ thưởng tháng lương thứ 13, thưởng theo hiệu quả công việc định kỳ và thưởng đột xuất đối với các cá nhân có thành tích nổi bật.

Việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả các chính sách lương, thưởng và đãi ngộ đã góp phần khuyến khích người lao động nỗ lực cống hiến, nâng cao năng suất lao động, đồng thời tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định và bền vững của Vicem Hoàng Mai.



CHÍNH SÁCH THĂNG TIẾN

Chiến lược thăng tiến nội bộ và phát triển sự nghiệp là một trong những nội dung quan trọng trong chính sách quy hoạch và phát triển nguồn nhân lực của Vicem Hoàng Mai. Chính sách này giúp người lao động có định hướng rõ ràng về lộ trình phát triển nghề nghiệp, đồng thời bảo đảm nguồn nhân lực ổn định, kế thừa và phát triển, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

Cơ hội thăng tiến tại Vicem Hoàng Mai được xây dựng trên nguyên tắc công bằng, minh bạch, gắn với kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực và lộ trình nghề nghiệp cho từng vị trí, chức danh. Người lao động có thể xác định vị trí của mình trong hệ thống nghề nghiệp, đồng thời nhận diện các kỹ năng, kiến thức cần bổ sung để từng bước phát triển lên các vị trí cao hơn.

Công ty ưu tiên phát triển nguồn nhân sự nội bộ thông qua việc luân chuyển công việc giữa các phòng ban, đơn vị, tạo điều kiện để người lao động tích lũy kinh nghiệm, phát huy năng lực cá nhân và nâng cao khả năng thích ứng với môi trường làm việc đa dạng. Việc bố trí đúng người - đúng việc góp phần nâng cao hiệu quả lao động và tạo ra giá trị bền vững cho doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ kế cận được triển khai định kỳ nhằm bảo đảm sự ổn định và kế thừa trong bộ máy quản lý. Các chương trình phát triển nhân tài kết hợp với đào tạo chuyên môn và kỹ năng quản lý được chú trọng nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu phát triển của Vicem Hoàng Mai trong giai đoạn tiếp theo.

“NUÔI DƯỠNG NHÂN TÀI – DẪN DẮT TƯƠNG LAI”

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

Vicem Hoàng Mai luôn chú trọng xây dựng và phát triển môi trường làm việc dân chủ, minh bạch, gắn kết, tạo động lực để người lao động phát huy tối đa năng lực. Công ty đã ban hành quy chế dân chủ tại nơi làm việc, quy định rõ quyền và trách nhiệm của người sử dụng lao động, người lao động và tổ chức đại diện người lao động, đảm bảo mỗi nhân viên đều có quyền được biết, tham gia ý kiến, quyết định và giám sát các hoạt động liên quan đến quyền lợi của mình. Các quy định này giúp nâng cao tiếng nói của người lao động, củng cố mối quan hệ hài hòa trong doanh nghiệp và gia tăng tính minh bạch trong quản trị. Hệ thống giá trị cốt lõi tiếp tục được khẳng định là nền tảng gắn kết đội ngũ, tạo động lực cho công ty phát triển bền vững. Chính trực - Đoàn kết - Sáng tạo - Tận tâm - Hiệu quả là kim chỉ nam trong mọi hoạt động, giúp duy trì văn hóa chuyên nghiệp, nâng cao tinh thần làm việc và xây dựng niềm tin vững chắc giữa công ty với khách hàng, đối tác và cộng đồng.

Thực tiễn văn hóa doanh nghiệp

Văn hóa doanh nghiệp tại Vicem Hoàng Mai tiếp tục được củng cố mạnh mẽ thông qua các chương trình thực tế, tạo sự gắn kết giữa công ty với nhân viên và cộng đồng. Công ty tổ chức các hoạt động nội bộ như giao lưu văn hóa - văn nghệ, hội diễn nghệ thuật, ngày hội gia đình, giúp nhân viên có thêm cơ hội kết nối và chia sẻ. Các phong trào thể thao như giải bóng đá, cầu lông, bóng bàn, chạy bộ không chỉ nâng cao sức khỏe mà còn khuyến khích tinh thần đồng đội. Đồng thời, công tác đào tạo & phát triển nhân sự tiếp tục được chú trọng với các khóa học nâng cao kỹ năng làm việc nhóm, quản lý thời gian, giao tiếp hiệu quả và chuyên môn ngành xi măng, giúp nhân viên phát triển năng lực và thăng tiến trong sự nghiệp.

Văn hóa doanh nghiệp vốn là nguồn sức mạnh nội sinh của Vicem Hoàng Mai là sợi dây gắn kết nguồn nhân lực, giúp thúc đẩy phát triển lợi thế cạnh tranh, tăng cường sự ổn định bền vững của cả hệ thống

Bên cạnh đó, Vicem Hoàng Mai tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua nhiều hoạt động thiện nguyện như hỗ trợ đồng bào khó khăn, phát cơm từ thiện tại bệnh viện, xây dựng nhà tình nghĩa và hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó. Công ty cũng tích cực tham gia các sáng kiến bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện lao động, hướng đến các giải pháp xanh trong sản xuất, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

Vicem Hoàng Mai cũng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản trị nội bộ nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả giao tiếp trong toàn Công ty. Việc chuyển đổi số giúp người lao động dễ dàng tiếp cận thông tin về chính sách, quy trình làm việc thông qua các nền tảng trực tuyến, đồng thời tăng cường sự chủ động trong công việc.

Bộ Quy tắc ứng xử - Cam kết thực hiện nghiêm túc

Bộ Quy tắc ứng xử tiếp tục được thực thi nghiêm túc, thiết lập chuẩn mực hành vi trong toàn bộ đội ngũ nhân viên, bao gồm quy tắc ứng xử nội bộ, trách nhiệm với các bên liên quan và cam kết phát triển bền vững. Công ty mong muốn mỗi nhân viên thấu hiểu và tự giác thực hiện, tạo nên môi trường làm việc văn minh, chuyên nghiệp và thân thiện.



Đối với cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, đối tác: Nhân viên Vicem Hoàng Mai luôn tôn trọng, hòa nhã, minh bạch và công bằng, cam kết không chấp nhận hành vi hối lộ, thiên vị hay cạnh tranh không lành mạnh, đảm bảo tối đa lợi ích cho cổ đông và nhà đầu tư.

Đối với đồng nghiệp: Môi trường làm việc luôn đảm bảo bình đẳng, tôn trọng sự tự do cá nhân, không phân biệt đối xử, nghiêm cấm các hành vi quấy rối, trù dập, miệt thị dưới mọi hình thức. Công ty đề cao tinh thần hợp tác, minh bạch và hỗ trợ lẫn nhau để cùng phát triển.

Đối với công việc: Nhân viên tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ tài sản hữu hình và vô hình của công ty, đảm bảo bảo mật thông tin và không có hành vi trục lợi cá nhân gây ảnh hưởng đến tổ chức.

Đối với cộng đồng và trách nhiệm xã hội: Mỗi cá nhân trong công ty đều nhận thức rõ về chiến lược phát triển bền vững, cam kết bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động và thúc đẩy an sinh xã hội, thể hiện trách nhiệm doanh nghiệp với cộng đồng.

Hướng đi trong tương lai - Văn hóa doanh nghiệp là yếu tố cốt lõi

Vicem Hoàng Mai không ngừng cải tiến và phát triển văn hóa doanh nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp và bền vững. Công ty hướng tới xây dựng môi trường làm việc nơi mỗi người lao động được tôn trọng, có cơ hội phát triển và tự hào đóng góp vào sự phát triển chung của Vicem Hoàng Mai.

Với tinh thần "Hợp lực - Cống hiến - Vươn xa", Vicem Hoàng Mai tiếp tục xây dựng một tổ chức vững mạnh, nơi mỗi cá nhân được tôn trọng, có cơ hội phát triển toàn diện và đóng góp vào thành công chung của doanh nghiệp.



1

CHÍNH TRỰC

HÀNH ĐỘNG MINH BẠCH



Chúng tôi đề cao tính minh bạch, tuân thủ pháp luật và các chuẩn mực đạo đức trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, hướng tới sự phát triển bền vững.

2

SÁNG TẠO

KHÔNG NGỪNG ĐỔI MỚI

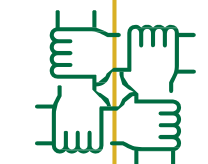


Chúng tôi khuyến khích tư duy đổi mới, ứng dụng công nghệ và cải tiến quy trình nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh.

3

ĐOÀN KẾT

HỢP TÁC ĐỂ THÀNH CÔNG



Chúng tôi đề cao tinh thần hợp tác, hỗ trợ lẫn nhau trong công việc, tạo nên sức mạnh tập thể để hoàn thành mục tiêu chung.

“

Có thể nói, văn hóa Vicem Hoàng Mai đã được bồi đắp và phát triển cùng với quá trình hình thành và lớn mạnh của Công ty, trở thành nguồn sức mạnh nội sinh quan trọng, gắn kết tập thể và tạo động lực để Vicem Hoàng Mai không ngừng phát triển bền vững.

”

5

HIỆU QUẢ

TỐI ƯU GIÁ TRỊ



Chúng tôi không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tối ưu nguồn lực và tạo ra giá trị bền vững cho doanh nghiệp và cộng đồng.

4

TẬN TÂM

TRÁCH NHIỆM VỚI CÔNG VIỆC



Chúng tôi luôn nỗ lực với tinh thần trách nhiệm cao, đặt chất lượng và uy tín lên hàng đầu trong mọi hoạt động.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

TÌNH HÌNH HUY ĐỘNG VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN TRONG ĐẦU TƯ

Trong năm 2025, Vicem Hoàng Mai tiếp tục chủ động huy động các nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty. Nguồn vốn được huy động chủ yếu từ vốn vay tín dụng tại các ngân hàng thương mại lớn trong nước, kết hợp với nguồn vốn tự có nhằm đảm bảo cân đối tài chính và duy trì hoạt động sản xuất ổn định.

Công ty duy trì các hạn mức tín dụng ngắn hạn phục vụ bổ sung vốn lưu động tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Phủ Diễn với hạn mức 200 tỷ đồng, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) – Chi nhánh Bắc Nghệ An với hạn mức 200 tỷ đồng, và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) – Chi nhánh Vinh nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán, mở thư tín dụng (L/C) và bảo lãnh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phủ Diễn với hạn mức 180 tỷ đồng để tài trợ cho Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện tại Nhà máy Xi măng Hoàng Mai, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm chi phí sản xuất.

Các khoản vay của Công ty được đảm bảo bằng tài sản cố định, quyền sử dụng đất, máy móc thiết bị, hàng tồn kho và các khoản phải thu phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh theo quy định của các hợp đồng tín dụng. Việc quản lý và sử dụng vốn vay được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư của Công ty.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ MỘT SỐ CÁC DỰ ÁN TRONG NĂM 2025



Trong năm 2025, Vicem Hoàng Mai tiếp tục triển khai các dự án đầu tư nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, cải thiện hệ thống môi trường và đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất lâu dài.

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty gồm:

Kế hoạch khối lượng: 281.332 triệu đồng

Kế hoạch thanh toán: 209.875 triệu đồng

Thực hiện trong năm: Giá trị khối lượng thực hiện: 219.396 triệu đồng, đạt 78,0% kế hoạch năm

Giá trị thanh toán: 119.532 triệu đồng, đạt 57,0% kế hoạch năm

Giá trị thực hiện đầu tư xây dựng đạt 78% kế hoạch chủ yếu do một số dự án được triển khai với chi phí thấp hơn dự toán và điều chỉnh tiến độ để phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong đó, dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện đã tiết giảm hơn 50 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư được phê duyệt. Bên cạnh đó, dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện sang lọc bụi túi được điều chỉnh tiến độ để phù hợp với kế hoạch dừng lò sửa chữa lớn dự kiến chuyển sang đầu năm 2026



Dự án Tận dụng nhiệt khí thải để phát điện

- ❖ Tên dự án: Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai.
- ❖ Tổng mức đầu tư : 281,297 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%)
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
- ❖ Quy mô công trình: Đầu tư hệ thống phát điện sử dụng nhiệt khí thải với tổng công suất lắp đặt 6,5MW, nguồn điện phát ra được hòa đồng bộ vào lưới điện của nhà máy, không phát lên lưới điện Quốc gia.
- ❖ Thời gian thực hiện dự án theo kế hoạch: 16 tháng
- ❖ Địa điểm xây dựng: Trong mặt bằng nhà máy xi măng Hoàng Mai, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai.
- ❖ Tình hình thực hiện: Dự án đã hoàn thành xây dựng, bắt đầu hòa lưới điện từ ngày 09/9/2025 và hoàn thành chạy nghiệm thu các chỉ tiêu bảo hành hệ thống từ ngày 23/9/2025 đến ngày 26/9/2025. Các thông số vận hành đều đạt và vượt yêu cầu bảo hành. Hiện nay, nhà thầu đang tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bảo hành.
- ❖ Hiệu quả: Dự án góp phần tận dụng nguồn nhiệt dư trong quá trình sản xuất clinker để phát điện, giảm chi phí điện năng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng của nhà máy.



Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker

- ❖ Tên dự án: Dự án sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất Clinker.
- ❖ Tổng mức đầu tư: 42,778 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT 10%)
- ❖ Nguồn vốn: Vốn tự có 30%; Vốn vay thương mại 70% tổng mức đầu tư
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty CP xi măng Vicem Hoàng Mai.
- ❖ Quy mô công trình: Đầu tư đồng bộ hệ thống sử dụng chất thải làm nhiên liệu thay thế trong sản xuất clinker từ khâu tiếp nhận, sấy, lưu chứa, định lượng và cấp chất thải vào hệ thống lò nung. Gồm hệ thống cung cấp nhiên liệu thay thế khoảng 25% (tính theo giờ), năng suất đốt dự kiến 9,44 tấn/giờ (độ ẩm 10%) và hệ thống sấy có năng suất 15 tấn/giờ (độ ẩm bình quân 39%), tương ứng 10,2 tấn/giờ (độ ẩm 10%).
- ❖ Thời gian thực hiện dự án: Khởi công: Tháng 12/2023 Hoàn thành: Tháng 9/2024
- ❖ Địa điểm xây dựng: Trong mặt bằng nhà máy xi măng Hoàng Mai, xã Quỳnh Vinh, thị xã Hoàng Mai.
- ❖ Kết quả vận hành: Dự án đã hoàn thành và đưa vào vận hành ổn định từ năm 2024. Hệ thống đồng xử lý cho phép sử dụng chất thải công nghiệp thông thường và bùn thải làm nguyên liệu và nhiên liệu thay thế trong quá trình sản xuất clinker.
- ❖ Hiệu quả: Việc triển khai dự án giúp tận dụng các nguồn phụ phẩm công - nông nghiệp, giảm sử dụng nhiên liệu hóa thạch, giảm phát thải khí nhà kính và góp phần thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong sản xuất xi măng.



Dự án Kho xi măng bao xuất khẩu số 2

- ❖ Tên dự án: Dự án Kho xi măng bao xuất khẩu số 2 - Nhà máy Xi măng Hoàng Mai.
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.
- ❖ Tổng mức đầu tư: Khoảng 6,68 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT).
- ❖ Mục tiêu đầu tư: Nâng cao năng lực lưu trữ và xuất xi măng bao phục vụ hoạt động xuất khẩu, góp phần tối ưu hóa hệ thống logistics và nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- ❖ Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Nhà máy Xi măng Hoàng Mai, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
- ❖ Thời gian thực hiện: Khởi công: 02/06/2025 - Hoàn thành: 28/10/2025
- ❖ Kết quả thực hiện: Công trình đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng trong năm 2025. Việc đầu tư kho xi măng bao xuất khẩu số 2 góp phần nâng cao năng lực lưu trữ và xuất hàng, hỗ trợ hoạt động tiêu thụ và xuất khẩu xi măng của Công ty.



DỰ ÁN CHUYỂN ĐỔI LỌC BỤI TÍNH ĐIỆN 123EP1 SANG LỌC BỤI TÚI

- ❖ Tên Dự án: Dự án chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi
- ❖ Chủ đầu tư: Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.
- ❖ Quy mô đầu tư: Chuyển đổi hệ thống lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang công nghệ lọc bụi túi nhằm nâng cao hiệu quả thu hồi bụi, giảm phát thải ra môi trường và đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường ngày càng khắt khe trong ngành xi măng.
- ❖ Địa điểm xây dựng: Trong mặt bằng Nhà máy Xi măng Hoàng Mai, phường Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.
- ❖ Tổng mức đầu tư: 36,8 tỷ đồng (đã bao gồm thuế GTGT):
- ❖ Cơ cấu Nguồn vốn: Vốn tự có 30%; Vốn vay 70%
- ❖ Thời gian thực hiện dự án: Khoảng 3,5 tháng kể từ khi hợp đồng cung cấp thiết kế, thiết bị và thi công xây lắp có hiệu lực; thời gian dừng lò để thi công các hạng mục chính dự kiến không quá 25 ngày, phù hợp với kế hoạch sửa chữa lớn của Công ty.
- ❖ Tình hình thực hiện: Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Công ty đã tổ chức đấu thầu rộng rãi quốc tế và ký kết hợp đồng với các nhà thầu thực hiện các gói thầu thiết kế, cung cấp thiết bị, thi công xây dựng và lắp đặt hệ thống. Hiện nay nhà thầu đang trong quá trình thi công
- ❖ Kế hoạch: Dự án dự kiến hoàn thành thi công và đưa vào vận hành trong Quý I/2026, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý bụi, cải thiện môi trường sản xuất và đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng thông tin tổng quan về tình hình tài chính – Vicem Hoàng Mai

ĐVT: Tỷ đồng

Kết quả kinh doanh	Vicem Hoàng Mai		
	Năm 2025	Năm 2024	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.688,6	1.709,8	-1,2%
Lãi hoạt động tài chính	-4,0	0,6	-711,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20,3	-73,4	
Lợi nhuận khác	3,0	3,5	-14,3%
Lợi nhuận trước thuế	23,3	-69,9	
Lợi nhuận sau thuế	23,3	-69,9	

Chi tiết cơ cấu nguồn vốn, tài sản, tình hình công nợ và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước của Công ty trong năm 2025 (so với năm 2024) như sau:

Cân đối tài sản	Vicem Hoàng Mai		
	31/12/2025	31/12/2024	Tăng trưởng
Tài sản ngắn hạn	493,5	501,0	-1,5%
Tiền và các khoản tương đương tiền	67,0	206,4	-67,5%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
Các khoản phải thu ngắn hạn	310,4	186,6	66,4%
Hàng tồn kho	106,4	89,8	18,4%
Tài sản ngắn hạn khác	9,7	18,2	-46,9%
Tài sản dài hạn	922,5	738,5	24,9%
Tài sản cố định	650,6	476,8	36,5%
Bất động sản đầu tư	-	-	
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
Khác	271,9	261,7	3,9%
Tổng tài sản	1.416,0	1.239,5	14,2%
Nợ ngắn hạn	466,2	369,2	26,3%
Phải trả người bán ngắn hạn	322,9	161,8	99,6%
Chi phí phải trả ngắn hạn	7,7	20,8	-62,9%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	35,3	95,0	-62,9%
Khác	100,3	91,7	9,5%
Nợ dài hạn	67,2	11,0	508,1%
Vốn chủ sở hữu	882,5	859,2	2,7%
Tổng nguồn vốn	1.416,0	1.239,5	14,2%



	Vicem Hoàng Mai		
	31/12/2025	31/12/2024	Tăng trưởng
Thuế và các khoản phải nộp NN	24,1	20,1	19,6%
Quỹ đầu tư phát triển	215,8	215,8	0,0%
Vay và nợ ngắn hạn	35,3	95,0	-62,9%
Vay và nợ dài hạn	54,4	-	

Nguồn: BCTC HOM

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,39	1,35	1,31	1,36	1,06
Hệ số thanh toán nhanh	0,95	0,91	0,87	1,11	0,83
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,33	0,36	0,36	0,31	0,38
Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,50	0,56	0,57	0,44	0,60
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay vốn lưu động	13,10	11,20	9,92	11,71	21,24
Vòng quay hàng tồn kho	6,41	7,73	6,24	9,40	14,38
Vòng quay tổng tài sản	1,27	1,40	1,17	1,27	1,27
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi					
ROA	0,17%	1,44%	-2,09%	-5,18%	1,76%
ROE	0,25%	2,21%	-3,28%	-7,81%	2,68%
ROS	0,13%	1,03%	-1,79%	-4,09%	1,38%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng)	32	285	-417	-970	324

Nguồn: BCTC HOM

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

THÔNG TIN CỔ PHẦN

- **Vốn điều lệ của Công ty:** 747.691.310.000 đồng
- **Mệnh giá 1 cổ phiếu:** 10.000 đồng
- **Khối lượng cổ phiếu niêm yết:** 74.769.131 cổ phiếu
- **Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành:** 71.997.731 cổ phiếu
- **Cổ phiếu quỹ:** 2.771.400 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Vicem Hoàng Mai”, “HOM”) được niêm yết và giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã giao dịch HOM và được lưu ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC).

Đến ngày 31/12/2025, vốn điều lệ của HOM đạt 747.691.310.000 đồng, được chia thành 74.769.131 cổ phần phổ thông với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Công ty không phát hành các loại cổ phần khác ngoài cổ phần phổ thông.

Theo thống kê giao dịch cổ phiếu HOM trong năm 2025, tổng số phiên giao dịch đạt 249 phiên. Tổng khối lượng khớp lệnh đạt 8.966.940 cổ phiếu, với tổng giá trị giao dịch đạt 41.308 triệu đồng. Tổng khối lượng cổ phiếu đặt mua đạt 23.283.400 cổ phiếu, trong khi tổng khối lượng đặt bán đạt 22.097.900 cổ phiếu.

Nguồn: <https://finance.vietstock.vn/>

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



HOẠT ĐỘNG TĂNG VỐN, PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN:

Công ty không có hoạt động tăng vốn, phát hành chứng khoán trong năm 2025.



GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ:

Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2025.

CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Cổ đông	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu cá nhân (%)
1	Ông Nguyễn Đình Dũng	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	17.700	0,024%
2	Bà Đậu Thị Nga	Phó Tổng giám đốc	4.992	0,007%
3	Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng ban Kiểm soát	12.584	0,017%
4	Ông Trần Văn Đức	Kế toán trưởng	10.743	0,014%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính đến ngày 31/12/2025 cổ đông lớn sở hữu từ 5% số lượng cổ phiếu của công ty bao gồm các tổ chức sau:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	53.135.472	71,07%
Tổng cộng		53.135.472	71,07%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG THEO QUY MÔ SỞ HỮU

Cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông (*)	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông lớn (>5%)	53.135.472	71,07%	1	1	0
<i>Trong nước</i>	<i>53.135.472</i>	<i>71,07%</i>	<i>1</i>	<i>1</i>	<i>0</i>
<i>Nước ngoài</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0</i>
Cổ phiếu quỹ	2.771.400	3,71%	-	-	-
Cổ đông khác	18.862.259	25,23%	4.196	14	4.182
<i>Trong nước</i>	<i>17.769.155</i>	<i>23,77%</i>	<i>4.182</i>	<i>8</i>	<i>4.174</i>
<i>Nước ngoài</i>	<i>1.093.104</i>	<i>1,46%</i>	<i>14</i>	<i>6</i>	<i>8</i>
TỔNG CỘNG	74.769.131	100,00%	4.197	15	4.182
<i>Trong đó: - Trong nước</i>	<i>73.676.027</i>	<i>98,54%</i>	<i>4.183</i>	<i>9</i>	<i>4.174</i>
<i>- Ngoài nước</i>	<i>1.093.104</i>	<i>1,46%</i>	<i>14</i>	<i>6</i>	<i>8</i>

*) Cổ đông lớn duy nhất của Công ty là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (VICEM), đồng thời là cổ đông Nhà nước, sở hữu 53.135.472 cổ phiếu, tương ứng 71,07% cổ phiếu niêm yết.

*) Theo danh sách VSCD cập nhật ngày 10/3/2026.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý môi trường theo quy định pháp luật, đồng thời tăng cường tối ưu sử dụng tài nguyên và năng lượng trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu môi trường ghi nhận chuyển biến tích cực, thể hiện nỗ lực kiểm soát phát thải, tiết kiệm tài nguyên và hướng tới phát triển bền vững.

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

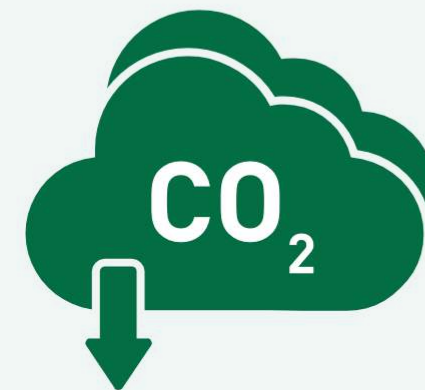
Phát thải khí nhà kính (GHG)

Phát thải trực tiếp và gián tiếp

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp của công ty là 1.232.564,73 tấn CO₂ tương đương (tCO₂td). Các loại khí thải chính bao gồm CO₂, CH₄, N₂O tại Báo cáo kiểm kê khí nhà kính tháng 3/2025

Nguồn phát thải

Nguồn phát thải chủ yếu đến từ quá trình nung clinker, tiêu thụ nhiên liệu và điện năng. Công ty đã triển khai các giải pháp cải tiến công nghệ và tối ưu vận hành nhằm kiểm soát và giảm thiểu phát thải.



58.297 tCO₂e

Phát thải thấp hơn hạn ngạch được phân bổ 58.297 tCO₂e



-10,5%

Giảm tiêu thụ nước so với năm 2024



169.329 tấn

Chất thải công nghiệp được tái sử dụng, tái chế



841 tấn

Chất thải nguy hại được đồng xử lý

CÁC SÁNG KIẾN GIẢM PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

NÂNG CẤP, CẢI TẠO HỆ THỐNG XỬ LÝ BỤI

1

Công ty triển khai chuyển đổi hệ thống lọc bụi tĩnh điện sang công nghệ lọc bụi túi nhằm nâng cao hiệu quả xử lý bụi trong khí thải. Giải pháp này giúp giảm đáng kể nồng độ bụi phát thải, đáp ứng các quy chuẩn môi trường ngày càng nghiêm ngặt và góp phần cải thiện chất lượng không khí khu vực.

2

TẬN DỤNG NHIỆT KHÍ THẢI ĐỂ PHÁT ĐIỆN

Công ty triển khai hệ thống tận dụng nhiệt khí thải trong quá trình sản xuất clinker để phát điện, góp phần giảm tiêu thụ điện năng từ lưới và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Giải pháp giúp tận dụng nguồn nhiệt dư và giảm phát thải khí nhà kính.

SỬ DỤNG VÀ ĐỒNG XỬ LÝ CHẤT THẢI TRONG SẢN XUẤT

3

Công ty thực hiện thu gom, phân loại và đóng xử lý chất thải trong lò nung clinker, đồng thời tận dụng chất thải làm nguyên, nhiên liệu thay thế. Giải pháp này góp phần giảm thiểu lượng chất thải phát sinh ra môi trường, tiết kiệm tài nguyên và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động sản xuất.

QUẢN LÝ VÀ BẢO DƯỠNG MÁY MÓC

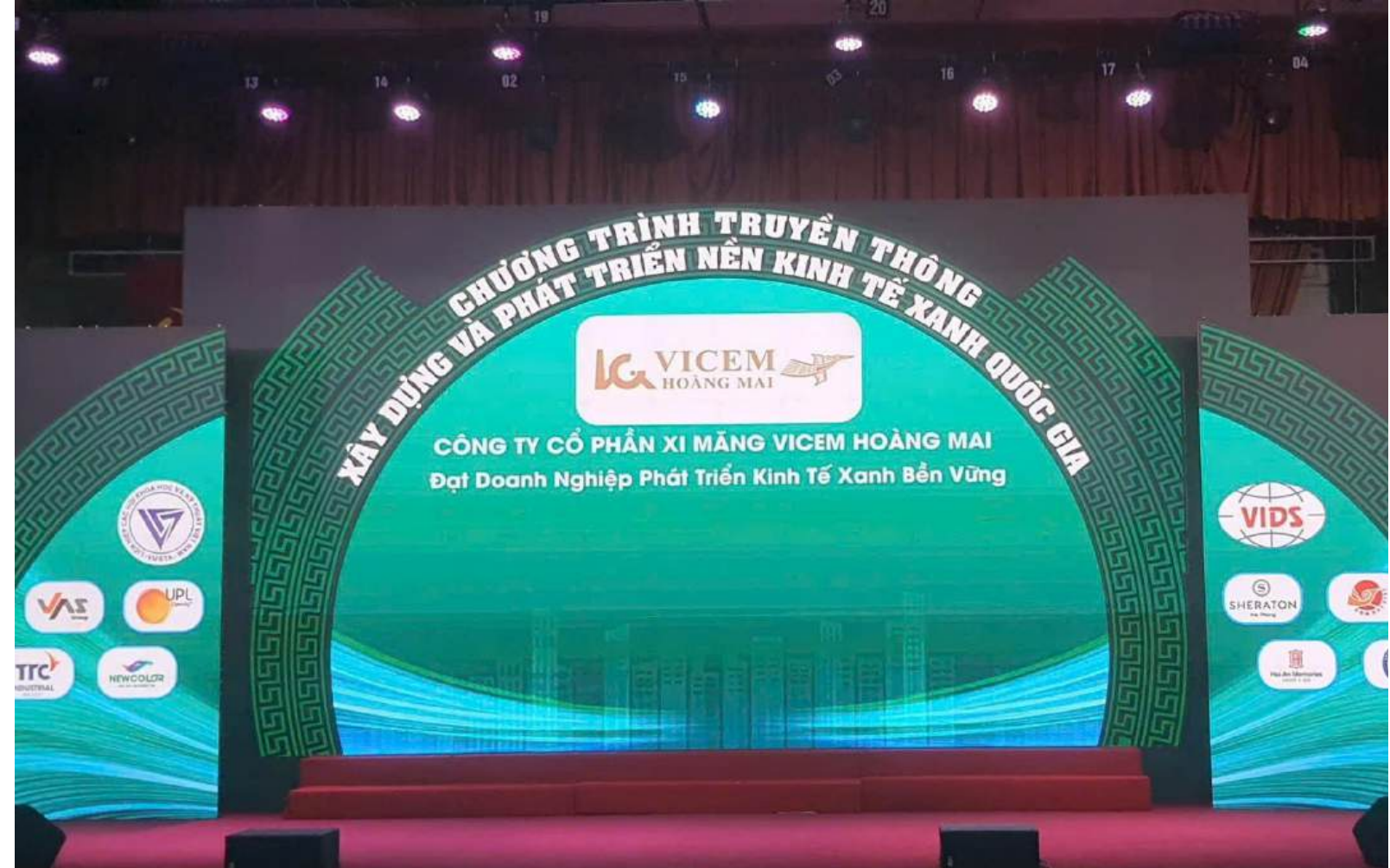
4

Công ty triển khai các giải pháp quản lý và tối ưu vận hành thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính. Các hoạt động được thực hiện gồm: bảo trì, bảo dưỡng định kỳ; tối ưu hóa chế độ vận hành; và từng bước thay thế các thiết bị tiêu thụ năng lượng lớn bằng thiết bị hiệu suất cao. Giải pháp này giúp tiết kiệm năng lượng, giảm chi phí vận hành và góp phần thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

5

GIÁM SÁT MÔI TRƯỜNG BẰNG HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG

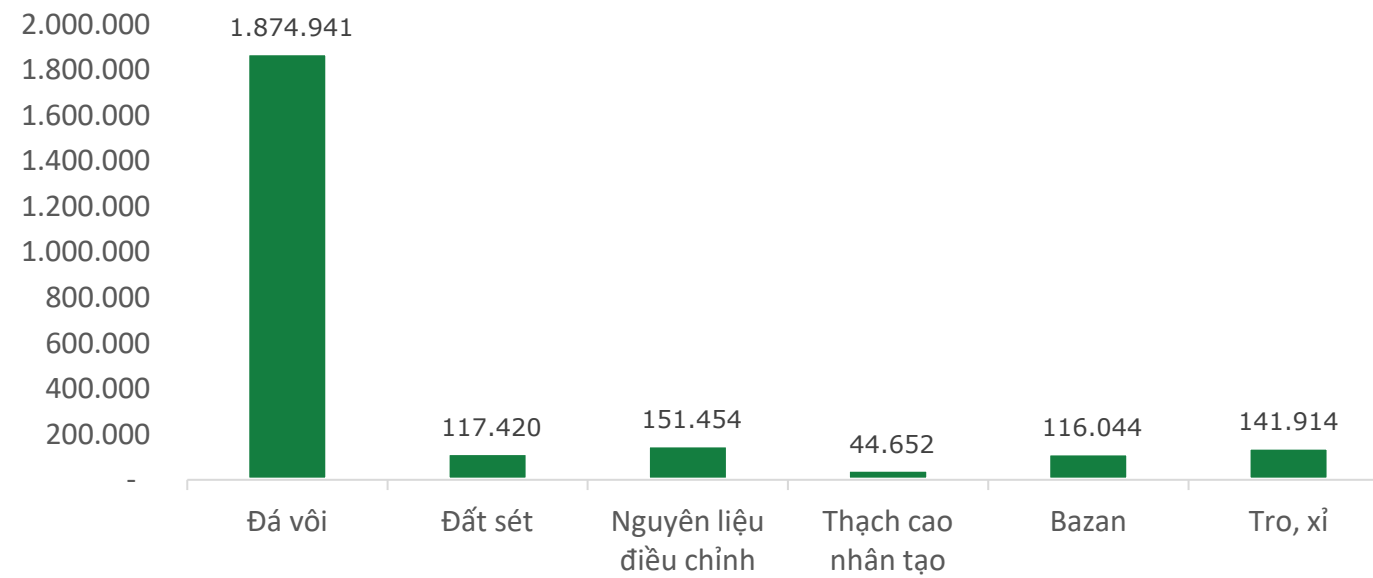
Công ty vận hành hệ thống quan trắc khí thải tự động, liên tục và truyền dữ liệu trực tiếp về cơ quan quản lý nhà nước theo quy định. Việc giám sát này giúp kiểm soát chặt chẽ các thông số môi trường, kịp thời phát hiện nguy cơ vượt chuẩn và đảm bảo việc tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường.



NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

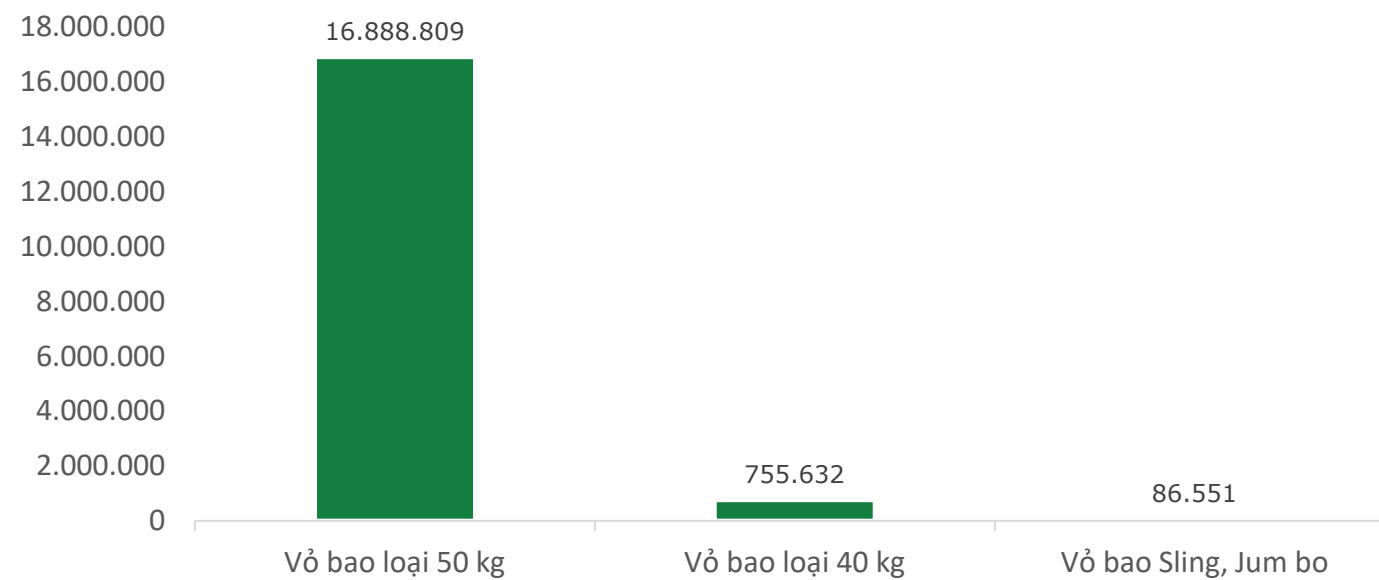
Nguyên vật liệu được sử dụng

ĐVT: Tấn

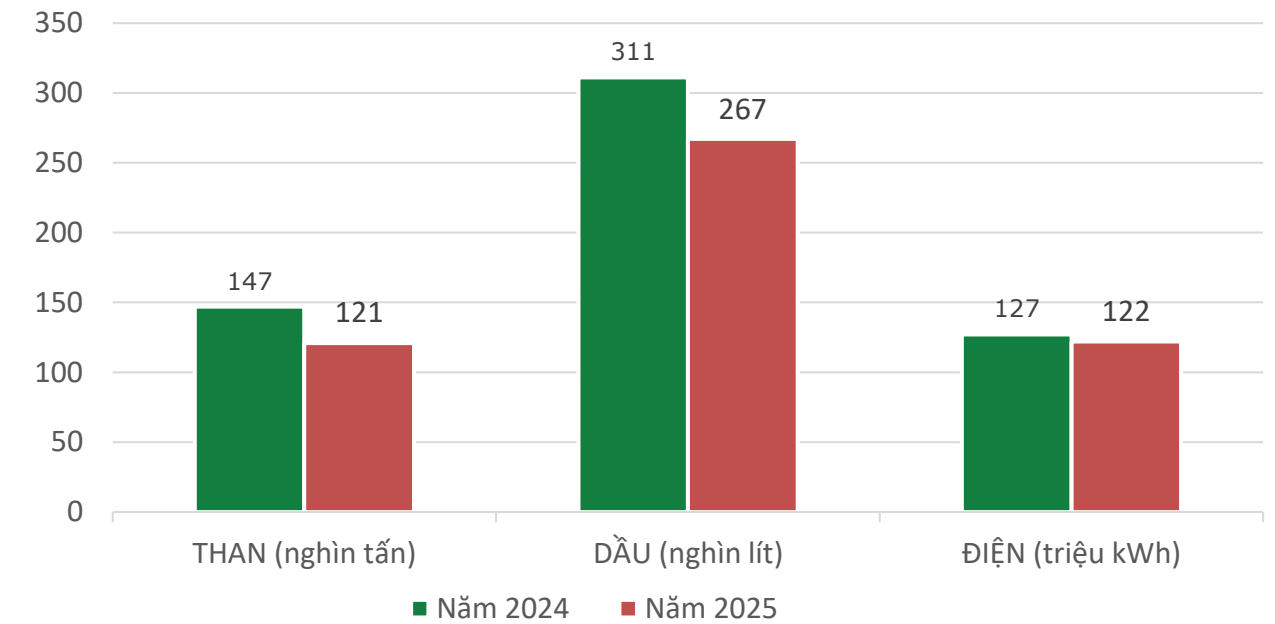


Số lượng vỏ bao sử dụng năm 2025

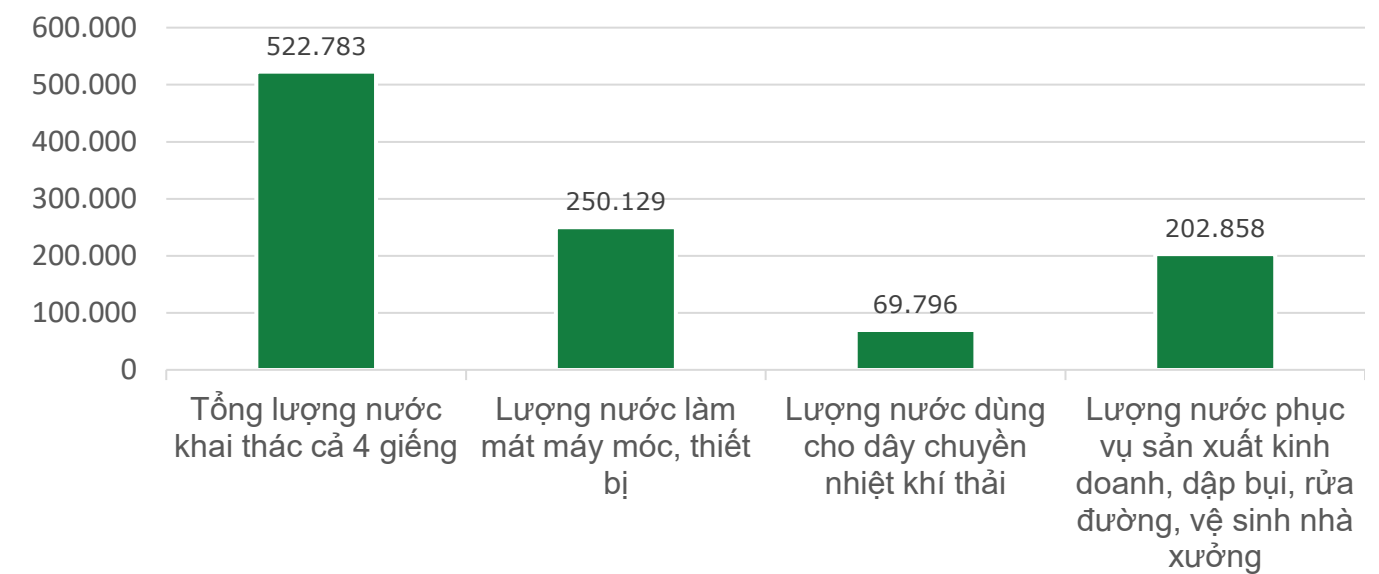
ĐVT: Cái



TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG



TIÊU THỤ NƯỚC NĂM 2025



Cơ cấu nguyên vật liệu ổn định, trong đó đá vôi chiếm tỷ trọng lớn nhất trong sản xuất.

Tiêu thụ năng lượng năm 2025 có xu hướng giảm so với năm 2024, đặc biệt ở than và dầu.

Lượng nước sử dụng giảm so với năm trước, phản ánh hiệu quả của các giải pháp tiết kiệm và tối ưu vận hành.

Bao bì sử dụng chủ yếu là loại 50kg, các loại khác chiếm tỷ trọng nhỏ.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



Tuân thủ quy định pháp luật

Năm 2025, Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty không ghi nhận vi phạm về môi trường và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo, hồ sơ, thủ tục theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước và VICEM.



Công tác quản lý chất thải nguy hại

Công tác quản lý chất thải nguy hại được thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Các loại chất thải được phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao cho các đơn vị có chức năng xử lý, bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và tuân thủ pháp luật.



Công tác giám sát môi trường

Công ty triển khai đầy đủ các hoạt động giám sát môi trường theo kế hoạch đã được phê duyệt. Công tác quan trắc, theo dõi, kiểm tra và đánh giá định kỳ được thực hiện thường xuyên nhằm kịp thời kiểm soát các yếu tố môi trường phát sinh trong quá trình sản xuất.



CHƯƠNG 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025



Công tác trồng cây xanh

Công ty tiếp tục thực hiện trồng mới, chăm sóc và bổ sung hệ thống cây xanh trong khuôn viên nhà máy. Hoạt động này góp phần cải thiện cảnh quan, nâng cao chất lượng môi trường làm việc và xây dựng môi trường sản xuất xanh, sạch, an toàn.



Công tác An toàn - Vệ sinh lao động và Phòng cháy chữa cháy (ATVSLĐ - PCCC)

Công ty triển khai đầy đủ các kế hoạch về an toàn, vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy trong toàn đơn vị.

Công tác huấn luyện, kiểm tra, rà soát thiết bị, kiểm soát rủi ro và duy trì điều kiện vận hành an toàn được thực hiện thường xuyên, góp phần hạn chế sự cố và bảo đảm an toàn trong sản xuất.

“

Tiếp tục khẳng định cam kết phát triển bền vững, tuân thủ quy định và nâng cao trách nhiệm với xã hội và môi trường.”

LAO ĐỘNG

Năm 2025, Vicem Hoàng Mai tiếp tục chú trọng duy trì lực lượng lao động ổn định và nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực trong bối cảnh ngành xi măng vẫn còn nhiều khó khăn. Lao động kế hoạch của Công ty trong năm là 750 người. Tính đến ngày 01/01/2025, tổng số lao động của Công ty là 690 người; đến ngày 31/12/2025 còn 669 người, giảm 21 người so với đầu năm. Lao động bình quân năm 2025 đạt 688 người. Trong năm, Công ty đã tuyển dụng 13 lao động mới và giải quyết chế độ nghỉ hưu, chấm dứt hợp đồng cho 34 lao động theo quy định.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2025 đạt 151,058 tỷ đồng, bằng 103,4% kế hoạch và tăng 10,2% so với thực hiện năm 2024. Tiền lương bình quân của người lao động đạt 18,3 triệu đồng/người/tháng, góp phần đảm bảo đời sống và tạo động lực làm việc cho cán bộ, công nhân viên.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp tái cơ cấu lao động nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động. Việc chuyển đổi mô hình Xí nghiệp Dịch vụ Công nghiệp thành Xưởng Sửa chữa và từng bước cơ cấu lại Xưởng Khai thác mỏ đã góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn hiện nay.

18,3 triệu đồng
Thu nhập bình quân người lao động/tháng



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong quá trình hoạt động, Vicem Hoàng Mai luôn chú trọng xây dựng mối quan hệ hài hòa và bền vững với cộng đồng địa phương, các cơ quan chức năng và các đơn vị lân cận. Công ty duy trì cơ chế đối thoại, trao đổi thông tin thường xuyên, chủ động tiếp thu và xử lý kịp thời các ý kiến phản ánh của người dân liên quan đến môi trường, an toàn và trật tự xã hội.

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh sự cố môi trường hoặc tranh chấp với cộng đồng địa phương.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Vicem Hoàng Mai luôn tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội và hỗ trợ cộng đồng. Các hoạt động được triển khai với sự phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong Công ty như Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh, góp phần lan tỏa tinh thần trách nhiệm xã hội và gắn kết doanh nghiệp với địa phương.

Một số hoạt động tiêu biểu trong năm 2025:

Thăm hỏi và tặng quà cho 01 Mẹ Việt Nam Anh hùng và 12 trẻ mồ côi do Công ty nhận phụng dưỡng.

Ủng hộ 500 triệu đồng cho chương trình “Tết vì người nghèo” do UBND tỉnh Nghệ An phát động.

Hỗ trợ trên 1.000 tấn xi măng phục vụ xây dựng, nâng cấp hạ tầng giao thông nông thôn tại các địa phương trong tỉnh Nghệ An và khu vực lân cận.

Trao 360 triệu đồng cho Quỹ khuyến học nhằm hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó tại 05 huyện trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thông qua các hoạt động thiết thực này, Vicem Hoàng Mai tiếp tục khẳng định vai trò là doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, luôn đồng hành cùng sự phát triển của địa phương và cộng đồng. Các chương trình hỗ trợ không chỉ góp phần cải thiện đời sống của người dân mà còn lan tỏa tinh thần sẻ chia và giá trị nhân văn của doanh nghiệp, với tổng kinh phí an sinh xã hội trong năm đạt khoảng 2,5 tỷ đồng.

“Tài trợ”
Hơn
1.000 Tấn
xi măng



Tổng kinh phí an sinh xã hội năm 2025 của Vicem Hoàng Mai hơn 2,5 tỷ đồng



03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ
HỆ THỐNG QUẢN LÝ

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM
MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025

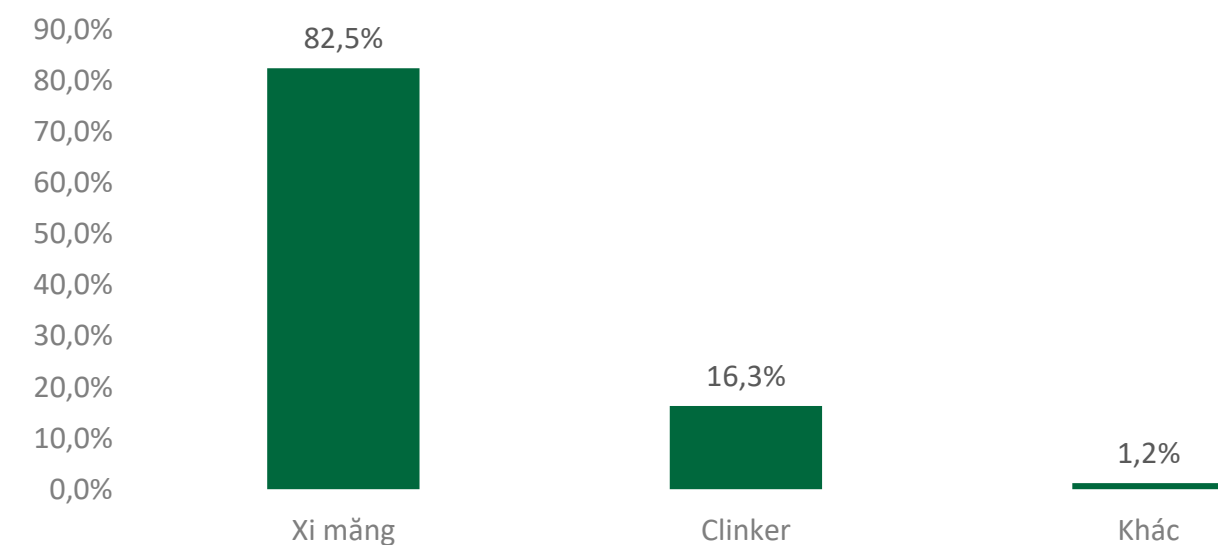
Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động khi lạm phát tại một số nền kinh tế lớn vẫn duy trì ở mức cao, chính sách tiền tệ thận trọng được áp dụng tại nhiều quốc gia và các xung đột địa chính trị tiếp tục ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến hoạt động đầu tư xây dựng và nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng tại nhiều thị trường.

Tại Việt Nam, nền kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực nhờ sự phục hồi của hoạt động sản xuất và thương mại, trong khi đầu tư công và phát triển hạ tầng tiếp tục được đẩy mạnh. Tuy nhiên, thị trường bất động sản và xây dựng dân dụng vẫn phục hồi chậm, khiến nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng, đặc biệt là xi măng, chưa có sự bứt phá rõ rệt.

Trong bối cảnh đó, ngành xi măng tiếp tục chịu áp lực từ tình trạng dư cung kéo dài khi tổng công suất toàn ngành vượt xa nhu cầu thị trường. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp ngày càng gay gắt, nhiều nhà máy phải điều chỉnh kế hoạch sản xuất và chính sách giá bán nhằm duy trì sản lượng và thị phần, từ đó ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả hoạt động của toàn ngành.



Cơ cấu doanh thu theo lĩnh vực kinh doanh



Ở thị trường xuất khẩu, hoạt động tiêu thụ clinker và xi măng vẫn gặp nhiều khó khăn do giá bán duy trì ở mức thấp, trong khi chi phí vận chuyển và giá nguyên nhiên liệu còn nhiều biến động. Bên cạnh đó, một số thị trường truyền thống tiếp tục áp dụng các biện pháp bảo hộ thương mại, cùng với các yêu cầu ngày càng khắt khe về môi trường, tiêu chuẩn kỹ thuật và cơ chế thuế carbon tại một số thị trường nhập khẩu, đã tạo thêm áp lực đối với các doanh nghiệp xi măng Việt Nam trong việc duy trì và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Tại thị trường trong nước, nhu cầu tiêu thụ xi măng vẫn chưa phục hồi mạnh khi thị trường bất động sản và xây dựng dân dụng còn gặp nhiều khó khăn. Trong khi đó, tổng công suất sản xuất xi măng của toàn ngành vẫn ở mức cao, dẫn đến tình trạng dư cung kéo dài và mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng. Nhiều doanh nghiệp phải điều chỉnh chính sách bán hàng, tối ưu sản xuất và kiểm soát chi phí để duy trì hiệu quả hoạt động.

Trong bối cảnh đó, Ban điều hành Vicem Hoàng Mai đã chủ động triển khai nhiều giải pháp điều hành linh hoạt nhằm ổn định sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động. Công ty tập trung tối ưu vận hành dây chuyền sản xuất, tăng cường kiểm soát chi phí, cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Về cơ cấu doanh thu, xi măng tiếp tục là sản phẩm chủ lực của Công ty, chiếm 82,5% tổng doanh thu, trong khi clinker chiếm 16,3% và các hoạt động kinh doanh khác chiếm 1,2%. Cơ cấu này phản ánh định hướng tập trung vào thị trường xi măng trong nước, đồng thời duy trì hoạt động xuất khẩu clinker nhằm tận dụng công suất sản xuất và đa dạng hóa nguồn thu của Công ty.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHUNG NĂM 2025

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 2025 so với kế hoạch

Đơn vị: tỷ đồng	Kế hoạch Năm 2025 (*)	Thực hiện Năm 2025	Hoàn thành kế hoạch năm
Tổng Doanh thu và thu nhập	1.566,9	1.695,3	108,2%
Lợi nhuận trước thuế (chưa tính CLTG)	20,1	23,3	115,5%
Lợi nhuận sau thuế (chưa tính CLTG)	20,1	23,3	115,9%

*) Kế hoạch năm 2025 theo
- Văn bản số 1411/VICEM-HĐTV ngày 25/7/2025 của Hội đồng thành viên VICEM;
- Quyết định số 81/QĐ-XMHM-HĐQT của Hội đồng quản trị Vicem Hoàng Mai ngày 19/9/2025.

Năm 2025, Vicem Hoàng Mai đã hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu. Tổng doanh thu và thu nhập đạt 1.695,3 tỷ đồng, bằng 108,2% kế hoạch năm. Lợi nhuận trước thuế (chưa tính chênh lệch tỷ giá) đạt 23,3 tỷ đồng, tương đương 115,5% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt cùng mức do không phát sinh chi phí thuế TNDN. Kết quả trên cho thấy những nỗ lực của Ban điều hành trong việc điều hành linh hoạt hoạt động sản xuất kinh doanh, tối ưu vận hành dây chuyền sản xuất, tăng cường kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động trong bối cảnh thị trường xi măng vẫn còn nhiều khó khăn.

Kết quả kinh doanh năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024

Đơn vị: tỷ đồng	2024	2025	%Tăng trưởng
Doanh thu thuần	1.709,8	1.688,6	-1,2%
Lợi nhuận gộp	219,4	278,0	26,8%
EBITDA	-27,2	70,9	
Lợi nhuận trước thuế	-69,9	23,3	
Lợi nhuận sau thuế	-69,9	23,3	
Biên lợi nhuận gộp	12,8%	16,5%	
Biên EBITDA	-1,6%	4,2%	
Biên lợi nhuận sau thuế	-4,1%	1,38%	

So với năm 2024, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Vicem Hoàng Mai trong năm 2025 đã ghi nhận sự cải thiện đáng kể về hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời.

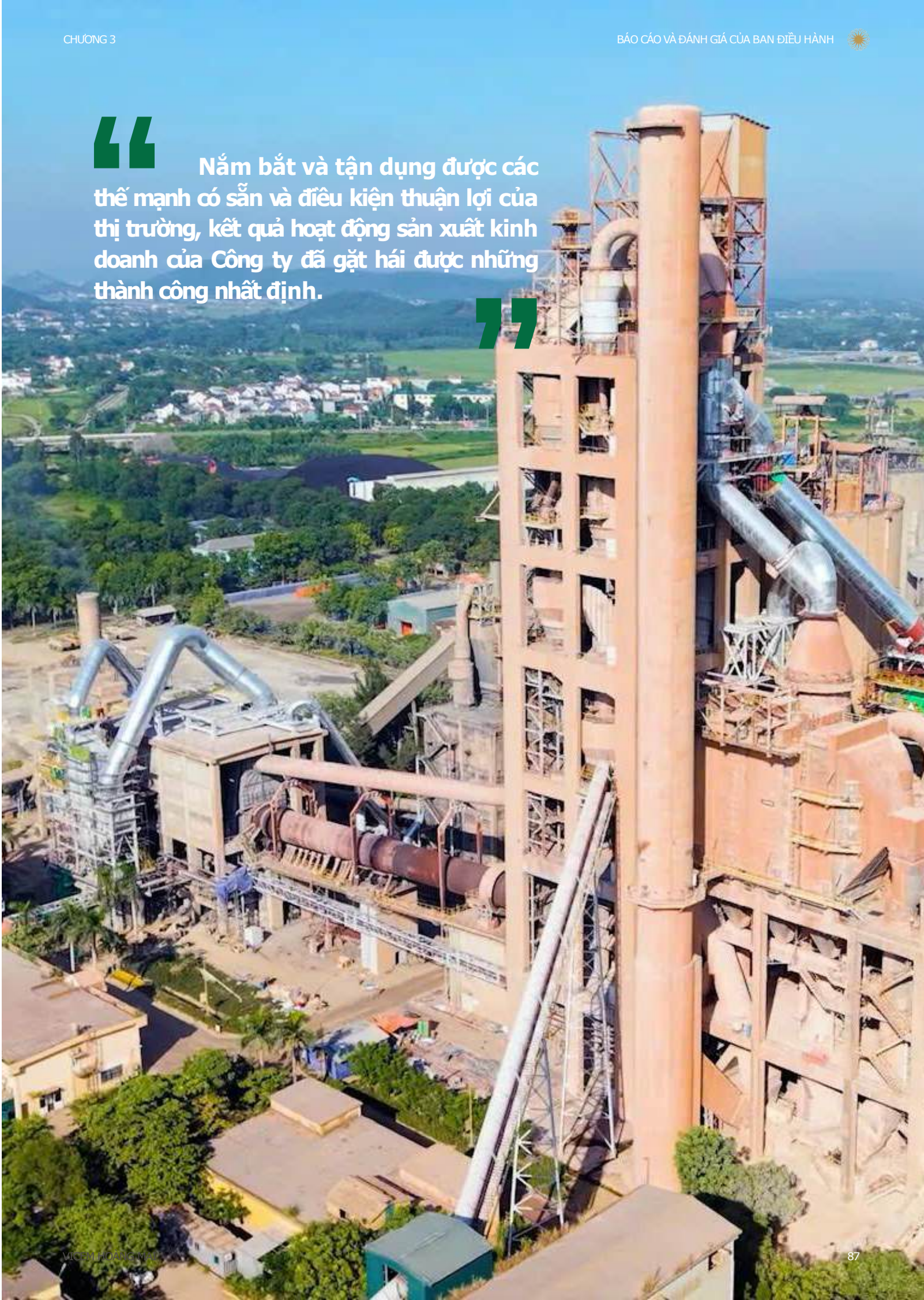
Doanh thu thuần năm 2025 đạt 1.688,6 tỷ đồng, giảm nhẹ 1,2% so với năm trước. Tuy nhiên, nhờ các giải pháp kiểm soát chi phí và tối ưu vận hành sản xuất, lợi nhuận gộp đạt 278,0 tỷ đồng, tăng 26,8% so với năm 2024.

Chỉ tiêu EBITDA chuyển biến tích cực, từ mức -27,2 tỷ đồng năm 2024 lên 70,9 tỷ đồng năm 2025, phản ánh sự cải thiện rõ rệt về hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đặc biệt, lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều đạt 23,3 tỷ đồng, trong khi năm 2024 Công ty ghi nhận mức lỗ 69,9 tỷ đồng. Các chỉ tiêu hiệu quả cũng được cải thiện đáng kể khi biên lợi nhuận gộp tăng từ 12,8% lên 16,5%, biên EBITDA từ -1,6% lên 4,2% và biên lợi nhuận sau thuế từ -4,1% lên 1,38%.

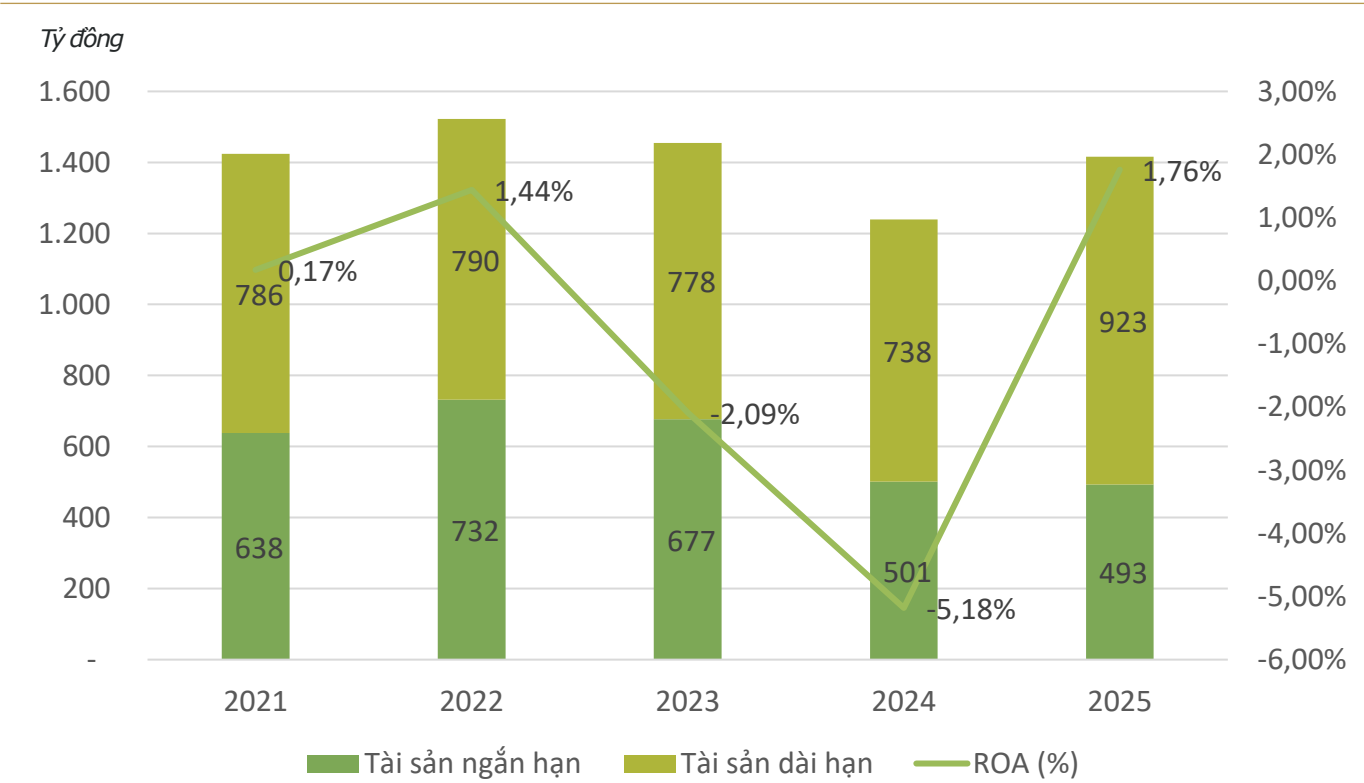
Nhìn chung, năm 2025 đánh dấu bước chuyển biến tích cực trong hiệu quả hoạt động của Vicem Hoàng Mai, tạo nền tảng cho việc nâng cao năng lực cạnh tranh và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong những năm tiếp theo.

Năm bắt và tận dụng được các thế mạnh có sẵn và điều kiện thuận lợi của thị trường, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã gặt hái được những thành công nhất định.



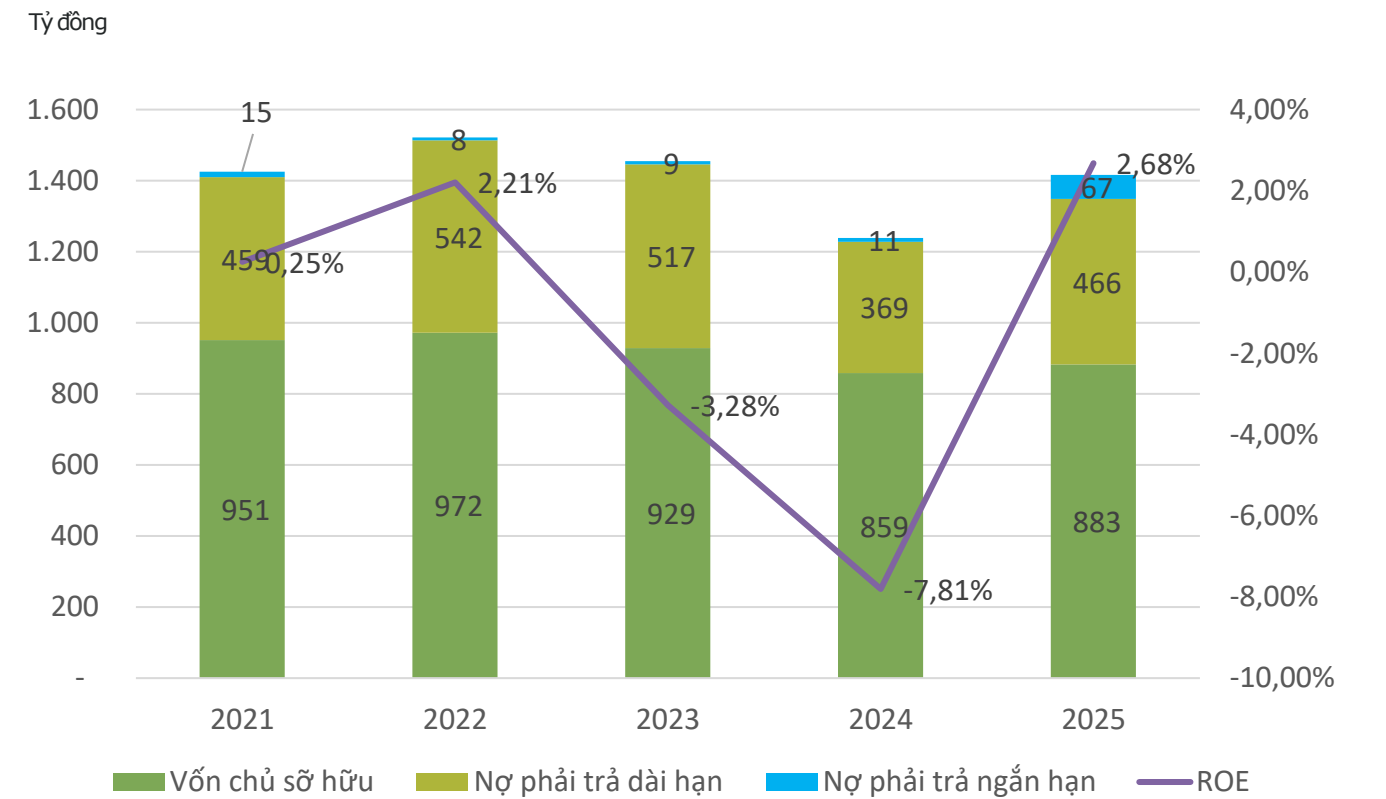
HIỆU QUẢ SỬ DỤNG TÀI SẢN

	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng tài sản	1.425	1.522	1.455	1.240	1.416
Tài sản ngắn hạn	638	732	677	501	493
Tài sản dài hạn	786	790	778	738	923
ROA (%)	0,17%	1,44%	-2,09%	-5,18%	1,76%
Tổng nguồn vốn	1.425	1.522	1.455	1.240	1.416
Nợ phải trả	474	549	526	380	533
Vốn chủ sở hữu	951	972	929	859	883
ROE (%)	0,25%	2,21%	-3,28%	-7,81%	2,68%
Hệ số khả năng thanh toán					
Chỉ số thanh toán hiện thời	1,39	1,35	1,31	1,36	1,06
(Vay ngắn hạn + dài hạn)/VCSH	0,17	0,15	0,19	0,11	0,10
Đòn bẩy tài chính	1,50	1,56	1,57	1,44	1,60



Tại ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty đạt 1.416 tỷ đồng, tăng 14,2% so với năm 2024. Sự gia tăng này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc củng cố quy mô tài sản và duy trì nguồn lực phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn 2021–2025, tổng tài sản có xu hướng biến động theo chu kỳ, đạt mức cao nhất vào năm 2022, sau đó giảm trong giai đoạn 2023–2024 trước khi phục hồi trở lại trong năm 2025. Điều này cho thấy Công ty đang từng bước điều chỉnh quy mô tài sản phù hợp với bối cảnh thị trường và chiến lược phát triển.

Xét về quy mô và cơ cấu tài sản, tổng tài sản của Công ty có xu hướng biến động trong giai đoạn 2021–2025. Sau khi đạt mức cao nhất vào năm 2022, tổng tài sản giảm dần trong hai năm tiếp theo và phục hồi trở lại vào năm 2025. Đáng chú ý, cơ cấu tài sản có sự chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng tài sản dài hạn, đặc biệt trong năm 2025 khi tài sản dài hạn tăng mạnh lên 923 tỷ đồng. Điều này cho thấy Công ty đang đẩy mạnh đầu tư vào tài sản cố định và các dự án dài hạn nhằm nâng cao năng lực sản xuất và tạo nền tảng cho tăng trưởng trong tương lai.



Hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty trong giai đoạn 2021–2025 có sự biến động rõ rệt, thể hiện qua chỉ tiêu ROA. Cụ thể, ROA tăng từ mức 0,17% năm 2021 lên 1,44% năm 2022, cho thấy khả năng tạo lợi nhuận từ tài sản được cải thiện. Tuy nhiên, trong giai đoạn 2023–2024, chỉ tiêu này giảm mạnh xuống -2,09% và -5,18% do hoạt động kinh doanh kém hiệu quả, Công ty ghi nhận thua lỗ. Đến năm 2025, ROA đã phục hồi lên 1,76%, phản ánh sự cải thiện đáng kể trong hiệu quả khai thác tài sản cùng với sự phục hồi của kết quả kinh doanh.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2021–2025, hiệu quả sử dụng tài sản và vốn của Công ty có xu hướng biến động theo chu kỳ kinh doanh. ROE đạt mức cao nhất vào năm 2022, sau đó giảm mạnh trong giai đoạn 2023–2024 trước khi phục hồi lên 2,68% vào năm 2025. Sự cải thiện này, cùng với việc gia tăng đầu tư vào tài sản dài hạn, cho thấy Công ty đang từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lời, tạo nền tảng tài chính vững chắc cho sự phát triển trong các năm tiếp theo.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ

TÌNH HÌNH SỬ DỤNG LAO ĐỘNG VÀ CÔNG TÁC TÁI CƠ CẤU LAO ĐỘNG

Trong năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp tái cơ cấu tổ chức theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu quả vận hành. Theo đó, mô hình Xí nghiệp Dịch vụ Công nghiệp được chuyển đổi thành Xưởng Sửa chữa nhằm phù hợp với yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, Công ty từng bước thực hiện tái cơ cấu Xưởng Khai thác mỏ, sắp xếp lại tổ chức các bộ phận theo hướng chuyên môn hóa, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sử dụng nguồn lực.

ĐỔI MỚI, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH, QUY CHẾ NHẪM TĂNG CƯỜNG TÍNH MINH BẠCH, SỰ TUÂN THỦ VÀ CHUẨN MỰC LÀM VIỆC CỦA HỆ THỐNG QUẢN LÝ

Bên cạnh việc tái cơ cấu tổ chức, Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách và quy chế nội bộ theo hướng minh bạch, đồng bộ và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành. Các quy định về quản trị, kiểm soát nội bộ và vận hành được rà soát, cập nhật thường xuyên, góp phần nâng cao tính tuân thủ, giảm thiểu rủi ro và tăng cường hiệu quả quản lý trong toàn Công ty.

Công ty cũng đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng hệ thống quản lý thông qua việc chuẩn hóa quy trình, tăng cường ứng dụng công nghệ và cải thiện cơ chế giám sát hoạt động. Việc xây dựng hệ thống quản lý theo hướng hiện đại, linh hoạt đã giúp Công ty nâng cao hiệu quả điều hành, tăng khả năng thích ứng với biến động của thị trường và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

TRONG NĂM 2025, CÔNG TY ĐÃ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NHỮNG VĂN BẢN NỘI BỘ SAU:

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thiện và ban hành một số văn bản nội bộ sau:

Điều lệ tổ chức và hoạt động

(sửa đổi, bổ sung ngày 25/4/2025)

Quy chế về mối quan hệ công tác giữa Ban Chấp hành Đảng bộ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các tổ chức Đoàn thể trong Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

(có hiệu lực từ ngày 10/4/2025)

Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng bộ Công ty CP Xi măng Hoàng Mai khoá VIII, nhiệm kỳ 2025-2030

(có hiệu lực từ ngày 10/4/2025)

Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

(sửa đổi, bổ sung ngày 08/12/2025)

Quy định về công tác quản lý y tế Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

(có hiệu lực từ ngày 10/3/2025)

Quy định bố trí nhân lực trực chỉ đạo, làm việc của các đơn vị thuộc Công ty vào các ngày nghỉ hàng tuần và ngày nghỉ lễ, Tết của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

(có hiệu lực từ ngày 31/03/2025)

Quy định quản lý, lưu trữ hệ thống tư liệu, hình ảnh, video, phim tài liệu và tư liệu khen thưởng của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

(có hiệu lực từ ngày 11/6/2025)

Quy định về công tác Văn thư tại Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai

(sửa đổi, bổ sung ngày 11/06/2025)

Quy định về công tác bảo vệ môi trường của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

(có hiệu lực từ ngày 04/7/2025)

Quy định giao khoán tiền lương đối với Xí nghiệp Tiêu thụ - Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai

(có hiệu lực từ ngày 10/10/2025)

Quy định về xây dựng, ban hành giá bán và chính sách bán hàng đối với xi măng và clinker Vicem Hoàng Mai tiêu thụ trong nước

(sửa đổi, bổ sung ngày 24/11/2025)

BỔ NHIỆM KẾ TOÁN TRƯỞNG CÔNG TY

Trong năm 2025, nhằm kiện toàn bộ máy quản lý tài chính – kế toán và nâng cao hiệu quả công tác quản trị tài chính của Công ty, Hội đồng quản trị đã quyết định bổ nhiệm ông Trần Văn Đức giữ chức vụ Kế toán trưởng. Trước khi được bổ nhiệm, ông Trần Văn Đức đảm nhiệm vị trí phụ trách kế toán và phụ trách Phòng Tài chính Kế toán của Công ty, với nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý tài chính và kế toán. Việc bổ nhiệm Kế toán trưởng góp phần hoàn thiện cơ cấu tổ chức trong lĩnh vực tài chính – kế toán, đồng thời tăng cường năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tuân thủ các quy định về kế toán và hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động quản lý, điều hành của Công ty trong thời gian tới.

THAY ĐỔI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ngày 05/12/2025, Hội đồng quản trị đã nhận được đơn xin thôi nhiệm vụ Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty của ông Mai Văn Dũng. Trong thời gian đảm nhiệm vị trí này, ông Mai Văn Dũng đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được Hội đồng quản trị giao, góp phần hỗ trợ công tác quản trị và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Hiện nay, ông Mai Văn Dũng đang đảm nhiệm Phó Bí thư Đảng ủy và Chủ tịch Công đoàn Công ty, với nhiều nhiệm vụ quan trọng. Do khối lượng công việc ngày càng tăng, ông đã đề nghị thôi đảm nhiệm nhiệm vụ Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty nhằm tập trung thực hiện tốt các công tác được giao.

Ngày 08/12/2025, Hội đồng quản trị đã ban hành quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Tuấn – Phó Trưởng phòng Kế hoạch Công ty – giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty theo hình thức kiêm nhiệm, nhằm đảm bảo công tác quản trị Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện liên tục, hiệu quả.

GIAO NHIỆM VỤ NGƯỜI PHỤ TRÁCH KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ngày 24/9/2025, Hội đồng quản trị đã giao nhiệm vụ Người phụ trách kiểm toán nội bộ cho ông Quách Sỹ Thao. Đây là lần đầu tiên Công ty thiết lập vị trí phụ trách kiểm toán nội bộ nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

Theo mô hình tổ chức được áp dụng, Công ty bố trí 01 người phụ trách kiểm toán nội bộ, đồng thời thuê đơn vị tư vấn độc lập thực hiện kiểm toán nội bộ theo các chuyên đề cụ thể hằng năm. Cách thức này giúp tăng cường tính khách quan, minh bạch trong công tác kiểm soát, đồng thời hỗ trợ Hội đồng quản trị và Ban điều hành trong việc nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro và quản lý hoạt động của Công ty.

CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁN BỘ NHÂN SỰ KHÁC

- Công tác quy hoạch cán bộ, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031 đã được VICEM phê duyệt. Hàng năm, Công ty thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch theo đúng quy định.

- Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ trong năm 2025 như sau:

+ Bổ nhiệm mới: 04 người (Phó Chánh VP, Phó Ban An toàn và môi trường, Phó quản đốc Xưởng Khai thác Mỏ, Phó Giám đốc XN Tiêu thụ).

+ Bổ nhiệm lại: 07 người (Trưởng, phó phòng và tương đương).

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI



Cam kết tuân thủ và thực hiện theo quy định nhà nước

Năm 2025, Vicem Hoàng Mai tiếp tục tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về môi trường, lao động và an toàn sản xuất. Công ty không để xảy ra sự cố môi trường hay tranh chấp với cộng đồng địa phương, đồng thời duy trì cơ chế giám sát và cải tiến liên tục trong quản trị môi trường – xã hội.



Nâng cao hiệu quả sản xuất gắn với môi trường

Công ty tập trung tối ưu hóa vận hành, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Việc đưa vào vận hành hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện đã góp phần giảm chi phí sản xuất, đồng thời hạn chế tác động đến môi trường.



Hợp tác & phát triển bền vững

Vicem Hoàng Mai tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức liên quan trong công tác bảo vệ môi trường và phát triển hạ tầng. Các chương trình hỗ trợ cộng đồng được triển khai đồng bộ, góp phần củng cố mối quan hệ gắn kết với địa phương.



Chăm lo và đảm bảo việc làm cho người lao động

Công ty tiếp tục cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động, với thu nhập bình quân đạt 18,3 triệu đồng/người/tháng. Công tác an toàn lao động được kiểm soát chặt chẽ, không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng trong năm.



Đóng góp vào các vấn đề xã hội và môi trường

Vicem Hoàng Mai duy trì các hoạt động an sinh xã hội với tổng kinh phí khoảng 2,5 tỷ đồng, bao gồm hỗ trợ trên 1.000 tấn xi măng xây dựng hạ tầng, ủng hộ 500 triệu đồng cho chương trình “Tết vì người nghèo”, cùng nhiều hoạt động hỗ trợ giáo dục và cộng đồng khác.

“

“Những kết quả đạt được trong năm 2025 khẳng định định hướng phát triển bền vững của Vicem Hoàng Mai, gắn kết hài hòa giữa hiệu quả sản xuất kinh doanh, trách nhiệm với người lao động và đóng góp cho cộng đồng, môi trường.”

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI
BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2026



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

HĐQT đánh giá năm 2025 là năm Công ty đã từng bước phục hồi hiệu quả hoạt động sau giai đoạn khó khăn, duy trì ổn định sản xuất và cải thiện rõ rệt kết quả tài chính, đặc biệt là sự chuyển biến tích cực về lợi nhuận.

ĐÁNH GIÁ THEO TỪNG LĨNH VỰC

MÀNG SẢN XUẤT

HĐQT đánh giá hoạt động sản xuất năm 2025 được duy trì ổn định, trong đó sản lượng clinker đạt 1,33 triệu tấn, vượt kế hoạch và tăng so với năm trước, góp phần đảm bảo hiệu quả vận hành dây chuyền. Công ty đã chủ động thực hiện các đợt sửa chữa lớn, nâng cao độ ổn định thiết bị và tối ưu tiêu hao năng lượng.

MÀNG TIÊU THỤ

Hoạt động tiêu thụ ghi nhận sự phân hóa giữa các sản phẩm. Sản lượng tiêu thụ clinker đạt 343.500 tấn, tương đương 202,1% kế hoạch, phản ánh sự linh hoạt trong điều hành thị trường. Trong khi đó, tiêu thụ xi măng đạt 1,52 triệu tấn, tăng so với năm trước nhưng chưa đạt kế hoạch đề ra do nhu cầu thị trường phục hồi chậm.

CƠ CẤU DOANH THU

Cơ cấu doanh thu tiếp tục tập trung chủ yếu vào mảng xi măng, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu. Mảng clinker có xu hướng biến động theo thị trường xuất khẩu và điều tiết nội bộ, trong khi các hoạt động khác chiếm tỷ trọng nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CHUNG CỦA HĐQT

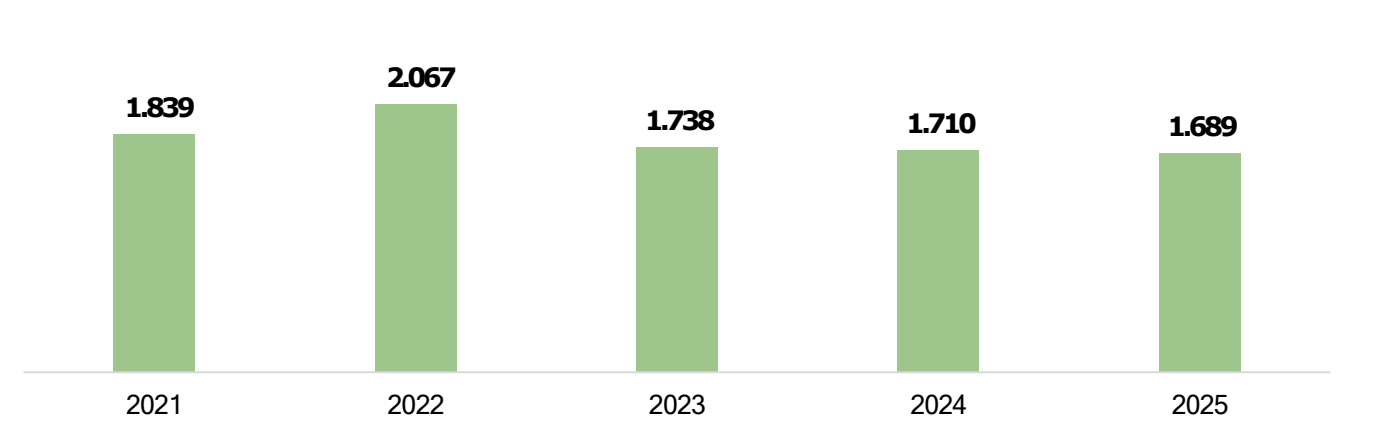
HĐQT đánh giá năm 2025 là năm Công ty đã thích ứng linh hoạt với điều kiện thị trường khó khăn, duy trì ổn định sản xuất, kiểm soát tốt chi phí và từng bước cải thiện hiệu quả kinh doanh. Kết quả lợi nhuận chuyển biến tích cực là cơ sở quan trọng để Công ty tiếp tục củng cố năng lực tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động trong các năm tiếp theo.

KẾT QUẢ KINH DOANH 2025 THEO TỪNG LĨNH VỰC:

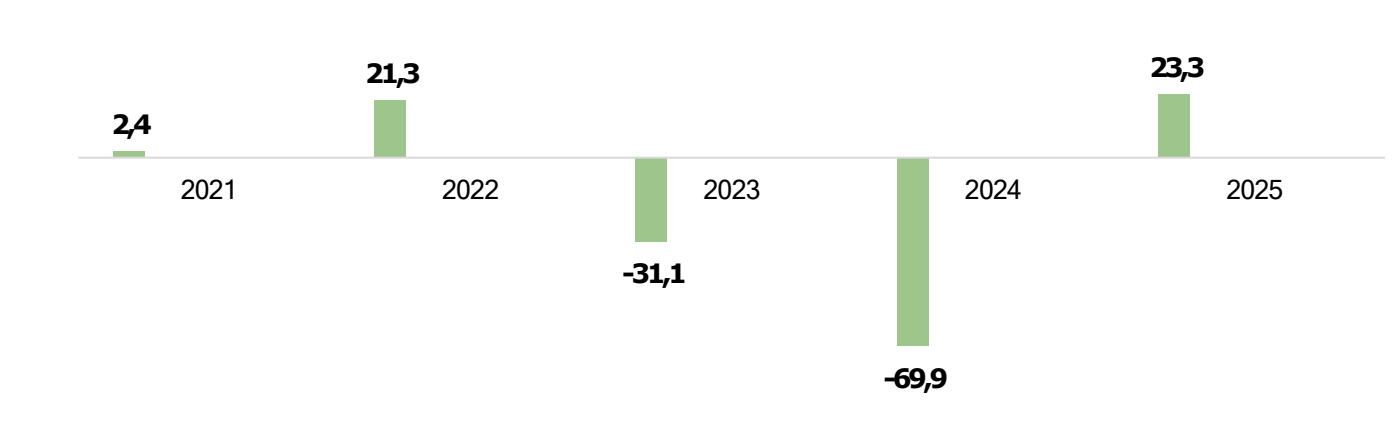
	Doanh thu thuần		
	2025	2024	+/-%
Clinker (tỷ đồng)	276,0	231,0	19,5%
Xi măng (tỷ đồng)	1.393,0	1.476,0	-5,6%
Khác (tỷ đồng)	20,0	3,0	566,7%

Mảng xi măng tiếp tục là nguồn đóng góp chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu, mặc dù giảm nhẹ so với năm trước do ảnh hưởng của thị trường. Ngược lại, mảng clinker ghi nhận mức tăng trưởng 19,5%, góp phần cải thiện cơ cấu doanh thu. Các hoạt động khác tuy tăng mạnh nhưng vẫn chiếm tỷ trọng không đáng kể.

Doanh thu thuần giai đoạn 2021-2025



Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2021-2025



Lợi nhuận sau thuế phục hồi mạnh trong năm 2025 sau hai năm suy giảm liên tiếp (2023–2024), đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong hiệu quả hoạt động của Công ty nhờ các giải pháp tối ưu chi phí và nâng cao hiệu suất vận hành.

CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ VÀ TUÂN THỦ

- Quản trị nội bộ:** Công ty tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ theo hướng minh bạch và hiệu quả, rà soát, cập nhật các quy chế quản lý như quy chế tài chính, mua sắm hàng hóa và quản lý đầu tư xây dựng. Các quy trình được chuẩn hóa nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và kiểm soát rủi ro.
- Công bố thông tin:** Vicem Hoàng Mai thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội...đảm bảo tính minh bạch và kịp thời. Trong năm, Công ty không phát sinh vi phạm liên quan đến công bố thông tin.

- Tuân thủ pháp luật, đảm bảo lợi ích của cổ đông, người lao động:** Công ty tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về thuế, lao động, bảo hiểm và các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đồng thời, quyền lợi hợp pháp của người lao động và cổ đông được đảm bảo theo quy định hiện hành.

VỀ MÔI TRƯỜNG - XÃ HỘI

Môi trường: Trong năm 2025, Vicem Hoàng Mai tiếp tục triển khai các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên và năng lượng. Công ty đẩy mạnh áp dụng công nghệ sản xuất xi măng xanh, sử dụng nhiên liệu thay thế và tối ưu hóa vận hành nhằm giảm phát thải khí CO₂ trong quá trình sản xuất.

Trách nhiệm xã hội: Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty tích cực triển khai các chương trình an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An với tổng kinh phí khoảng 2,5 tỷ đồng. Các hoạt động bao gồm hỗ trợ xây dựng hạ tầng, ủng hộ chương trình "Tết vì người nghèo", hỗ trợ đồng bào thiên tai và khuyến học cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Định hướng phát triển bền vững: Trong thời gian tới, Vicem Hoàng Mai sẽ tiếp tục đầu tư công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm phát thải, đồng thời tăng cường các hoạt động trách nhiệm xã hội, hướng tới phát triển bền vững và hài hòa với cộng đồng.



BÁO CÁO GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Trên cơ sở đó, HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo việc triển khai đúng định hướng, tuân thủ các quy định và nâng cao hiệu quả hoạt động.

PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT

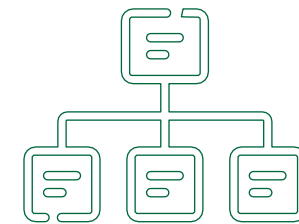
Thông qua các cuộc họp HĐQT định kỳ hàng quý và các cuộc họp bất thường, HĐQT đã có nhiều trao đổi và phản biện cùng Ban điều hành các hoạt động của Ban Giám đốc và Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chiến lược sản xuất kinh doanh và các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 4/2025. Mặt khác, Tổng Giám đốc cũng thường xuyên trao đổi, chủ động báo cáo đầy đủ lên HĐQT về tiến độ thực hiện các công việc cũng như các khó khăn, vướng mắc gặp phải để kịp thời bàn bạc, xin ý kiến HĐQT đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất.

Kết hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của Công ty và đóng góp ý kiến với Tổng Giám đốc và Ban điều hành nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đặt ra.

HĐQT cũng thường xuyên làm việc với Ban điều hành thông qua các báo cáo định kỳ hàng quý, các báo cáo phân tích đánh giá rủi ro và kế hoạch hành động cụ thể để phòng ngừa rủi ro, qua đó đưa ra ý kiến cho Tổng Giám đốc trong công tác điều hành Công ty.



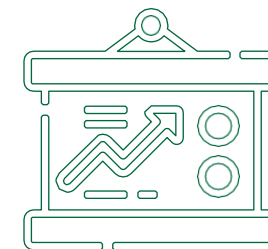
CÁC NỘI DUNG GIÁM SÁT



HĐQT tập trung giám sát các nội dung trọng tâm sau:

- Giám sát quá trình lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2025 và thực hiện các chỉ tiêu lợi nhuận năm 2025 theo kế hoạch được phê duyệt; đặc biệt với kế hoạch 2025 có nhiều biến động do cần ước tính các ảnh hưởng từ bất ổn chính trị toàn cầu, lạm phát cao, tăng lãi suất, giá nguyên nhiên liệu tăng cao tới hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Rà soát và tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro.
- Giám sát hoạt động quản trị của Ban điều hành tại các Chi nhánh và đơn vị và tham gia các cuộc họp định kỳ với thủ trưởng các đơn vị.
- Chỉ đạo và giám sát quá trình đầu tư các dự án.

KẾT QUẢ GIÁM SÁT



Qua quá trình giám sát và kiểm soát các hoạt động chung của Công ty năm 2025, HĐQT nhận thấy Ban điều hành đã hoàn thành tốt vai trò điều hành sản xuất kinh doanh; thực hiện đúng chỉ đạo định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; từng bước nâng cao năng lực quản trị nội bộ. Các chương trình hướng đến mục tiêu chiến lược của Vicem Hoàng Mai, cũng như VICEM được nghiêm túc triển khai theo lộ trình được hoạch định với những điều chỉnh thích ứng với điều kiện kinh tế vĩ mô và cạnh tranh trong ngành.

Điều này thể hiện trên nhiều thành tích, việc đã làm được trong năm 2025 của Công ty, nổi bật là:

- Kết quả kinh doanh năm 2025 Công ty đã cố gắng để vượt qua khó khăn thực hiện sản xuất kinh doanh bám sát theo định hướng chỉ đạo của VICEM tại Quyết định số 1441/VICEM-HĐTV ngày 25/7/2025 trong bối cảnh tình hình thị trường và điều kiện sản xuất kinh doanh không thuận lợi.
- Triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT. Ban điều hành luôn bám sát các Nghị quyết của HĐQT đề ra. Định kỳ hằng quý, Công ty báo cáo đánh giá thực chất tình hình sản xuất kinh doanh của quý trước, đồng thời xây dựng kế hoạch và giải pháp cho quý tiếp theo để trình HĐQT. Các hoạt động điều hành đều tuân thủ đúng Điều lệ Công ty và quy định pháp luật. Đặc biệt, các quyết định quan trọng đều thực hiện theo đúng trình tự biểu quyết và đạt được sự nhất trí cao trong HĐQT.
- Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên Ban Giám đốc đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ban hành các chính sách thu hút khách hàng; các giải pháp cải cách tiền lương nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất; các giải pháp nhằm quản trị chặt chẽ chi phí sản xuất... Công tác đầu tư mua sắm được quản lý, quản trị chặt chẽ và thực hiện đúng quy định của pháp luật.
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động trong việc xây dựng và phát triển hệ thống kênh phân phối; chủ động trong việc sản xuất kinh doanh các sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường và bước đầu cho thấy đã có chuyển biến tốt.
- Ban Giám đốc cũng đã phối hợp với Ban chấp hành Công đoàn chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, các mục tiêu được ĐHĐCĐ thông qua và những kết quả đã đạt được.

Qua công tác giám sát, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, tuân thủ quy định và từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT NĂM 2026

ĐỐI VỚI ĐẦU TƯ, SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2025 và dự báo bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, Hội đồng quản trị xác định năm 2026 Công ty tiếp tục tập trung duy trì ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng cường năng lực cạnh tranh.
- HĐQT định hướng Công ty triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm tối ưu chi phí sản xuất, kiểm soát rủi ro, nâng cao hiệu quả tiêu thụ sản phẩm và cải thiện biên lợi nhuận. Đồng thời, tiếp tục củng cố thị trường truyền thống, mở rộng thị trường tiềm năng và nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng ổn định, bền vững và nâng cao vị thế trên thị trường.
- Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh áp dụng công nghệ, chuyển đổi số trong quản trị và sản xuất; tăng cường sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế, tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải, hướng tới phát triển bền vững.
- HĐQT cũng tập trung chỉ đạo triển khai hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm, đặc biệt là các dự án nâng cao năng lực sản xuất, tối ưu hóa chi phí và hoàn thiện chuỗi giá trị của Công ty.
- Với định hướng trên, HĐQT tin tưởng Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai sẽ hoàn thành các mục tiêu kế hoạch năm 2026, tiếp tục phát triển

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHÍNH CHO KẾ HOẠCH KINH DOANH 2026

Công tác sản xuất

- Duy trì vận hành ổn định dây chuyền, tối ưu thông số để giảm tiêu hao năng lượng.
- Kiểm soát chặt chi phí sản xuất theo từng công đoạn, tiết giảm chi phí điện và nhiên liệu.
- Tăng cường bảo dưỡng, giám sát thiết bị nhằm hạn chế sự cố và đảm bảo sản xuất liên tục.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật và sử dụng nguyên liệu thay thế trong sản xuất.
- Tối ưu vận hành hệ thống tận dụng nhiệt khí thải để phát điện.
- Phối hợp sản xuất - tiêu thụ nhằm tối ưu kế hoạch vận hành và hạn chế tồn kho.

Công tác tiêu thụ

- Triển khai đồng bộ các giải pháp tiêu thụ nhằm ổn định sản lượng và mặt bằng giá bán.
- Củng cố thị trường truyền thống, đồng thời mở rộng thị trường có hiệu quả.
- Phát triển hệ thống phân phối và chương trình cửa hàng gắn bó.
- Linh hoạt chính sách bán hàng, tập trung phân khúc dân dụng và khách hàng trọng điểm.
- Tăng cường tiếp cận các dự án lớn và công trình hạ tầng.
- Đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm giá trị cao và mở rộng thị trường xuất khẩu.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026 VỚI CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

DOANH THU

1.627 TỶ ĐỒNG

LNTT

27,3 TỶ ĐỒNG

LNST

27,3 TỶ ĐỒNG

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT

Sản lượng SX
Clinker

1.359 nghìn tấn

Sản lượng sản
xuất Xi măng

1.636 nghìn tấn

TỔNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

1.866 Nghìn tấn

Sản lượng TT
Clinker

230 nghìn tấn

Sản lượng TT Xi
măng

1.636 nghìn tấn

NỘP NGÂN SÁCH

56,2 TỶ ĐỒNG

**Lưu ý: các chỉ tiêu kế hoạch trên do Ban điều hành đề xuất và HĐQT phê duyệt, sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua*



ĐỐI VỚI QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đảm bảo công ty có một đội ngũ lãnh đạo và nhân viên có năng lực cao, sẵn sàng thích ứng với các thách thức mới. HĐQT sẽ tiếp tục rà soát và cập nhật các quy định về quản trị doanh nghiệp theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn để đảm bảo công ty hoạt động minh bạch, hiệu quả.
- Cải tiến hệ thống đánh giá kết quả công việc theo KPIs, chuẩn hóa chính sách lương thưởng, phúc lợi và chế độ đãi ngộ, tạo động lực cho cán bộ công nhân viên gắn bó lâu dài với công ty. Đồng thời, công ty sẽ tiếp tục chuẩn hóa các quy trình nội bộ, rà soát và hoàn thiện các quy chế về tài chính, nhân sự, quản trị rủi ro nhằm đảm bảo tính hiệu quả và minh bạch trong toàn bộ hệ thống.
- Tăng cường giám sát nội bộ và hoàn thiện hệ thống kiểm soát rủi ro, với trọng tâm là kiểm soát tài chính, quản trị sản xuất và tối ưu hóa chi phí. Trong đó, công ty sẽ tập trung vào quản lý hàng tồn kho, tối ưu hóa quy trình sản xuất để thích ứng với tình hình kinh tế có nhiều biến động.
- Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đặc biệt là các hệ thống quản trị doanh nghiệp (ERP), phần mềm kế toán, phần mềm quản trị rủi ro để nâng cao hiệu suất làm việc và tăng cường năng lực kiểm soát nội bộ. Công ty cũng sẽ tiếp tục đào tạo nhân sự về ứng dụng công nghệ trong quản trị doanh nghiệp, tối ưu hóa vận hành trên nền tảng số.
- Duy trì tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật, bao gồm Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các quy định về công bố thông tin và quản trị công ty. Đồng thời, đảm bảo sự minh bạch, công bằng và ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và cổ đông.
- Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật hiện hành cũng như các Điều lệ, Quy định nội bộ của Vicem Hoàng Mai, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trên cơ sở ngăn ngừa xung đột lợi ích giữa Công ty với các thành viên HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm soát và người có liên quan, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông. Đặc biệt cập nhật và thực hiện đầy đủ các quy định mới về quản trị công ty tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan..

05

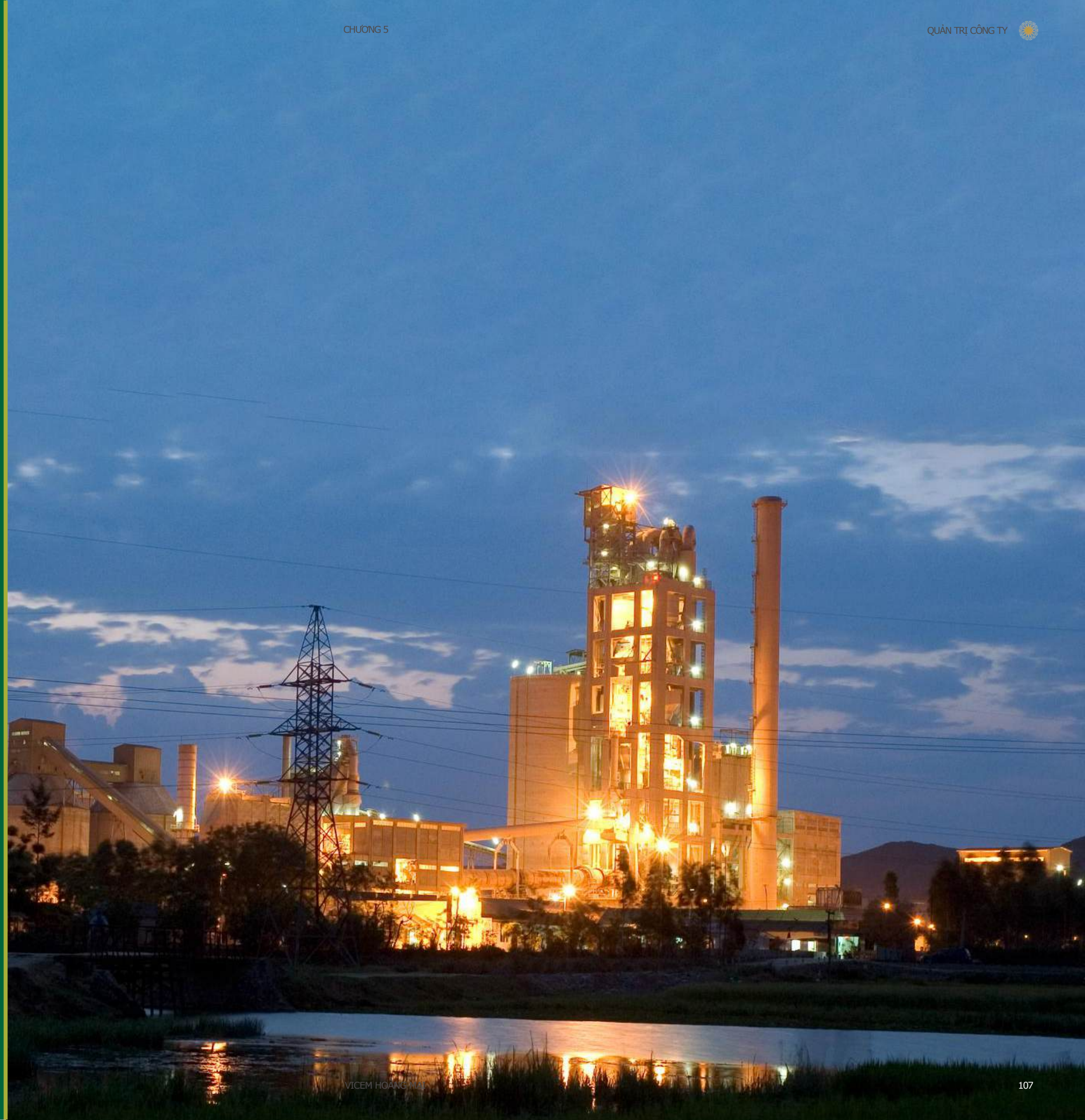
QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH VÀ THÙ LÃO

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên thuộc nhiệm kỳ 2023-2028, bao gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 03 thành viên Hội đồng quản trị và 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Cơ cấu Hội đồng quản trị được tổ chức phù hợp với quy định tại Điều 276 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung), đảm bảo có thành viên Hội đồng quản trị không điều hành theo quy định pháp luật, qua đó góp phần nâng cao tính độc lập, khách quan trong hoạt động của Hội đồng quản trị.

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM KỲ
1	Ông LÊ TRUNG KIÊN	Chủ tịch	2023-2028
2	Ông NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	Thành viên HĐQT	2023-2028
3	Ông LÊ ĐÌNH THẮNG	Thành viên HĐQT	2023-2028
4	Ông NGUYỄN NGỌC BÌNH	Thành viên HĐQT	2023-2028
5	Ông ĐẠU ĐỨC SƠN	Thành viên độc lập HĐQT	2023-2028

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng và giám sát hoạt động của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị đảm bảo các hoạt động quản trị tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời từng bước nâng cao hiệu quả quản trị, tính minh bạch và phù hợp với thông lệ quản trị tốt.

Hội đồng quản trị đã triển khai hoạt động thông qua việc ban hành các nghị quyết, quyết định thuộc thẩm quyền; giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu sản xuất kinh doanh và bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông và các bên liên quan.

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị tập trung vào các nội dung chính sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;
- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Giám sát việc lập và công bố Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2025 của Công ty;
- Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;Giám sát hoạt động đầu tư của Công ty;
- Giám sát công tác kiểm toán nội bộ, trong đó đã triển khai 01 chuyên đề kiểm toán trong năm 2025;
- Rà soát và tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, giám sát và đôn đốc hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp định kỳ và các phiên làm việc chuyên đề; tham gia ý kiến đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến việc triển khai nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như các đề án, dự án trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua hệ thống báo cáo định kỳ và đột xuất; xem xét, đánh giá các báo cáo tài chính; đồng thời trực tiếp chỉ đạo, góp ý đối với Ban điều hành trong các vấn đề trọng yếu phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị đảm bảo việc ban hành các nghị quyết phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, cân đối lợi ích giữa cổ đông và các bên liên quan; tăng cường giám sát việc thực hiện các nghị quyết, đảm bảo hiệu quả trong công tác điều hành; đồng thời định hướng hoạt động của Ban điều hành theo đúng quy định pháp luật và chiến lược phát triển của Công ty.

Mọi hoạt động của Hội đồng quản trị được thực hiện trên cơ sở tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tính khách quan, minh bạch, phù hợp với quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, đồng thời tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

KẾ TOÁN TRƯỞNG, THƯ KÝ CÔNG TY, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ, NGƯỜI PHỤ TRÁCH KIỂM TOÁN NỘI BỘ ĐÃ HOÀN THÀNH CÁC KHÓA ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ ĐÃ ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY TRONG NĂM 2025, CỤ THỂ:

01

Ông Mai Văn Dũng
Người phụ trách quản trị công ty, kiêm thư ký Công ty (đến ngày 8/12/2025) đã được Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 20 QTCT 139/QĐ-TTNC ngày 14/5/2025.

02

Ông Trần Văn Đức
Kế toán trưởng (bổ nhiệm từ 30/9/2025), Người được ủy quyền CBTT đã được Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 19 QTCT 139/QĐ-TTNC ngày 14/5/2025.

03

Ông Nguyễn Văn Tuấn
Thư ký Công ty; từ ngày 8/12/2025 đồng thời là Người phụ trách quản trị Công ty. Ông đã được Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 21/QTCT/139/QĐ-TTNC ngày 14/5/2025.

04

Ông Quách Sỹ Thao
Người phụ trách kiểm toán nội bộ (từ 24/9/2025) đã được Trung tâm nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Chứng chỉ Quản trị công ty số 22 QTCT 139/QĐ-TTNC ngày 14/5/2025.

TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT VÀ CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã tổ chức tổng cộng 33 cuộc họp (bao gồm họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản) nhằm kịp thời xem xét, thảo luận và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền. Các cuộc họp được tổ chức linh hoạt, đảm bảo tính kịp thời và hiệu quả trong quá trình ra quyết định. Trong năm, Hội đồng quản trị đã ban hành 52 nghị quyết/quyết định liên quan đến các vấn đề trọng yếu như định hướng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính và công tác quản trị doanh nghiệp.

Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ, tích cực thảo luận và biểu quyết các nội dung trình; các nghị quyết được thông qua với mức độ đồng thuận cao, đạt tỷ lệ 100%, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với tình hình thực tế, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững của Công ty.

Hoạt động của HĐQT trong năm 2025 được triển khai hiệu quả, đảm bảo tính kịp thời trong công tác ra quyết định và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
1	06/NQ-XMHH-HĐQT	20/01/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng ủy thác xuất khẩu xi măng với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp và Công ty CP Xi măng Hạ Long.	100%
2	08/NQ-XMHH-HĐQT	23/01/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán clinker với Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên.	100%
3	13/NQ-XMHH-HĐQT	17/02/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán than cám 4b.1 phục vụ sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2025 với E&E.	100%
4	16/NQ-XMHH-HĐQT	21/02/2025	+ Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả SXKD & ĐTXD tháng 01.2025, Kế hoạch SXKD & ĐTXD Quý 1.2025. + Thống nhất phê duyệt quỹ lương thực hiện năm 2024. + Thống nhất thông qua chủ trương về việc phê duyệt dự toán phần PCCC và thống nhất điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai. + Thống nhất thông qua việc huy động vốn phục vụ SXKD và thực hiện các giao dịch tài chính khác.	100%
5	17/QĐ-XMHH-HĐQT	24/02/2025	Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các Hợp đồng giao dịch tài chính phục vụ SXKD, ĐTXD năm 2025.	100%
6	18/QĐ-XMHH-HĐQT	24/02/2025	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án tận dụng nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy xi măng Hoàng Mai.	100%
7	19/QĐ-XMHH-HĐQT	24/02/2025	Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện năm 2024 của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%

33 Cuộc họp định kỳ và đột xuất

52 Nghị quyết thông qua các vấn đề chiến lược

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
8	24/NQ-XMHH-HĐQT	27/03/2025	+ Thông qua Báo cáo kết quả SXKD & ĐTXD Quý 1.2025, Kế hoạch SXKD & ĐTXD Quý 2.2025.	100%
			+ Thống nhất chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Dịch vụ Công nghiệp để thành lập xưởng Sửa chữa là đơn vị thuộc Công ty từ ngày 01/04/2025.	
			+ Thống nhất chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ đối với ông Hoàng Khắc Cường - Chánh Văn phòng Công ty và ông Hoàng Đình Phú - Trưởng phòng Thí nghiệm Công ty	
9	25/QĐ-XMHH-HĐQT	27/03/2025	Chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xí nghiệp Dịch vụ Công nghiệp.	100%
10	26/QĐ-XMHH-HĐQT	01/04/2025	Ban hành Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
11	28/NQ-XMHH-HĐQT	01/04/2025	Thống nhất bổ nhiệm lại cán bộ đối với ông Hoàng Khắc Cường - Chánh Văn phòng và ông Hoàng Đình Phú - Trưởng phòng Thí nghiệm Công ty.	100%
12	32/QĐ-XMHH-HĐQT	24/04/2025	Phê duyệt tạm thời định mức KTKT năm 2025	100%
13	33/QĐ-XMHH-HĐQT	24/04/2025	Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi.	100%
14	37/NQ-XMHH-HĐQT	07/05/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi với Công ty Tư vấn đầu tư phát triển xi măng.	100%
15	39/NQ-XMHH-HĐQT	08/05/2025	Chấp thuận chủ trương giao Tổng giám đốc Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	100%
16	43/NQ-XMHH-HĐQT	22/05/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng gia công Xi măng Vicem Bút Sơn tại nhà máy Xi măng Hoàng Mai.	100%
17	47/NQ-XMHH-HĐQT	20/06/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng cung cấp, chuyển giao chất thải thông thường với Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem.	100%
18	49/QĐ-XMHH-HĐQT	20/06/2025	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ soát xét BCTC bán niên và lập BCTC năm 2025.	100%
19	51/NQ-XMHH-HĐQT	26/06/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng thuê đơn vị tổ chức khoá huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động với Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Xi măng.	100%
20	53/QĐ-XMHH-HĐQT	26/06/2025	Quyết định phê duyệt dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi.	100%
21	55/NQ-XMHH-HĐQT	26/06/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng đánh giá chứng nhận và giám sát các hệ thống ISO với Trung tâm Chứng nhận phù hợp.	100%
22	57/NQ-XMHH-HĐQT	02/07/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán bổ sung thạch cao nhân tạo Lào Cai phục vụ sản xuất năm 2025 với E&E.	100%
23	59/QĐ-XMHH-HĐQT	07/07/2025	Quyết định phê duyệt Kế hoạch LCNT dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi	100%

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
24	61/NQ-XMHM-HĐQT	11/07/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói số 1 Dự án Chuyển đổi lọc bụi tĩnh điện 123EP1 sang lọc bụi túi với CCID	100%
25	63/NQ-XMHM-HĐQT	11/07/2025	Phê duyệt thay đổi nội dung con dấu của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
26	67/NQ-XMHM-HĐQT	18/07/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 18.07.2025	100%
27	68/NQ-XMHM-HĐQT	18/07/2025	Phê duyệt thay đổi nội dung con dấu của 02 Chi nhánh Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
28	69/NQ-XMHM-HĐQT	18/07/2025	Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng gia công xi măng năm 2025 với Công ty CP Xi măng Vicem Hải Vân và Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hạ Long	100%
29	74/NQ-XMHM-HĐQT	20/08/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng mua bán Gạch chịu lửa kiêm tính với Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Hoàng Thạch	100%
30	75/NQ-XMHM-HĐQT	20/08/2025	Chấp thuận chủ trương ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ: Tổ chức đào tạo sơ cấp nghề vận hành nồi hơi và huấn luyện an toàn lao động nhóm 3 nghề vận hành nồi hơi” với Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Xi măng	100%
31	80/NQ-XMHM-HĐQT	19/09/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 19.09.2025: + Thông qua Báo cáo kết quả SXKD & ĐTXD Quý 3.2025 và triển khai mục tiêu, nhiệm vụ Quý 4.2025. + Thống nhất chủ trương tái cơ cấu Xưởng Khai thác mỏ - Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
32	81/QĐ-XMHM-HĐQT	19/09/2025	Quyết định phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm & ĐTXD năm 2025	100%
33	82/QĐ-XMHM-HĐQT	24/09/2025	Giao Người phụ trách kiểm toán nội bộ Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
34	86/QĐ-XMHM-HĐQT	29/09/2025	Quyết định phê duyệt danh sách đưa ra khỏi quy hoạch, danh sách sau rà soát quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý Công ty thuộc diện VICEM quản lý giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031.	100%
35	88/NQ-XMHM-HĐQT	30/09/2025	Thống nhất bổ nhiệm ông Trần Văn Đức - Phó trưởng phòng, Phụ trách phòng Tài chính Kế toán Công ty giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
36	89/QĐ-XMHM-HĐQT	30/9/2025	Quyết định bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
37	95/QĐ-XMHM-HĐQT	28/11/2025	Quyết định phê duyệt Kế hoạch hoạt động Kiểm toán nội bộ năm 2026	100%
38	97/NQ-XMHM-HĐQT	03/12/2025	Nghị quyết chấp thuận chủ trương ký phụ lục gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng với Công ty CP Bê tông Phú Quý & Công ty CP ĐHTH &XD Việt Phát	100%

TT	SỐ NGHỊ QUYẾT	NGÀY	NỘI DUNG	TỶ LỆ THÔNG QUA
39	100/NQ-XMHM-HĐQT	08/12/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 08.12.2025: + Thông qua Báo cáo kết quả SXKD & ĐTXD Quý 4, cả năm 2025 và triển khai mục tiêu, nhiệm vụ Quý 1.2026. + Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng gia công xi măng năm 2025-2026 với Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn và ký kết Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm năm 2026 với Công ty TNHH thương mại Sơn Thanh. + Thống nhất thông qua Tờ trình về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai. + Thống nhất thông qua Tờ trình về việc giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các Hợp đồng giao dịch tài chính phục vụ SXKD, ĐTXD năm 2026. + Thống nhất thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng tại Công ty. + Thống nhất thôi nhiệm vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty đối với ông Mai Văn Dũng, thống nhất bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty đối với ông Nguyễn Văn Tuấn.	100%
40	101/QĐ-XMHM-HĐQT	08/12/2025	Quyết định thôi nhiệm vụ Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty đối với ông Mai Văn Dũng	100%
41	102/QĐ-XMHM-HĐQT	08/12/2025	Quyết định bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký Công ty đối với ông Nguyễn Văn Tuấn	100%
42	103/NQ-XMHM-HĐQT	08/12/2025	Nghị quyết chấp thuận chủ trương ký hợp đồng gia công xi măng năm 2025-2026 với Công ty CP Xi măng Vicem Bút Sơn và ký kết Hợp đồng tiêu thụ sản phẩm năm 2026 với Công ty TNHH thương mại Sơn Thanh	100%
43	104/QĐ-XMHM-HĐQT	08/12/2025	Quyết định về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu doanh nghiệp áp dụng tại Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
44	105/QĐ-XMHM-HĐQT	08/12/2025	Quyết định Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện ký kết các Hợp đồng giao dịch tài chính phục vụ SXKD, ĐTXD năm 2026	100%
45	106/QĐ-XMHM-HĐQT	08/12/2025	Quyết định ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
46	110/QĐ-XMHM-HĐQT	17/12/2025	Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2024 đối với Người quản lý Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai	100%
47	113/QĐ-XMHM-HĐQT	18/12/2025	Quyết định phê duyệt định mức KTKT năm 2025 và các năm tiếp theo	100%
48	117/NQ-XMHM-HĐQT	23/12/2025	Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng đào tạo với Trường Trung cấp nghề Kỹ thuật Xi măng và Hợp đồng mua bán than cám 4b.1 với Công ty CP Năng lượng và Môi trường Vicem	100%
49	119/NQ-XMHM-HĐQT	29/12/2025	Chấp thuận chủ trương ký hợp đồng gia công xi măng Vicem Hoàng Mai tại Vicem Hải Vân năm 2026	100%
50	121/NQ-XMHM-HĐQT	31/12/2025	Chấp thuận về việc ông Lê Đình Thắng thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
51	122/QĐ-XMHM-HĐQT	31/12/2025	Ông Lê Đình Thắng thôi giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai.	100%
52	124/NQ-XMHM-HĐQT	31/12/2025	Nghị quyết chấp thuận chủ trương ký phụ lục gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng số 5826/XMHM-VP.TQ68.2024 ký ngày 31/12/2024 và Hợp đồng dịch vụ số 0124/HM-VC.DB.2025 ngày 24/01/2025.	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT VÀ KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Thành viên độc lập HĐQT tham gia phụ trách các vấn đề sau:

Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của hoạt động quản lý, điều hành của Công ty.

Giám sát hoạt động điều hành và quản lý của Tổng Giám đốc

Giám sát tình hình tài chính

Giám sát quản trị rủi ro

Thành viên độc lập tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và Ủy ban Kiểm toán, cho ý kiến biểu quyết về các vấn đề đưa ra và có đề xuất các kiến nghị để phát triển Công ty.

Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT: Các thành viên độc lập HĐQT không nhận thấy rủi ro trọng yếu nào được hình thành trong việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy định của các nhân viên và quản lý công ty. Trong năm 2024, các phát hiện kiểm toán đã được xác định và đưa vào tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc của từng cá nhân liên quan, giúp nâng cao ý thức tuân thủ của các cấp quản lý và nhân viên. Các kế hoạch hành động nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát được các bộ phận trong Công ty triển khai đầy đủ.

BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Giao dịch giữa Công ty với các bên có liên quan đã được Công ty công bố ngày 28/01/2025 tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, Các giao dịch này đã được HĐQT của Công ty phê duyệt tại các Nghị quyết của HĐQT và được công bố thông tin đầy đủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Chi tiết báo cáo được công ty đăng tải lên website chính thức của công ty tại đường dẫn: https://ximanghoangmai.vn/wp-content/uploads/2026/01/VI.Bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-nam-2025-Ban-cong-bo.Ky_.pdf

HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ NĂM 2025

Trong năm 2025, công tác kiểm toán nội bộ được triển khai theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, nhằm tăng cường hiệu quả kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Triển khai 01 cuộc kiểm toán nội bộ chuyên đề theo kế hoạch được Hội đồng quản trị phê duyệt, tỷ lệ hoàn thành 100%.

Thực hiện kiểm toán theo hình thức thuê ngoài đơn vị kiểm toán độc lập, đảm bảo tính khách quan và tuân thủ quy định.

Phạm vi kiểm toán tập trung vào công tác quản lý mua sắm hàng hóa, dịch vụ mua ngoài tại các đơn vị liên quan.

Kết quả kiểm toán cho thấy hệ thống kiểm soát nội bộ cơ bản được thiết kế và vận hành phù hợp, đáp ứng yêu cầu quản lý.

Đưa ra các khuyến nghị nhằm hoàn thiện quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả kiểm soát và hạn chế rủi ro trong hoạt động.

Thực hiện theo dõi, đôn đốc và giám sát việc triển khai các kiến nghị kiểm toán, góp phần cải thiện hệ thống kiểm soát nội bộ.

BAN KIỂM SOÁT

THÔNG TIN CHUNG

Công ty hoạt động theo mô hình Ban kiểm soát trực thuộc Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Ban kiểm soát hoạt động theo Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty.

Năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để giám sát việc tuân thủ pháp luật và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Ban điều hành.

Thẩm tra Báo cáo tài chính năm 2025, các báo cáo quý, bán niên năm 2025 của Công ty.

Rà soát báo cáo của hoạt động kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro.

Đề xuất Công ty kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025.

Kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và việc tuân thủ pháp luật của Công ty trong năm 2025.

Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động, tình hình tài chính và việc tuân thủ của Công ty.

Đánh giá hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ và công tác quản trị thông qua hoạt động giám sát của Ban kiểm soát.



Bà
NGUYỄN THỊ ANH TÚ

Trưởng ban kiểm soát

Ông
NGUYỄN QUANG TÔN
Thành viên

ÔNG
CAO TRỌNG NGHIÊN
Thành viên

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VỀ TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Báo cáo tài chính được lập và công bố phù hợp với chuẩn mực kế toán và các quy định của pháp luật hiện hành, phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Các nghị quyết, quyết định được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Công ty kiểm toán được lựa chọn đảm bảo độ tin cậy, trung thực, tuân thủ thời hạn kiểm toán, tuân thủ các quy định về nghề nghiệp, đảm bảo tính độc lập, khách quan khi đưa ra các ý kiến kiểm toán và tuân thủ chế độ công bố thông tin đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

Năm 2025,
doanh thu thuần

1.689 TỶ ĐỒNG

Giảm nhẹ so với năm 2024

Lợi nhuận sau thuế đạt

23,3 TỶ ĐỒNG

**Chuyển từ lỗ sang
lãi so với năm 2024**

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các giao dịch với người có liên quan được thực hiện đúng quy định.

Đã được phê duyệt và công bố thông tin đầy

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Hệ thống kiểm soát nội bộ được duy trì và vận hành hiệu quả

Công tác quản trị rủi ro được triển khai theo quy định

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Ban kiểm soát phối hợp với HĐQT và Ban điều hành trong công tác giám sát

Được cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo quy định

KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức đúng quy định; Nghị quyết, quyết định được ban hành đúng thẩm quyền.

Hoạt động điều hành tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ; Công bố thông tin được thực hiện đầy đủ, kịp thời

GIAO DỊCH VÀ THÙ LAO

LƯƠNG, THƯỜNG, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT VÀ BTGD NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC NĂM 2025

Thành viên HĐQT nhận thù lao từ quỹ kinh phí hoạt động và thù lao HĐQT và BKS. Thành viên HĐQT kiêm điều hành nhận lương, thưởng, chế độ công tác phí và các chế độ đãi ngộ khác (sử dụng xe ô tô, chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ ...) theo các quy chế nội bộ hiện hành của Công ty. Tổng thu nhập từ thù lao, lương và thưởng của các thành viên HĐQT và Ban Tổng giám đốc và người quản lý khác nhận trong năm 2025 là 3.866.612.734 VND

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát như sau:

Chủ tịch HĐQT mức: 8.000.000 đồng/người/tháng

Các thành viên HĐQT mức: 6.000.000 đồng/người/tháng

Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng

Tổng mức thù lao đã chi trả trong năm 2025 là: 480.000.000 đồng

Đối với Trường ban kiểm soát Công ty làm việc chuyên trách, Công ty không thực hiện chi trả thù lao mà hưởng lương người quản lý chuyên trách. Thu nhập năm 2025 của Trường ban kiểm soát là 394.464.008 đồng



Tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT/Quyền Tổng Giám đốc	694.441.215	790.809.932
Ông Đậu Đức Sơn	Thành viên độc lập HĐQT (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024)	72.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập HĐQT (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024)	-	24.000.000
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	503.392.850	586.161.727
Nguyễn Ngọc Tình	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	576.794.939	668.308.042
Lê Đình Thắng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2025) / Thành viên HĐQT	562.831.416	625.706.631
Bà Đậu Thị Nga	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2024)	507.291.399	539.311.386
Ông Trần Văn Đức	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2025)	125.147.022	-
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát	394.464.008	443.737.384
Ông Cao Trọng Nghiên	Thành viên Ban kiểm soát	286.249.885	254.851.879
Ông Nguyễn Quang Tôn	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
		3.866.612.734	4.124.886.981

Nguồn: BCTC của Vicem Hoàng Mai năm 2025

THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HDQT xác định rằng việc nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty. Mục tiêu là xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh, trên cơ sở vận dụng các quy định pháp luật kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống, nhằm kiểm soát và giám sát hoạt động của công ty một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QTCT THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT /TIÊU CHUẨN KHÁC

TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư.

Trong năm 2025 Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin theo Luật Chứng khoán, Nghị định 155/2020/NĐ-CP và các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính (bao gồm Thông tư 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung)..., quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.



“Các thông tin liên quan đến hình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với các cổ đông và nhà đầu tư.”

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty luôn tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của tất cả các cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài. Việc tiếp cận thông tin của cổ đông được thực hiện thông qua cơ chế công bố thông tin đầy đủ, chính xác, minh bạch và kịp thời, giúp cổ đông nắm bắt toàn diện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và quản trị của Công ty. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của cổ đông và nâng cao tính minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp.

Công ty tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông thực hiện đầy đủ các quyền theo quy định, đặc biệt là quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Các vấn đề quan trọng được trình Đại hội đồng cổ đông đều được chuẩn bị trên cơ sở thông tin đầy đủ, khách quan và minh bạch. Ý kiến của cổ đông được ghi nhận, xem xét và phản hồi một cách phù hợp, qua đó nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp và đảm bảo sự công bằng giữa các nhóm cổ đông.

Hàng năm, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Tài liệu họp, chương trình và các nội dung liên quan được gửi tới cổ đông và công bố theo quy định, tạo điều kiện để cổ đông nghiên cứu trước khi tham dự. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập, công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời, đảm bảo tính minh bạch, công khai và khả năng tiếp cận thông tin của cổ đông.

Công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng, đảm bảo thông tin được công bố đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống công bố thông tin, tăng cường ứng dụng công nghệ và nâng cao chất lượng quản trị nhằm đáp ứng yêu cầu minh bạch, phù hợp với thông lệ quản trị tiên tiến và kỳ vọng của cổ đông, nhà đầu tư.



“

**Đảm bảo
đối xử công bằng
và phù hợp đối với
từng cổ đông thông qua
việc công bố thông tin
chính xác, minh bạch
và kịp thời.**

BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Năm 2025, HĐQT của Công ty đảm bảo cơ cấu thành viên không điều hành và thành viên độc lập theo quy định pháp luật, góp phần tăng cường tính độc lập và minh bạch trong hoạt động quản trị.



CÁC HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM

Các hoạt động công bố thông tin, cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các nội dung liên quan khác được Phòng Tài chính Kế toán phối hợp với Phòng Công nghệ Thông tin Vicem Hoàng Mai thực hiện thường xuyên. Thông tin được đăng tải tại chuyên mục Quan hệ cổ đông, được truyền thông trên website chính thức của Công ty, với giao diện thân thiện, đồng bộ theo bộ nhận diện thương hiệu VICEM. Đây là kênh thông tin chính thống, bảo đảm cung cấp thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời đến các nhà đầu tư và các bên quan tâm.

Cổ đông và đại diện được ủy quyền

226 Cổ đông

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Tại thời điểm biểu quyết, Đại hội có 226 cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự, đại diện cho 56.307.658 cổ phần, tương đương 78,21% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đủ điều kiện tiến hành và thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.

Các nội dung trình Đại hội được chuẩn bị đầy đủ, rõ ràng và minh bạch, bao gồm báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và các phương án quan trọng của Công ty. Cổ đông đã tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và biểu quyết đối với các nội dung theo đúng trình tự và quy định hiện hành.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được lập, thông qua và công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định của pháp luật. Việc tổ chức Đại hội đảm bảo tính công khai, minh bạch, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và củng cố niềm tin của cổ đông đối với hoạt động của Công ty.

CẬP NHẬT THÔNG TIN THƯỜNG XUYÊN TRÊN WEBSITE VÀ FANPAGE

Bên cạnh việc công bố thông tin định kỳ và hoạt động sản xuất kinh doanh tại chuyên mục Quan hệ cổ đông và được truyền thông trên website chính thức của Công ty, Vicem Hoàng Mai còn duy trì cập nhật thường xuyên các tin tức hoạt động trên Fanpage chính thức của Công ty trên mạng xã hội Facebook.

Nội dung được Phòng Tài chính kế toán, Phòng Công nghệ Thông tin phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện, góp phần mở rộng kênh tiếp cận thông tin, tăng cường tương tác với nhà đầu tư và các bên quan tâm một cách linh hoạt, nhanh chóng và thân thiện.

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ MINH BẠCH THÔNG TIN VÀ BÁO CÁO DOANH NGHIỆP



Trong năm 2025, Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng, đảm bảo thông tin được công khai chính xác, kịp thời và minh bạch. Theo kết quả khảo sát thuộc Chương trình IR Awards 2025, Công ty thuộc nhóm 460 doanh nghiệp đạt Chuẩn Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, thể hiện mức độ tuân thủ và minh bạch trong hoạt động công bố thông tin.

Bên cạnh đó, Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty đã được lựa chọn vào vòng chung khảo hạng mục Báo cáo thường niên thuộc Chương trình Vietnam Listed Company Awards (VLCA) 2025, nằm trong nhóm 97 doanh nghiệp có báo cáo tốt nhất. Kết quả này phản ánh nỗ lực nâng cao chất lượng công bố thông tin và chuẩn mực quản trị doanh nghiệp của Công ty.



Năm 2025

460/691 DOANH NGHIỆP

Đạt Chuẩn Công bố thông tin
(IR Awards 2025)

97 DOANH NGHIỆP

Vào vòng chung khảo
Báo cáo thường niên VLCA 2025

MỘT SỐ ĐIỂM CẦN TIẾP TỤC CẢI THIỆN NÂNG CAO THỰC HÀNH QUẢN TRỊ CÔNG TY



KẾ HOẠCH NGẮN HẠN

Tiếp tục thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với công ty đại chúng; đảm bảo các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và quản trị được công bố kịp thời, chính xác và minh bạch, đáp ứng yêu cầu của cơ quan quản lý và kỳ vọng của cổ đông, nhà đầu tư.

Duy trì và từng bước nâng cao chất lượng cập nhật thông tin trên các kênh truyền thông chính thức của Công ty, bao gồm website và các tài liệu công bố định kỳ; qua đó hỗ trợ cổ đông và nhà đầu tư tiếp cận thông tin một cách đầy đủ, thuận tiện, góp phần tăng cường niềm tin đối với Công ty.

Rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ về quản trị công ty, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành cũng như thực tiễn hoạt động; đồng thời tăng cường công tác phổ biến, hướng dẫn nhằm nâng cao mức độ tuân thủ trong toàn Công ty.

KẾ HOẠCH DÀI HẠN

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG QUẢN TRỊ CÔNG TY TẠO TIỀN ĐỀ BÚT PHÁ PHÁT TRIỂN VÀ MỞ RỘNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

Tiếp tục hoàn thiện mô hình và hệ thống quản trị công ty theo hướng tiệm cận các chuẩn mực và thông lệ tốt trong khu vực và quốc tế, hướng tới nâng cao tính minh bạch, hiệu quả và tính bền vững trong hoạt động quản trị.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành thông qua việc tăng cường cơ chế phối hợp, phân định rõ vai trò, trách nhiệm và nâng cao chất lượng ra quyết định trong quản trị doanh nghiệp.

Phát triển và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm đảm bảo việc nhận diện, đánh giá và kiểm soát các rủi ro trọng yếu, góp phần hỗ trợ hoạt động điều hành và bảo vệ lợi ích của Công ty và cổ đông.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác quản trị và công bố thông tin, nâng cao hiệu quả vận hành, tăng cường khả năng tiếp cận thông tin và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của cổ đông, nhà đầu tư trong bối cảnh chuyển đổi số.

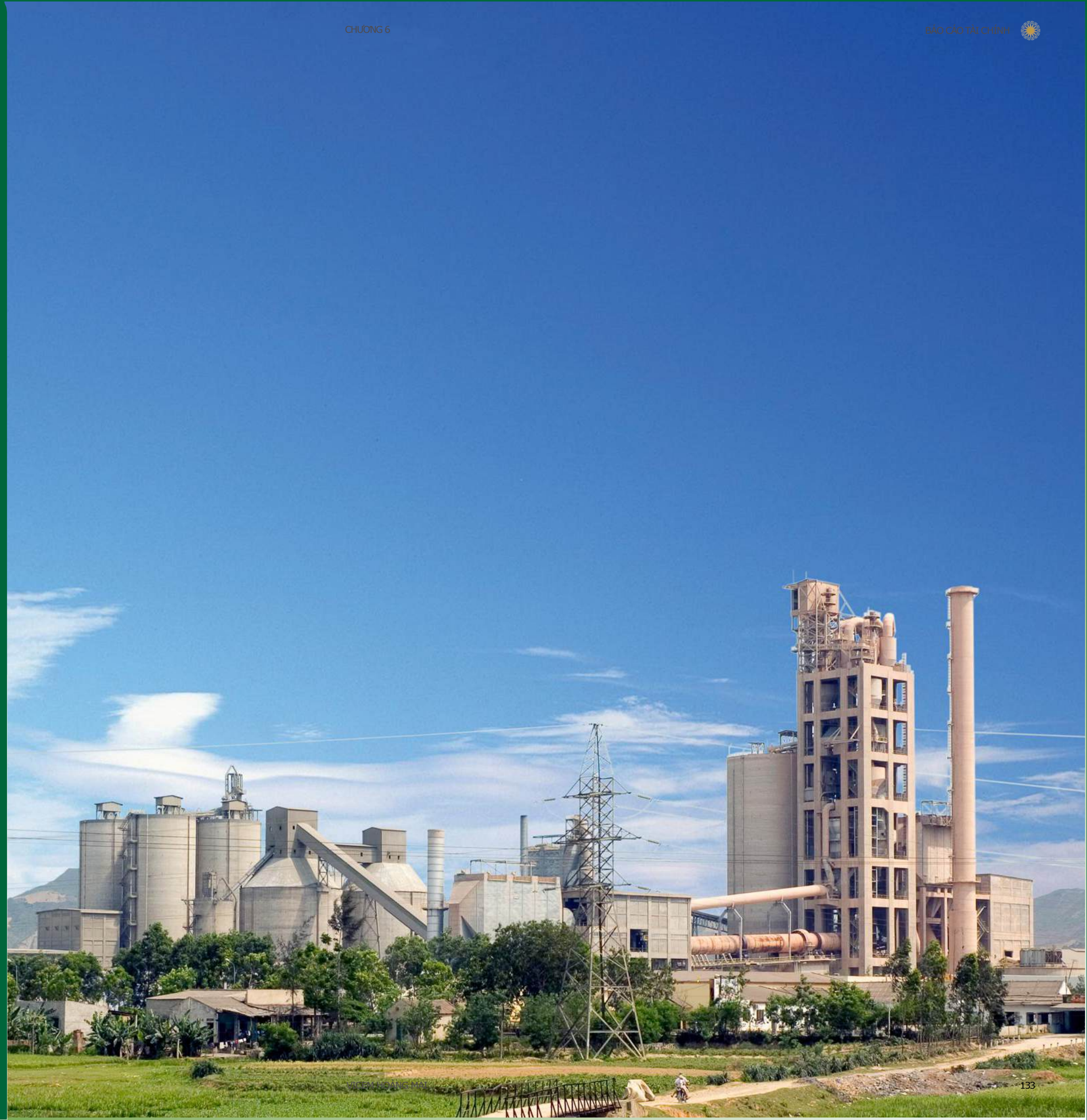
Tiếp tục nâng cao chất lượng Báo cáo thường niên và các tài liệu công bố thông tin theo hướng chuyên nghiệp, đầy đủ và tiệm cận các tiêu chuẩn đánh giá cao trên thị trường, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Công ty.

Hướng tới duy trì và cải thiện kết quả trong các chương trình đánh giá về công bố thông tin và quản trị doanh nghiệp, qua đó khẳng định cam kết của Công ty trong việc nâng cao chất lượng quản trị và minh bạch thông tin.

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị		Ban Tổng giám đốc	
Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch	Ông Nguyễn Đình Dũng	Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Đình Dũng	Thành viên	Ông Nguyễn Ngọc Tĩnh	Phó Tổng giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Tĩnh	Thành viên	Ông Lê Đình Thắng	Phó Tổng giám đốc
Ông Lê Đình Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 31/12/2025	
Ông Đậu Đức Sơn	Thành viên độc lập	Bà Đậu Thị Nga	Phó Tổng giám đốc
		Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng giám đốc



TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

0594/VN1A-HN-BC

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2026, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Phan Ngọc Anh

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1101-2023-001-1



Nguyễn Tiến Quốc

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3008-2024-001-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 12 tháng 3 năm 2026
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đơn vị: VND


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025


Đơn vị tính: VND


TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		493.453.851.100	501.012.788.752
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	67.018.085.111	206.412.400.685
1.	Tiền	111		56.018.085.111	56.412.400.685
2.	Các khoản tương đương tiền	112		11.000.000.000	150.000.000.000
II.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		310.419.732.630	186.591.410.493
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	305.633.849.347	166.820.988.504
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	5.940.807.038	20.124.303.816
3.	Phải thu ngắn hạn khác	136	8	4.557.208.978	4.979.003.944
4.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(5.712.132.733)	(6.063.334.934)
5.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	730.449.163
III.	Hàng tồn kho	140	10	106.357.647.350	89.828.377.969
1.	Hàng tồn kho	141		106.446.694.343	89.917.424.962
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(89.046.993)	(89.046.993)
IV.	Tài sản ngắn hạn khác	150		9.658.386.009	18.180.599.605
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	941.468.712	12.293.085.659
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		8.336.825.858	5.507.422.507
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	380.091.439	380.091.439
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		922.500.003.519	738.497.004.273
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		16.691.951.538	15.549.698.062
1.	Phải thu dài hạn khác	216	8	16.691.951.538	15.549.698.062
II.	Tài sản cố định	220		650.642.897.518	476.835.694.932
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	12	650.461.912.471	476.123.861.114
	- Nguyên giá	222		3.250.849.155.675	3.036.715.017.243
	- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(2.600.387.243.204)	(2.560.591.156.129)
2.	Tài sản cố định vô hình	227	13	180.985.047	711.833.818
	- Nguyên giá	228		4.842.380.370	4.842.380.370
	- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.661.395.323)	(4.130.546.552)
III.	Tài sản dở dang dài hạn	240		125.641.166.630	120.194.017.591
1.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	125.641.166.630	120.194.017.591
IV.	Tài sản dài hạn khác	260		129.523.987.833	125.917.593.688
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	11	36.732.514.432	32.924.016.197
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.441.674.483	1.441.674.483
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	10	91.349.798.918	91.551.903.008
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)		270		1.415.953.854.619	1.239.509.793.025

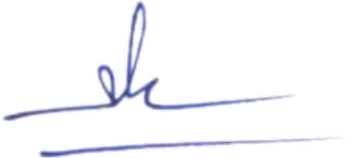
NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		533.420.699.283	380.296.908.540
I.	Nợ ngắn hạn	310		466.241.623.843	369.249.272.898
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	322.917.620.488	161.764.720.555
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	6.241.839.411	9.472.263.860
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	24.051.556.763	20.106.778.487
4.	Phải trả người lao động	314		36.568.868.326	25.570.278.123
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	7.723.757.992	20.833.954.603
6.	Phải trả ngắn hạn khác	319	19	32.135.880.540	32.893.301.265
7.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	35.267.902.313	95.000.000.000
8.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.334.198.010	3.607.976.005
II.	Nợ dài hạn	330		67.179.075.440	11.047.635.642
1.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21	54.431.533.794	-
2.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	12.747.541.646	11.047.635.642
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		882.533.155.336	859.212.884.485
I.	Vốn chủ sở hữu	410	23	882.533.155.336	859.212.884.485
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		747.691.310.000	747.691.310.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		747.691.310.000	747.691.310.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		19.138.086.811	19.138.086.811
3.	Cổ phiếu quỹ	415		(28.199.462.462)	(28.199.462.462)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	418		215.841.168.663	215.841.168.663
5.	(Lỗ) lũy kế	421		(71.937.947.676)	(95.258.218.527)
	- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a		(95.258.218.527)	(25.397.649.460)
	- Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		23.320.270.851	(69.860.569.067)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)		440		1.415.953.854.619	1.239.509.793.025



Lê Thị Nhân
Người lập


Trần Văn Đức
Kế toán trưởng


Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc


Lê Thị Nhân
Người lập


Trần Văn Đức
Kế toán trưởng


Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

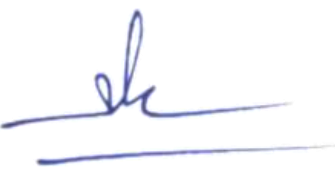
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	26	1.808.422.146.708	1.800.835.667.739
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	26	119.851.044.798	91.023.056.334
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.688.571.101.910	1.709.812.611.405
4. Giá vốn hàng bán	11	27	1.410.527.804.251	1.490.453.516.984
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		278.043.297.659	219.359.094.421
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	3.381.475.856	4.307.419.401
7. Chi phí tài chính	22	30	7.351.792.995	3.658.568.344
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.687.476.456	3.532.384.087
8. Chi phí bán hàng	25	31	147.826.711.644	201.084.456.536
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	105.958.171.449	92.310.701.692
10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		20.288.097.427	(73.387.212.750)
11. Thu nhập khác	31		3.972.554.040	4.199.205.768
12. Chi phí khác	32		940.380.616	672.562.085
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.032.173.424	3.526.643.683
14. Tổng lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50=30+40)	50		23.320.270.851	(69.860.569.067)
15. Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		23.320.270.851	(69.860.569.067)
16. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	70	33	324	(970)


Lê Thị Nhân
Người lập


Trần Văn Đức
Kế toán trưởng


Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu số B 03-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	01	23.320.270.851	(69.860.569.067)
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	40.876.324.349	39.110.822.537
Các khoản dự phòng	03	1.346.225.803	(3.009.730.119)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	304.775.867	126.184.257
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(2.574.701.847)	(1.666.058.565)
Chi phí lãi vay	06	6.687.476.456	3.532.384.087
3. Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	69.960.371.479	(31.766.966.870)
Thay đổi các khoản phải thu	09	(127.575.205.097)	43.773.689.226
Thay đổi hàng tồn kho	10	(16.324.687.291)	142.993.639.910
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	67.118.947.362	(31.972.855.439)
Thay đổi chi phí trả trước	12	7.543.118.712	29.990.880.391
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.493.814.482)	(3.595.287.210)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2.375.897.995)	(5.068.563.803)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(8.147.167.312)	144.354.536.205
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(128.667.818.016)	(65.670.334.931)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	-	26.611.161
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	14.944.878.053
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.701.130.181	777.774.302
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(125.966.687.835)	(49.921.071.415)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	665.092.312.241	1.009.850.526.193
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(670.392.876.134)	(1.092.103.818.165)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(5.300.563.893)	(82.253.291.972)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(139.414.419.040)	12.180.172.818
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	206.412.400.685	194.231.023.139
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	20.103.466	1.204.728
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	67.018.085.111	206.412.400.685


Lê Thị Nhân
Người lập


Trần Văn Đức
Kế toán trưởng


Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Xi măng Vicem Hoàng Mai (“Công ty”), tiền thân là Công ty Xi măng Hoàng Mai, một doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Xi măng Việt Nam (“Vicem”), được cổ phần hóa và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2703001834 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An (nay là Sở Tài chính tỉnh Nghệ An) cấp ngày 01 tháng 4 năm 2008. Sau đó Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 2703001834 được thay thế bằng Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần số 2900329295 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp ngày 12 tháng 10 năm 2010 với lần điều chỉnh gần nhất là lần thứ 11 ngày 03 tháng 4 năm 2024. Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là HOM.

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là 669 người (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 690 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Xây dựng công trình đường sắt;
- Xây dựng công trình đường bộ;
- Xây dựng công trình điện;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ lưu động;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Thu gom rác thải không độc hại;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại;
- Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại;
- Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
- Sản xuất điện;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Hoạt động của các cơ sở thể thao;
- Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tour du lịch.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh xi măng, clinker và các vật liệu xây dựng khác..

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng

Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các đơn vị phụ thuộc của Công ty trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025:

<i>STT</i>	<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Ngành nghề kinh doanh</i>
1	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xi nghiệp tiêu thụ	Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường, phát triển thương hiệu của Công ty
2	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Xi nghiệp dịch vụ công nghiệp (*)	Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các công tác dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, gia công, lắp đặt, xây dựng, vệ sinh, vận chuyển và vận hành điện, nước... Các hoạt động dịch vụ trong sản xuất kinh doanh của Công ty và ngoài Công ty
3	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai - Ban đầu tư xây dựng	Khối Tân Tiến, Phường Quỳnh Thiện, Thị xã Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An	Thực hiện các dự án đầu tư, các công trình phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

(*) Từ ngày 01 tháng 4 năm 2025, Xi nghiệp dịch vụ công nghiệp chuyển sang mô hình xưởng và không còn là đơn vị phụ thuộc của Công ty kể từ ngày này.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thống lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ ĐƯỢC BAN HÀNH

Ngày 27 tháng 10 năm 2025, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC (“Thông tư 99”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 99 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026. Thông tư này thay thế cho các văn bản như sau:


- Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính (“Thông tư 200”) hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp (trừ các nội dung liên quan đến kế toán cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước),
- Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200,
- Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư 200, và
- Thông tư số 195/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng cho đơn vị chủ đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư 99 đến các báo cáo tài chính của Công ty cho các kỳ kế toán trong tương lai, bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2026.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Ước tính kế toán	Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.
Tiền và các khoản tương đương tiền	Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn (không quá 3 tháng), có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.
Nợ phải thu	Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.
Hàng tồn kho	Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh. Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên đối với nguyên vật liệu chính, thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau: Nguyên vật liệuChi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền Thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dangGiá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền Đối với công cụ, dụng cụ và phụ tùng, Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định dựa trên chi phí mua thực tế theo phương pháp bình quân gia quyền. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao	Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau: <table><tr><td>Nhà cửa, vật kiến trúc</td><td>5 - 50 năm</td></tr><tr><td>Máy móc và thiết bị</td><td>3 - 20 năm</td></tr><tr><td>Phương tiện vận chuyển</td><td>6 - 10 năm</td></tr><tr><td>Thiết bị văn phòng</td><td>3 - 10 năm</td></tr></table>	Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm	Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm	Phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm	Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 50 năm								
Máy móc và thiết bị	3 - 20 năm								
Phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm								
Thiết bị văn phòng	3 - 10 năm								
Tài sản cố định vô hình và khấu hao	Phần mềm máy tính Phần mềm máy tính được ghi nhận ban đầu theo giá mua và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.								
Thuê tài sản	Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động. Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.								
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng. Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp dự án đầu tư bị hủy bỏ, doanh nghiệp phải tiến hành thanh lý và thu hồi các chi phí đã phát sinh của dự án. Phần chênh lệch giữa chi phí đầu tư thực tế phát sinh và số thu từ việc thanh lý được ghi nhận vào chi phí khác hoặc xác định trách nhiệm bồi thường của tổ chức, cá nhân để thu hồi.								

 BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025	
Các khoản trả trước	<p>Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện, chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn, chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn, chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B và các khoản chi phí trả trước khác.</p> <p>Công cụ dụng cụ, thiết bị và phụ tùng thay thế xuất dùng trong nhiều kỳ có giá trị lớn (bao gồm gạch chịu lửa, bi đạn, tấm lót...) được hạch toán vào chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn và phân bổ vào giá thành sản xuất dựa trên tuổi thọ kỹ thuật của vật tư, phụ tùng sử dụng và thời gian dự kiến thay thế lần kế tiếp. Công ty đã thực hiện phân bổ các chi phí vật tư, thiết bị, phụ tùng xuất dùng cho sửa chữa lớn kể từ thời điểm phát sinh chi phí.</p> <p>Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi Hoàng Mai B được phân bổ theo phương pháp đường thẳng kể từ thời điểm phát sinh chi phí đến hết thời gian dự án được cấp giấy phép khai thác.</p> <p>Các loại chi phí trả trước được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none">•Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh với giá trị lớn;•Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện;•Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn; và•Các chi phí trả trước khác.
Các khoản dự phòng phải trả	<p>Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Dự phòng phải trả tại Công ty thể hiện chi phí hoàn nguyên môi trường cho các mỏ đá mà Công ty đang khai thác.</p>
Ghi nhận doanh thu	<p>Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:</p> <p>(a)Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;</p> <p>(b)Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;</p> <p>(c)Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;</p> <p>(d)Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và</p> <p>(e)Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.</p> <p>Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.</p>
Các khoản giảm trừ doanh thu	<p>Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại trong năm.</p> <p>Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã tiêu thụ trong năm báo cáo nhưng đến năm sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại, Công ty ghi giảm doanh thu ghi nhận trong năm báo cáo nếu các khoản giảm trừ doanh thu này phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính.</p>
Ngoại tệ	<p>Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.</p>

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	296.811.431	299.451.850
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	55.721.273.680	56.112.948.835
Các khoản tương đương tiền (i)	11.000.000.000	150.000.000.000
	67.018.085.111	206.412.400.685

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, các khoản tương đương tiền của Công ty bao gồm các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng, lãi suất 4,75%/năm (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024: 4,7%/năm) tại Ngân hàng Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Vinh.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Sở Tài chính Tỉnh Nghệ An	236.158.076.590	107.120.376.418
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Dịch vụ thương mại Việt Nam	30.939.770.160	-
Công ty TNHH Siam City Cement Việt Nam	23.433.597.897	19.584.021.498
Sở Tài chính Tỉnh Bình Định (Nay là Sở Tài chính Tỉnh Gia Lai)	-	17.845.792.364
Phải thu khách hàng khác	15.102.404.700	22.270.798.224
	305.633.849.347	166.820.988.504
Trong đó: Phải thu khách hàng là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	23.530.914.720	20.452.235.189

Như trình bày tại thuyết minh số 20, Công ty đã thực hiện thế chấp quyền lợi phát sinh từ các khoản phải thu luân chuyển của Công ty để đảm bảo cho khoản tiền vay tại các Ngân hàng Thương mại.

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Xây lắp Công nghiệp và vận tải TASCO	2.901.631.072	-
Công ty Cổ phần Cân Điện tử Nghệ An	743.390.134	-
Công ty TNHH Chính sách và Phát triển môi trường 79	696.129.132	317.927.820
Công ty Cổ phần Tư vấn mỏ	630.000.000	-
Công ty TNHH Tập đoàn Công trình Xi măng Nam Kinh C-HOPE	-	11.816.442.224
Viện Nghiên cứu Cơ Khí	-	6.281.871.765
Khác	969.656.700	1.708.062.007
	5.940.807.038	20.124.303.816



8. PHẢI THU KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a. Phải thu ngắn hạn khác		
Phải thu lãi ký quỹ môi trường	2.489.222.740	2.147.807.581
Tạm ứng cho nhân viên	659.905.691	1.207.851.350
Các khoản phải thu khác	1.408.080.547	1.623.345.013
	4.557.208.978	4.979.003.944
b. Phải thu dài hạn khác		
Đặt cọc ký cược, ký quỹ (*)	16.691.951.538	15.549.698.062
	16.691.951.538	15.549.698.062
Trong đó:		
Phải thu ngắn hạn khác từ các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	565.223.400	565.223.400

(*) Phải thu lãi ký quỹ môi trường phản ánh khoản lãi dự thu của khoản tiền ký quỹ môi trường với Hội đồng quản lý quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Nghệ An với lãi suất 2,05%/năm.

9. NỢ XẤU

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	VND			VND		
	Giá gốc	Dự phòng đã trích lập	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng đã trích lập	Thời gian quá hạn
Dự phòng phải thu ngắn hạn của khách hàng	5.592.297.434	5.592.297.434		6.063.334.934	6.063.334.934	
Công ty Cổ Phần Xi măng Puzoslan Gia Lai	2.658.439.332	2.658.439.332	Trên 3 năm	2.658.439.332	2.658.439.332	Trên 3 năm
Công ty TNHH Hoàng Khoa Phát	988.120.250	988.120.250	Trên 3 năm	988.120.250	988.120.250	Trên 3 năm
Tổng Công ty Khoáng sản Xây dựng Dầu khí Nghệ An	734.610.000	734.610.000	Trên 3 năm	734.610.000	734.610.000	Trên 3 năm
Các đối tượng khác	1.211.127.852	1.211.127.852	Trên 3 năm	1.682.165.352	1.682.165.352	Trên 3 năm
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác	399.450.998	119.835.299		-	-	
Dự phòng liên quan đến khoản phải thu các đối tượng bồi thường trộm cắp tài sản theo bản án của Tòa án Nhân dân Thị xã Hoàng Mai	399.450.998	119.835.299	Dưới 1 năm	-	-	
	5.991.748.432	5.712.132.733		6.063.334.934	6.063.334.934	

9. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng (*)	Giá gốc	Dự phòng (*)
Ngắn hạn (**)				
Nguyên liệu, vật liệu	60.673.351.635	(89.046.993)	46.939.227.199	(89.046.993)
Vật tư phụ tùng, công cụ, dụng cụ	24.340.086.224	-	25.552.347.520	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	8.108.363.821	-	4.827.221.130	-
Thành phẩm	13.324.892.663	-	12.598.629.113	-
	106.446.694.343	(89.046.993)	89.917.424.962	(89.046.993)
Dài hạn (**)				
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế	92.217.505.155	(867.706.237)	92.422.087.245	(870.184.237)
	198.664.199.498	(956.753.230)	182.339.512.207	(959.231.230)

(*) Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Số đầu năm	959.231.230	4.218.715.082
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	332.605.510	-
(Hoàn nhập) trong năm	(335.083.510)	(3.259.483.852)
Số cuối năm	956.753.230	959.231.230

(**) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, hàng tồn kho luân chuyển của Công ty được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Diễn, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An với giá trị tối thiểu tại mọi thời điểm lần lượt là 97.000.000.000 VND, 100.000.000.000 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 20), bao gồm: nguyên liệu, vật liệu chính, vật liệu phụ, nhiên liệu, phụ tùng, vật tư thiết bị xây dựng cơ bản, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, hàng hóa, thành phẩm, hàng đang đi đường, hàng gửi bán tại các đại lý, cửa hàng và hàng hóa hình thành trong tương lai.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
a. Ngắn hạn		
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	363.751.296	11.040.669.429
Chi phí tiêu hao tấm lót	42.780.000	583.470.578
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	534.937.416	668.945.652
	941.468.712	12.293.085.659
b. Dài hạn		
Chi phí tiêu hao tấm lót và bi đạn	12.199.035.556	584.007.507
Chi phí sửa chữa phân bổ	10.200.194.058	12.280.575.163
Chi phí gạch chịu lửa và phụ kiện	6.824.202.909	10.860.794.762
Chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất mỏ đá vôi (Hoàng Mai B)	1.913.801.832	2.010.296.040
Chi phí trả trước dài hạn khác	5.595.280.077	7.188.342.725
	36.732.514.432	32.924.016.197



12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	831.323.668.187	2.154.289.407.062	31.180.122.421	19.921.819.573	3.036.715.017.243
Tăng trong năm	62.700.000	660.682.000	-	667.496.000	1.390.878.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	39.377.716.228	174.083.021.063	-	-	213.460.737.291
Thanh lý, nhượng bán	(555.101.859)	-	-	-	(555.101.859)
Giảm khác	-	(162.375.000)	-	-	(162.375.000)
Số dư cuối năm	870.208.982.556	2.328.870.735.125	31.180.122.421	20.589.315.573	3.250.849.155.675
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	494.375.256.893	2.019.187.781.134	30.633.261.005	16.394.857.097	2.560.591.156.129
Khấu hao trong năm	18.860.537.260	19.598.809.969	359.231.784	1.526.896.565	40.345.475.578
Thanh lý, nhượng bán	(549.388.503)	-	-	-	(549.388.503)
Số dư cuối năm	512.686.405.650	2.038.786.591.103	30.992.492.789	17.921.753.662	2.600.387.243.204
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	336.948.411.294	135.101.625.928	546.861.416	3.526.962.476	476.123.861.114
Tại ngày cuối năm	357.522.576.906	290.084.144.022	187.629.632	2.667.561.911	650.461.912.471

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao vẫn còn được sử dụng là 2.078.902.366.280 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 2.066.059.401.830 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các hợp đồng vay ngắn hạn là 242.482.758.068 VND, chi tiết tại Thuyết minh số 20 (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 240.692.405.820 VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình được sử dụng làm tài sản thế chấp cho các hợp đồng vay dài hạn là 201.177.062.527 VND, chi tiết tại Thuyết minh số 21.

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND
NGUYÊN GIÁ	
Số dư đầu năm	4.842.380.370
Số dư cuối năm	4.842.380.370
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Số dư đầu năm	4.130.546.552
Khấu hao trong năm	530.848.771
Số dư cuối năm	4.661.395.323
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày đầu năm	711.833.818
Tại ngày cuối năm	180.985.047

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết hao mòn vẫn còn sử dụng là 3.889.680.370 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 1.535.185.370 VND).

14. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công trình hạ tầng khu A - Khu đô thị xi măng Hoàng Mai (*)	61.546.293.119	61.722.746.000
Dự án Hoàng Mai II (**)	33.381.210.735	33.381.210.735
Mỏ đá vôi Hoàng Mai B - giai đoạn III (***)	22.212.433.737	22.039.069.737
Các công trình khác	8.501.229.039	3.050.991.119
	125.641.166.630	120.194.017.591

Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân Thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại xã Quỳnh Vinh.

(**)Thể hiện các khoản chi phí đầu tư ban đầu cho Dự án Xi măng Hoàng Mai II, chủ yếu là chi phí thăm dò mỏ.

(***)Thể hiện chi phí đầu tư liên quan đến việc nâng cấp trữ lượng khai thác của mỏ đá vôi Hoàng Mai B, chủ yếu bao gồm chi phí giải phóng mặt bằng, thăm dò, nâng cấp trữ lượng, cấp giấy phép Mỏ đá vôi Hoàng Mai B. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đang trong quá trình xin phê duyệt giấy phép nâng công suất khai thác.

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	Giá trị/ Số có khả năng trả nợ	
Công ty TNHH Thương Mại Thành Công	59.614.228.493	-
Viện nghiên cứu cơ khí	45.631.892.127	-
Công ty TNHH Tập đoàn Công trình Xi măng Nam Kinh C-HOPE	40.093.230.751	-
Công ty TNHH Thương mại Huy Kiên	29.478.664.105	-
Công ty Cổ phần Vinastartup Vĩnh Phúc	13.310.632.389	-
Công ty Cổ phần Nhựa - Bao bì Vinh	12.245.605.271	26.878.515.012
Phải trả đối tượng khác	122.543.367.352	134.886.205.543
	322.917.620.488	161.764.720.555
Trong đó:		
Phải trả người bán là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	7.984.103.902	19.628.810.101

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công Ty TNHH Kim khí Bắc Miền Trung	1.238.396.308	512.544.490
Công ty TNHH Trường An	1.216.857.231	-
Công ty TNHH Thương mại vận tải Hải Oanh	570.671.457	2.363.187.026
Công ty TNHH Thương mại - vận tải Giang Đình	-	2.350.493.998
Khác	3.215.914.415	4.246.038.346
	6.241.839.411	9.472.263.860
Trong đó:		
Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 35)	163.938.819	326.250.280

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải thu/phải nộp trong năm	Số đã thực thu/thực trả trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	380.091.439	-	-	380.091.439
	380.091.439	-	-	380.091.439
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	9.605.175.599	9.605.175.599	-
Thuế nhập khẩu	-	103.158.979	103.158.979	-
Thuế thu nhập cá nhân	595.402.170	1.884.583.400	2.147.919.647	332.065.923
Thuế tài nguyên	836.674.955	14.500.443.139	14.074.170.523	1.262.947.571
Phí bảo vệ môi trường	389.282.463	8.237.111.455	7.880.058.154	746.335.764
Phí cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	18.279.392.509	5.921.759.996	2.490.945.000	21.710.207.505
Phí sử dụng đất phi nông nghiệp	-	357.934.453	357.934.453	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất và các loại thuế khác	6.026.390	6.236.818.431	6.242.844.821	-
	20.106.778.487	46.846.985.452	42.902.207.176	24.051.556.763

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Chi phí phải trả tái chế vỏ bao	2.881.240.340	2.872.445.583
Chi phí vận chuyển	1.748.087.725	-
Lãi tiền vay	669.718.224	38.477.128
Chi phí hỗ trợ tiêu thụ	-	17.363.570.000
Các khoản khác	2.424.711.703	559.461.892
	7.723.757.992	20.833.954.603



19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty TNHH Thương Mại Thành Công (*)	27.427.489.009	27.427.489.009
Phải trả người lao động dôi dư (**)	252.565.816	1.444.467.324
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.790.001.750	1.790.001.750
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn	1.802.556.747	411.939.200
Phải trả khác	863.267.218	1.819.403.982
	32.135.880.540	32.893.301.265

Thể hiện khoản tiền bồi thường chi phí giải phóng mặt bằng cho Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của Ủy ban Nhân dân Thị xã Hoàng Mai để thực hiện dự án Khu Đô thị Xi măng Hoàng Mai tại Xã Quỳnh Vinh do Công ty TNHH Thương mại Thành Công chi trả theo thỏa thuận hợp tác.

(**) Phản ánh khoản hỗ trợ cho người lao động tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động

20. VAY NGẮN HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	VND	Tăng	Giảm	Giá trị	VND
		Số có khả năng trả nợ				Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn (i)	95.000.000.000	95.000.000.000	249.194.032.785	323.123.323.315	21.070.709.470	21.070.709.470
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An (ii)	-	-	318.806.595.498	304.609.402.655	14.197.192.843	14.197.192.843
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh (iii)	-	-	42.660.150.164	42.660.150.164	-	-
	95.000.000.000	95.000.000.000	610.660.778.447	670.392.876.134	35.267.902.313	35.267.902.313

(i) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2024/818422/HĐTD ngày 10 tháng 12 năm 2024 với hạn mức 200.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 01/2023/818422/HĐTD ngày 28 tháng 11 năm 2023 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 30 tháng 11 năm 2025. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh và mở L/C. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 25 hàng tháng. Khoản cấp tín dụng được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cố định hình thành từ vốn vay theo dự án đầu tư của Công ty được phê duyệt theo quyết định số 216/TTg ngày 15 tháng 4 năm 1996 của Thủ tướng Chính Phủ cùng với các quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất tại Khối Tân Tiến, Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An; các khoản phải thu, quyền đòi nợ phát sinh theo các hợp đồng kinh tế, hàng tồn kho tương đương với tỷ lệ tài trợ vốn của Ngân hàng cho Công ty.

(ii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Nghệ An theo Hợp đồng tín dụng số 25160079/2025-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 25 tháng 12 năm 2025 với hạn mức 200.000.000.000 VND (bao gồm số dư nợ của Hợp đồng tín dụng số 24160079/2024-HĐCVHM/NHCT444-XIMANG ngày 10 tháng 12 năm 2024 chuyển sang). Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 25 tháng 12 năm 2026. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ và có giá trị kể từ ngày giải ngân cho đến khi có sự điều chỉnh lãi suất. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là hệ thống máy móc được quy định trong các hợp đồng thế chấp tài sản 22590997/2022/HĐBĐ/NHCT/444 ngày 29 tháng 12 năm 2022 và 25160008/2025/HĐBĐ/NHCT444 ngày 05 tháng 3 năm 2025; Quyền đòi nợ luân chuyển của Công ty đối với các bên có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh và hàng tồn kho luân chuyển của Công ty.

(iii) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 05/2025/HC8/HĐHM-HOM ngày 16 tháng 7 năm 2025. Thời hạn duy trì hạn mức đến hết ngày 16 tháng 7 năm 2026. Khoản vay được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Lãi vay sẽ được trả vào ngày 26 hàng tháng. Tài sản đảm bảo của khoản vay là hệ thống cân than, hệ thống điều khiển DCS, hệ thống quan trắc khí thải tự động và liên tục thuộc sở hữu của Công ty.

21. VAY DÀI HẠN

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	VND	Tăng	Giảm	Giá trị	VND
		Số có khả năng trả nợ				Số có khả năng trả nợ
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn	-	-	54.431.533.794	-	54.431.533.794	54.431.533.794
	-	-	54.431.533.794	-	54.431.533.794	54.431.533.794

Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phủ Diễn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2025/818422/HĐTD ngày 03 tháng 1 năm 2025 với hạn mức 180.000.000.000 VND. Thời hạn duy trì hạn mức là 80 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên/phát hành thu tín dụng/bảo lãnh lần đầu. Khoản vay được sử dụng để tài trợ các chi phí hợp lý đầu tư thực hiện Dự án Tận dụng Nhiệt khí thải để phát điện - Nhà máy Xi măng Hoàng Mai. Lãi suất được quy định theo từng giấy nhận nợ. Khoản cấp tín dụng được đảm bảo bằng tất cả tài sản hình thành trong tương lai từ dự án đầu tư của Công ty được phê duyệt theo quyết định số 1576/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2020 cùng với quyền sử dụng đất và các tài sản gắn liền với đất số BT344741 tại Khối Tân Tiến, Phường Hoàng Mai, Tỉnh Nghệ An.

22. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Số dư đầu năm
Trích lập trong năm
Số dư cuối năm

Dự phòng phải trả phí hoàn nguyên môi trường VND	
	11.047.635.642
	1.699.906.004
	12.747.541.646

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	(Lỗ) lũy kế VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm trước	747.691.310.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	215.841.168.663	(25.397.649.460)	929.073.453.552
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	(69.860.569.067)	(69.860.569.067)
Số dư đầu năm nay	747.691.310.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	215.841.168.663	(95.258.218.527)	859.212.884.485
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	23.320.270.851	23.320.270.851
Số dư cuối năm nay	747.691.310.000	19.138.086.811	(28.199.462.462)	215.841.168.663	(71.937.947.676)	882.533.155.336

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh, vốn điều lệ của Công ty là 747.691.310.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2024: 747.691.310.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh		Vốn đã góp (VND)	
	VND	%	Số cuối năm	Số đầu năm
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	531.354.720.000	71,07	531.354.720.000	531.354.720.000
Các cổ đông khác	216.336.590.000	28,93	216.336.590.000	216.336.590.000
Tổng cộng	747.691.310.000	100,00	747.691.310.000	747.691.310.000



Cổ phiếu		
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	74.769.131	74.769.131
Cổ phiếu phổ thông	74.769.131	74.769.131
Số lượng cổ phiếu quỹ	(2.771.400)	(2.771.400)
Cổ phiếu phổ thông	(2.771.400)	(2.771.400)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	71.997.731	71.997.731
Cổ phiếu phổ thông	71.997.731	71.997.731

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
Đồng tiền chung Châu Âu (EUR)	EUR	579,66	599,05
Đô la Mỹ	USD	16.579,37	490,90

Tài sản thuê ngoài	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Trong vòng một năm	10.536.647.653	10.536.647.653
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	34.009.834.723	36.678.222.773
Trên năm năm	118.581.181.938	126.449.441.541
	163.127.664.314	173.664.311.967

25. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Trong năm, Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh nào khác trọng yếu, theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và doanh thu, chi phí trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày đều liên quan đến hoạt động kinh doanh xi măng, clinker và một số loại vật liệu xây dựng liên quan. Doanh thu và giá vốn theo từng hoạt động kinh doanh được trình bày tại các Thuyết minh số 26 và số 27.

Công ty không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý.

26. DOANH THU BÁN HÀNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán xi măng và clinker	1.788.846.612.326	1.798.137.587.387
Doanh thu khác	19.575.534.382	2.698.080.352
	1.808.422.146.708	1.800.835.667.739
Trong đó:		
Doanh thu từ các bên liên quan (Chi tiết được trình bày tại Thuyết minh số 35)	335.630.268.100	120.820.854.118
Các khoản giảm trừ doanh thu		
Chiết khấu thương mại	119.851.044.798	91.023.056.334
	119.851.044.798	91.023.056.334

27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của xi măng và clinker đã bán	1.410.251.304.251	1.490.282.697.025
Giá vốn của các sản phẩm khác đã bán	276.500.000	170.819.959
	1.410.527.804.251	1.490.453.516.984

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	901.148.468.388	872.124.023.473
Chi phí dịch vụ mua ngoài	395.617.051.612	415.064.747.664
Chi phí khấu hao tài sản cố định	40.876.324.349	39.110.822.537
Chi phí nhân công	177.223.911.909	164.317.706.992
Chi phí khác	154.665.028.976	168.911.074.951
(Hoàn nhập) dự phòng	(353.680.201)	(4.674.680.496)
	1.669.177.105.033	1.654.853.695.121

29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.580.415.203	1.641.418.527
Lãi chênh lệch tỷ giá	801.060.653	2.666.000.874
	3.381.475.856	4.307.419.401

30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	6.687.476.456	3.532.384.087
Lỗ chênh lệch tỷ giá	664.316.539	126.184.257
	7.351.792.995	3.658.568.344

31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	45.662.928.373	40.555.369.642
Chi phí tiếp khách, hội nghị	16.667.218.131	9.707.577.841
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.410.655.869	3.673.473.745
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	40.217.369.076	38.374.280.464
	105.958.171.449	92.310.701.692
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí bốc xúc, vận chuyển	85.244.589.345	109.348.449.755
Chi phí khuyến mại, hỗ trợ tiêu thụ	15.656.811.501	46.378.393.500
Chi phí nhân viên bán hàng	13.082.349.187	11.612.051.282
Chi phí quảng cáo, giới thiệu sản phẩm	8.820.310.341	3.354.068.780
Chi phí hội nghị, tiếp khách	7.888.142.455	8.327.626.793
Chi phí bán hàng khác	17.134.508.815	22.063.866.426
	147.826.711.644	201.084.456.536

32. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	23.320.270.851	(69.860.569.067)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(23.320.270.851)	6.580.396.007
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	(1.204.728)
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	7.213.608.924	6.581.600.735
Chuyển lỗ	(30.533.879.775)	-
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-
Thuế suất thông thường	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	-

Các khoản lỗ tính thuế của Công ty có thể được dùng để bù trừ với lợi nhuận chịu thuế trong tương lai trong vòng tối đa 5 năm kể từ năm phát sinh lỗ. Các khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Năm phát sinh	Năm hết hạn	Lỗ tính thuế (VND)	Số lỗ đã chuyển đến ngày 31/12/2025 (VND)	Số lỗ tính thuế chưa sử dụng tại ngày 31/12/2025 (VND)
2023	2028	(18.316.872.967)	18.316.872.967	-
2024	2029	(63.280.173.060)	12.217.006.808	(51.063.166.252)
		(81.597.046.027)	30.533.879.775	(51.063.166.252)

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế. Cũng theo đó, Công ty không có tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại nào được ghi nhận liên quan đến khoản lỗ tính thuế do không chắc chắn về khả năng thực hiện trong tương lai.

33. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận/(Lỗ) kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23.320.270.851	(69.860.569.067)
Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	23.320.270.851	(69.860.569.067)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)	71.997.731	71.997.731
Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	324	(970)

34. CÁC KHOẢN CÔNG NỢ TIỀM TÀNG

Quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

Công ty có nghĩa vụ phải kê khai và nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định tại Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 (thay thế cho Luật Khoáng sản 2010 số 60/2010/QH12) và Nghị định số 193/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 02 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản. Theo đó, Công ty đang thực hiện quyết toán lần đầu tiên cấp quyền khai thác khoáng sản cho các mỏ đã khai thác, thu hồi tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2025. Đến ngày phát hành báo cáo tài chính này, Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để quyết toán tiền cấp quyền khai thác khoáng sản cho các mỏ trên, Công ty sẽ thực hiện ghi nhận các ảnh hưởng liên quan đến nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào báo cáo tài chính trong tương lai khi có quyết định phê duyệt quyết toán từ các cơ quan có thẩm quyền.

Cam kết về phí cấp quyền khai thác khoáng sản

Theo Quyết định số 92/QĐ-BTNMT ngày 16 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và Quyết định 988/QĐ-HĐTLQG ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia phê duyệt trữ lượng, Công ty có nghĩa vụ nộp số tiền phí cấp quyền khai thác khoáng sản cho giai đoạn từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 đến hết thời gian cấp phép ngày 24 tháng 10 năm 2045. Theo đó, số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản còn phải nộp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 là khoảng 130,2 tỷ VND.

Cam kết về phí cải tạo và phục hồi môi trường

Căn cứ theo các công văn thông báo và hướng dẫn của UBND Tỉnh Nghệ An và Sở Tài nguyên Môi trường Tỉnh Nghệ An và Quyết định số 757/QĐ-BTNMT ngày 20 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi Trường về việc phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án khai thác và sử dụng mỏ đá vôi Hoàng Mai B và mỏ sét Quỳnh Vinh mà Công ty được cấp giấy phép khai thác, Công ty có các cam kết liên quan tới việc chi trả chi phí cải tạo phục hồi môi trường tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2025. Tổng số tiền ký quỹ là 26.864.440.000 VND. Theo đó, số tiền phải ký quỹ lần đầu là 4.029.666.000 VND và số tiền ký quỹ cho từng năm (giai đoạn từ năm 2024 tới năm 2049) là 787.406.000 VND.

35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Bìm Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bìm Sơn	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Xi măng Hoàng Thạch	Công ty trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	Công ty liên kết của Tổng Công ty
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng Trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xi măng	Trong cùng Tổng Công ty
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt (không còn là bên liên quan kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024)
Công ty TNHH Thương mại Sơn Thanh	Công ty cùng thành viên quản lý chủ chốt (bên liên quan kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2024)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Bán hàng và cung cấp dịch vụ	335.630.268.100	120.820.854.118
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	222.301.358.575	75.869.734.117
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	55.412.036.515	-
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	36.735.817.230	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Sơn Thanh	15.107.631.252	11.001.893.424
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	5.840.998.600	1.087.325.000
Tổng công ty Xi măng Việt Nam	232.425.928	588.386.448
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Thương mại Dũng Trâm	Không còn là bên liên quan	32.273.515.129
Mua hàng	45.455.768.749	66.381.048.862
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	42.679.349.050	56.797.960.530
Công ty TNHH MTV Xi măng Hoàng Thạch	1.804.246.366	1.969.081.400
Công ty Tư vấn Đầu tư Phát triển Xi măng Trường Trung Cấp Nghề Kỹ Thuật Xi Măng	743.273.333	292.592.593
Công ty Cổ phần Xi măng	228.900.000	295.150.000
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bìm Sơn	-	4.311.948.600
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	-	2.555.056.480
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	-	159.259.259
Giao dịch ủy thác xuất khẩu xi măng	45.653.699.445	70.804.224.452
Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp (theo hợp đồng ủy thác xuất khẩu)	20.408.719.625	47.531.222.452
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long (theo hợp đồng ủy thác xuất khẩu)	25.244.979.820	23.273.002.000
Phí ủy thác xuất khẩu	571.956.996	937.666.633
Công ty TNHH MTV Xi măng Vicem Tam Điệp	306.507.366	703.846.068
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	265.449.630	233.820.565
Chi phí tư vấn	7.339.827.052	7.817.166.888
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	7.339.827.052	7.817.166.888
Thù lao người đại diện quản lý phần vốn	243.000.000	324.000.000
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	243.000.000	324.000.000
Phí gia công	2.330.912.453	3.577.431.669
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên	2.047.684.675	3.577.431.669
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	283.227.778	-

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	23.530.914.720	20.452.235.189
Công ty TNHH Siam City Cement (Việt Nam)	23.433.597.897	19.584.021.498
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	97.316.823	97.316.823
Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tam Điệp	-	770.896.868
Phải thu ngắn hạn khác	565.223.400	565.223.400
Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn	565.223.400	565.223.400
Phải trả người bán ngắn hạn	7.984.103.902	19.628.810.101
Công ty Cổ phần Năng lượng và Môi trường Vicem	3.271.159.999	13.255.852.698
Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	3.376.453.041	3.630.276.093
Công ty Cổ phần Xi Măng Vicem Hà Tiên	1.059.129.944	339.155.135
Công ty CP xi măng Vicem Hải Vân	132.636.000	-
Công ty TNHH MTV Xi măng Hoàng Thạch	89.724.918	106.380.396
Trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xi măng	55.000.000	266.590.000
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bể Sơn	-	930.612.240
Công ty Cổ phần Vicem Bao bì Bút Sơn	-	926.568.011
Công ty Cổ phần Xi măng Hạ Long	-	138.615.528
Công ty Tư vấn Đầu tư phát triển Xi măng	-	34.760.000
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	163.938.819	326.250.280
Công ty TNHH MTV Thương mại Sơn Thanh	163.938.819	326.250.280

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát trong năm như sau:

Tên	Chức vụ	Năm nay VND	Năm trước VND
Ông Lê Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	96.000.000	96.000.000
Nguyễn Đình Dũng	Thành viên HĐQT/Quyền Tổng Giám đốc	694.441.215	790.809.932
Ông Đậu Đức Sơn	Thành viên độc lập HĐQT (bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024)	72.000.000	48.000.000
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên độc lập HĐQT (miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024)	-	24.000.000
Ông Đặng Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc	503.392.850	586.161.727
Nguyễn Ngọc Tình	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	576.794.939	668.308.042
Lê Đình Thắng	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31 tháng 12 năm 2025) / Thành viên HĐQT	562.831.416	625.706.631
Bà Đậu Thị Nga	Phó Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 11 tháng 10 năm 2024)	507.291.399	539.311.386
Ông Trần Văn Đức	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2025)	125.147.022	-
Bà Nguyễn Thị Anh Tú	Trưởng Ban kiểm soát	394.464.008	443.737.384
Ông Cao Trọng Nghiễn	Thành viên Ban kiểm soát	286.249.885	254.851.879
Ông Nguyễn Quang Tôn	Thành viên Ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
		3.866.612.734	4.124.886.981

36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 116.559.911.310 VND (2024: 18.036.772.133 VND) là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản chưa được thanh toán và đã bao gồm 5.244.677.906 VND (2024: 19.806.375.996 VND) là số tiền đã ứng trước cho các nhà cung cấp để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản. Vì vậy, các khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.

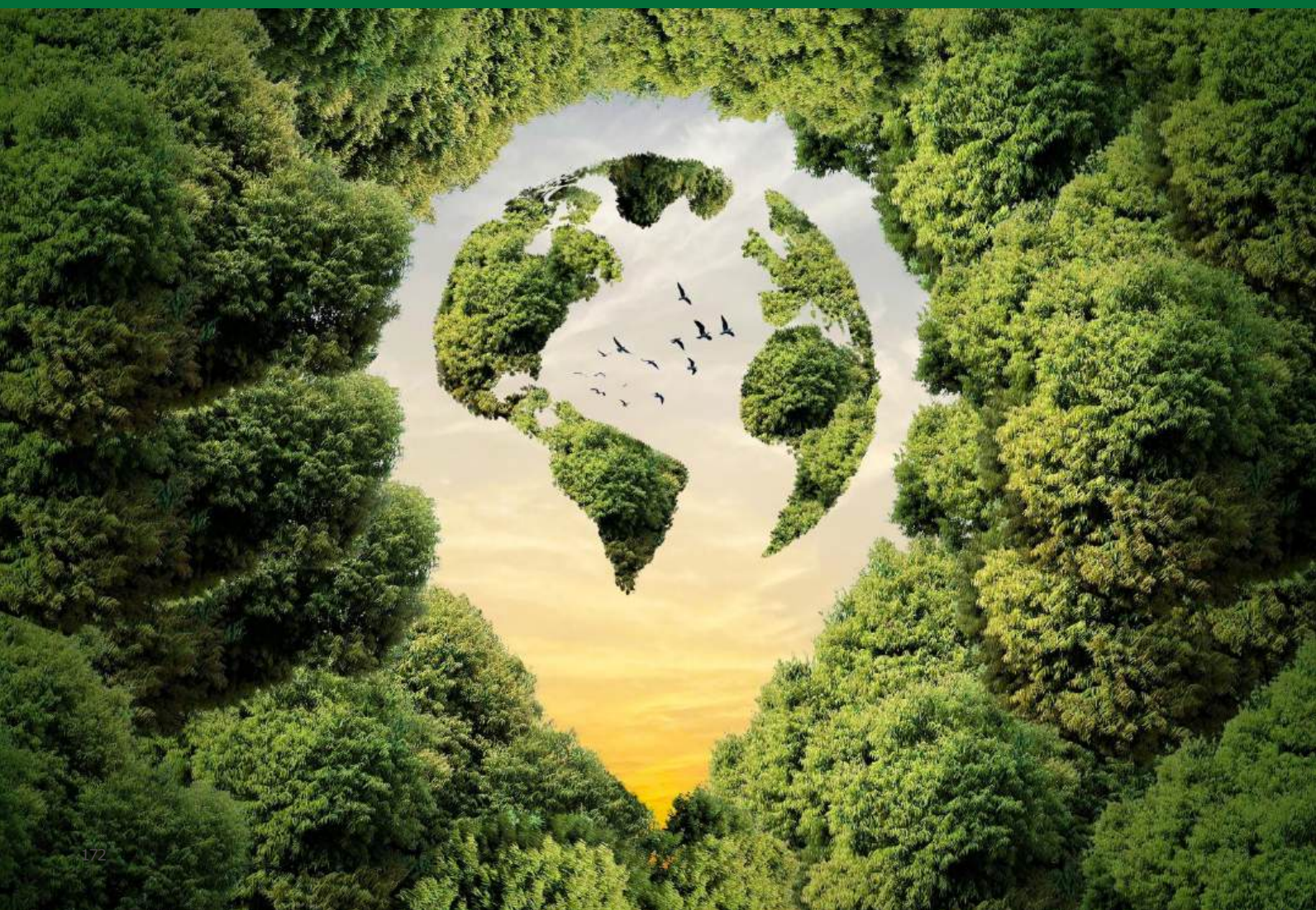


Lê Thị Nhân
Người lập

Trần Văn Đức
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Dũng
Tổng Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2026





Nghệ An, ngày 09 tháng 04 năm 2026

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đình Dũng

